

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14
(04/12/2023 đến 08/12/2023)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ hai 4/12/ 2023	1	40	HĐTN	SHDC: Sân khấu hóa truyền thống tiêu biểu của quê hương em				
	2	66	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T2)				
	3	92	Tiếng Việt	Đọc: Những bậc đá chạm mây.				x
	4	27	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T1)				
	5	14	Đạo đức	Giữ lời hứa				
	6	53	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 1)				
	7	14	Năng khiếu					
Thứ ba 5/12/ 2023	1	67	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	2	93	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện những bậc đá chạm mây.				
	3	27	Thể dục	Ôn tập nội dung “Tại chỗ tung bóng một tay và bắt bóng hai tay” (Bài 5 – tiết 2)				
	4	28	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T2)				
	5	54	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 1)				
	6	14	Công nghệ	Sử dụng máy thu hình (T4)				
	7	41	HĐTN	HĐGD theo chủ đề		x		
Thứ tư 6/12/ 2023	1	68	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	2	94	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết : Những bậc đá chạm mây				
	3	14	Mĩ thuật	Ngày mưa (T2)				
	4	14	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Múa sạp. Đọc nhạc: Bài 3				

	5	14	Tin học	Khám phá thông tin trên Internet (T2)				
	6	27	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt tr/ch, ăn/ăng				
	7	32	Ôn Toán	Luyện tập chung				
Thứ năm 7/12/ 2023	1	69	Toán	Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. (T1)				
	2	28	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Di chuyển tung và bắt bóng hai tay” (Bài 6 – tiết 1)				
	3	55	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 2)				
	4	95	Tiếng Việt	Đọc: Đi tìm mặt trời.				
	5	96	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa L				
	6	33	Ôn Toán	Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số				
	7	5	KNS	Quản lí cảm xúc (tiết 1)				
Thứ sáu 8/12/ 2023	1	56	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 3)				
	2	70	Toán	Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. (T2)				
	3	97	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ trái nghĩa. Đặt câu kiến				
	4	98	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết 2 – 3 câu nêu lí do em thích hoặc không thích một câu chuyện em đã nghe đã đọc.				
	5	42	HĐTN	SHL: Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương				
	6	28	Ôn Tiếng Việt	Từ trái nghĩa, câu khiến				
	7	14	Rèn chữ	Những bậc đá chạm mây				

Thứ Hai, ngày 04 tháng 12 năm 2023

PPCT: 40

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG
Tiết 1: SÂN KHẤU HOÁ MỘT TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU CỦA
QUÊ HƯƠNG

PPCT: 66

TOÁN

Bài 34: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ MI – LI – MÉT, GAM, MI – LI – LIT, ĐỘ C (Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:












- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng vào thực tế.
- Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích HS được phát triển năng lực quan sát, tư duy toán học, năng lực liên hệ giải quyết vấn đề thực tế.
- Qua các bài tập vận dụng, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ đo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>-GV yêu cầu hs xung phong giải bài toán: Lượng mưa đo được vào ngày thứ Ba là 11mm. ngày thứ Năm đo được lượng mưa gấp 5 lần ngày thứ Ba. Hỏi lượng mưa đo được ngày thứ Tư là bao nhiêu mi li mét?</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS giải: Bài giải Lượng mưa đo được ngày thứ Tư là: $11 \times 5 = 55$ (mm) Đáp số: 55 mm</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc số đo ở các nhiệt kế.</p> <p></p> <p><small>1 Nhiệt kế nào chỉ nhiệt độ không khí phù hợp với mỗi bức tranh?</small></p> <p>- Tranh số 2 em thấy bạn em thấy Việt đang thấy nóng hay lạnh? Các bức tranh còn lại tiến hành tương tự.</p> <p>+ Nhiệt kế nào chỉ nhiệt độ phù hợp với mỗi bức tranh?</p>	<p>-Đọc đề bài. - HS quan sát đọc . + Nhiệt kế A: 2 độ C + Nhiệt kế B: 24 độ C + Nhiệt kế C: 40 độ C -Lắng nghe, trả lời. + Tranh số 2 em thấy bạn em thấy Việt đang thấy nóng + Tranh số 1 bạn gái cảm thấy bình thường + Tranh số 3 bạn cảm thấy rất lạnh. + Nhiệt kế A phù hợp với tranh số 3. + Nhiệt kế B phù hợp với tranh số 1. + Nhiệt kế C phù hợp với tranh số 2.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp.</p> <p>② Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi vật.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>100 kg</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>1 kg</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>100 g</p> </div> </div> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.</p> <p>③ Cho bốn ca đựng lượng nước như sau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>A</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>B</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>C</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>D</p> </div> </div> <p>a) Tìm ca ít nước nhất. b) Tìm hai ca khác nhau để được 350 ml nước. c) Tìm hai ca khác nhau để được 550 ml nước.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Quan sát hình, ước lượng nổi cho phù hợp</p> <p>-Thảo luận nhóm 2.</p> <p>-Các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Quả trứng: 100g + Quả tạ: 100kg + Bịch cà chua: 1kg</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Quan sát, trả lời vào vở</p> <p>a. Ca nước ít nhất: B: 150ml b. Ca B: 150ml + ca C: 200ml = 350ml c. Ca A: 300ml + ca D: 250ml = 550ml</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.</p> <p>③ Cho bốn ca đựng lượng nước như sau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>A</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>B</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>C</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>D</p> </div> </div> <p>+ Tìm ca nước nhiều nhất? + Tìm 2 ca khác nhau để được 450ml? + Tìm 2 ca khác nhau để được 500ml? - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>-HS trả lời: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi – li – mét, gam, mi – li – lit, độ c (Tiết 2)</p> <p>-HS nêu:</p> <p>+ Ca nước nhiều nhất: Ca A: 300ml + Ca A: 300ml + ca B: 150ml = 450ml + Ca A: 300ml + ca C: 200ml = 500ml</p> <p>-Lắng nghe.</p>

--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 92, 93

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ****Bài 25: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY (3 Tiết)****ĐỌC: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY.****NÓI NGHE: KỂ CHUYỆN NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những bậc đá chạm mây”. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng ở những từ ngữ nói về những khó khăn gian khổ, những từ ngữ thể hiện sự cảm xúc, quyết tâm của nhân vật. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng. Kể lại được từng câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” dựa theo tranh và lời gợi ý.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<p>- GV yêu cầu hs đọc câu chuyện Bạn nhỏ trong nhà tác giả theo Trần Đức Tiến và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Câu 1: Chú chó trông như thế nào khi về nhà bạn nhỏ?</p> <p>+ Câu 2: Em hãy nói về sở thích của chú chó?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>+ GV giới thiệu chủ điểm Cộng đồng gắn bó: Ở chủ điểm Cộng đồng gắn bó các em sẽ đọc được những câu chuyện, bài thơ, bài văn viết về lối sống, công việc, cách ứng xử của mọi người trong cộng đồng đối với nhau và đối với công việc chung. Qua việc tìm hiểu các bài học, các em sẽ tích lũy được cho mình những bài học bổ ích.</p>	<p>- HS đọc và trả lời:</p> <p>+ Chú chó trông tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt khi về nhà bạn nhỏ.</p> <p>+ Sở thích của chú chó: chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và nhắc lại</p>
2. Khám phá.	

<p>-GV mời hs nêu nội dung tranh minh hoạ bài đọc:</p> <p>Hôm nay các em sẽ luyện đọc 1 câu chuyện cổ tích Việt Nam tác giả Nguyễn Đồng Chi. Câu chuyện Những bậc đá chạm mây. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu câu chuyện về ai, họ đang làm gì, vì sao họ được mọi người yêu quý.</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài.</p> <p>- GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:</p> <p>-GV hướng dẫn hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu hs tìm từ khó hiểu</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p>	<p>-Hs trả lời: Tranh vẽ một người đàn ông cao tuổi đang khuân tảng đá nặng trên dốc núi đá. Một số thanh niên trai tráng đang làm cùng ông</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-HS đọc câu văn dài: Người ta gọi ông là cô Đương/vì/ hễ gặp chuyện gì khó,/ ông đều đảm đương gánh vác.//</p> <p>-HS đọc và tìm từ khó đọc: cuốn phẳng thuyền bè, chài lưới.</p> <p>-HS chia làm 4 đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến đường vòng rất xa.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến không làm được.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đến làm cùng.</p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</p> <p>- HS tìm:</p> <p>+ Có: tiếng địa phương, dùng để gọi người già với ý kính trọng</p> <p>+ Truông: đường đi qua rừng núi, vùng đất hoang, nhiều cây cỏ.</p> <p>- HS lắng nghe (nhóm 4)</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p>
--	--

<p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi?</p> <p>+ Câu 2: Vì sao cô Đương có ý định ghép đá thành bậc thang lên núi?</p> <p>+ Câu 3: Công việc làm đường của cô Đương diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Câu 4: Hình ảnh “những bậc đá chạm mây” nói lên điều gì về việc làm của cô Đương?</p> <p>+ Câu 5: Đóng vai một người dân trong xóm nói về cô Đương.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm</p> <p>- GV mời một số nhóm lên đóng vai</p> <p>- GV nhận xét, khích lệ HS có cách giới thiệu tự nhiên, đúng với nhân vật.</p> <p>- Qua câu chuyện Những bậc đá chạm mây tác giả Theo Nguyễn Đồng Chi em hiểu gì về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- GV: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- YC HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>+ Vì tất cả thuyền bè của họ bị bão cuốn mất.</p> <p>+ Cô Đương là một người luôn sẵn lòng đương đầu với khó khăn, bất kể là việc của ai. Thương dân làng phải đi đường vòng rất xa để lên núi ông đã một mình tìm cách làm đường.</p> <p>+ Từ lúc ông làm một mình, tới lúc trong xóm có nhiều người đến làm cùng.</p> <p>+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.</p> <p>+ Hoặc có thể nêu ý kiến khác...</p> <p>- HS làm việc nhóm đóng vai các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- HS lên đóng vai: Người dân giới thiệu về cô Đương, các em khác đóng vai người khách đi qua Trông Ghép</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS trả lời</p> <p>Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p> <p>-HS nghe</p> <p>- HS đọc</p>
<p>3. Nói và nghe: Những bậc đá chạm mây</p> <p>Hoạt động 3: Quan sát tranh minh họa, nói về sự việc trong từng tranh.</p> <p>- GV YC HS quan sát tranh</p>	<p>- HS quan sát</p>

<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 nói về sự việc trong từng tranh.</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 4: Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm cùng nhau nhắc lại sự việc thể hiện trong mỗi tranh và tập kể thành đoạn</p> <p>- Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS sinh hoạt nhóm và về sự việc trong từng tranh.</p> <p>+ Tranh 1: Cảnh bão cuốn mất nhà cửa, thuyền bè của người dân ở một làng chài.</p> <p>+ Tranh 2: Cảnh người dân đi kiếm củi trên núi, đi đường vòng rất xa.</p> <p>+ Tranh 3: Cảnh Cố Đương một mình khuôn đá làm đường lên núi.</p> <p>+ Tranh 4: Cảnh người dân làm đường lên núi cùng Cố Đương, con đường đi chập chày.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc nhóm 2</p> <p>- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</p> <p>+ Tranh 1: Cảnh bão cuốn mất nhà cửa, thuyền bè của người dân ở một làng chài.</p> <p>+ Tranh 2: Cảnh người dân đi kiếm củi trên núi, đi đường vòng rất xa.</p> <p>+ Tranh 3: Cảnh Cố Đương một mình khuôn đá làm đường lên núi.</p> <p>+ Tranh 4: Cảnh người dân làm đường lên núi cùng Cố Đương, con đường đi chập chày.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc câu chuyện Những bậc đá chập chày tác giả theo Nguyễn Đồng Chi và nêu ý nghĩa câu chuyện:</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>-HS đọc và nêu ý nghĩa câu chuyện.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện theo tranh Những bậc đá chạm mây theo Nguyễn Đồng Chi - Giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng - GV khuyến khích HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện “Những bậc đá chạm mây” - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> -4 hs kể - HS nhắc lại - HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi nhớ
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:

- Hệ thống hóa được các kiến thức đã học về chủ đề cộng đồng và địa phương.
- Xử lí được một số tình huống giả định liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.
- Thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

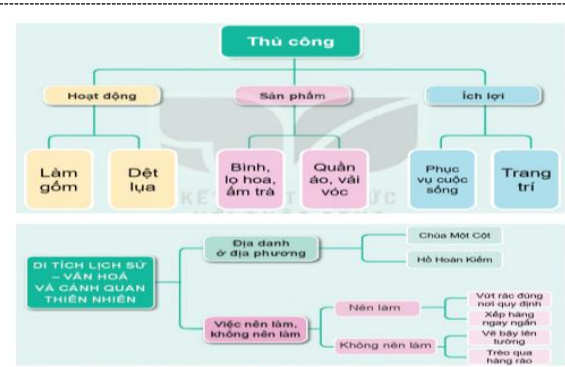
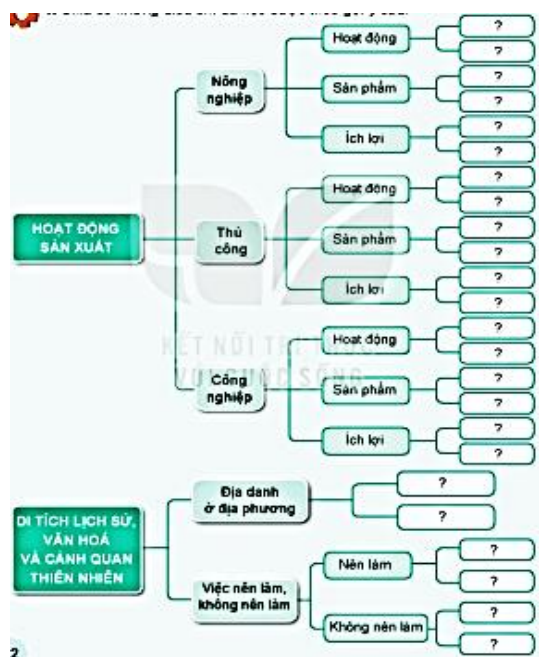
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS kể tên các bài học đã học trong chủ đề Cộng đồng và địa phương. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV đặt vấn đề, giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời, HS khác bổ sung.. - HS lắng nghe.
2. Thực hành:	
<p>Hoạt động 1. Chia sẻ những điều em đã học theo gợi ý sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài. HS làm việc vào phiếu học tập. <div style="text-align: center;"> <pre> graph TD subgraph "CÔNG NGHIỆP" C1[Hoạt động] --> C1_1[Dệt may] C1 --> C1_2[Lắp ráp ô tô] C2[Sản phẩm] --> C2_1[Quần áo, vải vóc] C2 --> C2_2[Ô tô và các linh kiện] C3[ích lợi] --> C3_1[Phục vụ sản xuất và đời sống] C3 --> C3_2[Xuất khẩu] end subgraph "NÔNG NGHIỆP" N1[Hoạt động] --> N1_1[Trồng trọt] N1 --> N1_2[Chăn nuôi] N2[Sản phẩm] --> N2_1[Gạo] N2 --> N2_2[Thịt, trứng] N3[ích lợi] --> N3_1[Làm thức ăn] N3 --> N3_2[Buôn bán] end </pre> </div>

- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4 kể tên các bài học đã học trong chủ đề Cộng đồng và địa phương theo sơ đồ gợi ý sau:



- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV chỉnh sửa sơ đồ và mời HS đọc lại.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS dán lên bảng, đại diện trình bày
- HS nhận xét .
- 1 HS nêu lại nội dung HD1
- HS lắng nghe.

Hoạt động 2. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống sau:

- GV chia sẻ bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.



- + Quan sát tranh, tranh vẽ tình huống gì?
- + Điều gì đang diễn ra?
- + Nếu là em, em sẽ làm gì, nói gì khi gặp tình huống đó?

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:
- + Tranh vẽ: Hoa đi học về nhìn thấy em của mình đang chơi đồ chơi trên sàn nhà.
- + Đèn bàn học vẫn bật sáng. Ti vi đang bật và phát ra âm thanh
- HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm.

<p>- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp, đồng thời nhắc nhở HS không chỉ sử dụng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. GV chốt: Tắt các thiết bị khi không sử dụng để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường.</p>	<p>+ Em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. + Tắt tivi khi không xem, tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiền. + Em nhắc nhở em trai nên tắt các thiết bị khi không sử dụng để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường. - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p>3. Luyện tập:</p>	
<p>Hoạt động 3. Kể một số việc em và gia đình đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>- GV nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p>	<p>- Học sinh làm việc theo cặp đôi , đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Mỗi HS lần lượt chia sẻ những việc đã thực hiện để tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ môi trường: + Tắt các thiết bị điện trước khi ra ngoài. + Không lãng phí thức ăn. + Sử dụng các nguồn năng lượng xanh. + Sử dụng túi giấy, túi vải thay cho túi nilon. + Sử dụng đồ dùng ở trong nhà một cách cẩn thận để tránh hư hỏng. + Không mua các đồ dùng, đồ chơi không cần thiết.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho các vật nuôi hoặc làm phân bón. - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Kể lại được các địa danh ở địa phương và một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày. + HS tìm nêu tên các địa danh ở địa phương em và những việc nên làm để bảo vệ môi trường. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi theo nhóm. -HS nêu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA
BÀI 5: GIỮ LỜI HỨA (3 tiết)
(Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thế nào là giữ lời hứa? Nêu được một vài ví dụ về giữ lời hứa.
- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Học sinh biết giữ lời hứa của mình với mọi người.
- Học sinh có thái độ quý trọng những người biết giữ lời hứa và không đồng tình với những người hay thất hứa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Chia sẻ trải nghiệm	
- GV nêu các câu hỏi: + Đã có ai hứa với em điều gì chưa? + Người đó có thực hiện được lời hứa của mình với em không? + Khi đó em cảm thấy như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. + HS chia sẻ ý kiến trước lớp - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc giữ lời hứa	
a. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi: - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát a. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:	- HS quan sát tranh
<p>Lời hứa</p> 	



(Theo Lời hứa, trong Những câu chuyện về tinh thần trách nhiệm.)

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, giao nhiệm vụ cho HS kể câu chuyện “Lời hứa” theo tranh và trả lời câu hỏi:

- + Cậu bé được giao nhiệm vụ gì?
 - + Vì sao muộn rồi mà cậu bé vẫn chưa về?
- Việc làm của cậu bé thể hiện điều gì?

- GV mời đại diện một vài nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.
- GV lần lượt nêu các câu hỏi và mời HS trả lời.

=> Kết luận: Cậu bé chơi trò đánh trận giả với các bạn. Cậu được giao nhiệm vụ gác kho đụn. Khi các bạn đã ra về hết mà cậu vẫn chưa về vì cậu đã hứa đứng gác cho đến khi có người tới thay. Việc làm đó thể hiện cậu bé là người giữ đúng lời hứa của mình.

- HS kể chuyện theo nhóm đôi


- Đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện.
- HS trả lời theo ý hiểu
- HS lắng nghe

Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải giữ đúng lời hứa của mình

b. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:



- HS quan sát

 <p>Việc làm của các bạn trong tranh thể hiện điều gì? Hãy nêu các biểu hiện của việc giữ lời hứa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục b trong SGK và thảo luận theo các câu hỏi sau: + Bạn trong mỗi tranh đã làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì? + Biểu hiện của việc giữ lời hứa là gì? - GV quan sát hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết. - GV mời đại diện nhóm HS lên trình bày. <p>- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Biểu hiện giữ đúng lời hứa là: đúng hẹn. Nói đi đôi với làm, cố gắng thực hiện điều đã hứa, giữ đúng lời đã hứa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm 4 - Đại diện nhóm trình bày + Tranh 1: Trong giờ sinh hoạt lớp, bạn nhỏ thưa với thầy giáo: “Thưa thầy, tuần này em không còn mắc lỗi ạ!”. Điều đó thể hiện bạn đã giữ đúng lời hứa với thầy. + Tranh 2: Bạn nam đưa trả quyển truyện cho bạn nữ và nói: “Tớ trả bạn quyển truyện tớ mượn hôm trước”. Việc làm đó thể hiện bạn nam đã giữ đúng lời hứa với bạn nữ. + Tranh 3: Người anh đưa cho em chiếc đèn ông sao và nói: “Anh làm cho em chiếc đèn ông sao như đã hứa này.” Việc làm đó thể hiện người anh đã giữ đúng lời hứa với em. + Tranh 4: Bạn gái choàng dậy khi nghe chuông báo thức. Bạn ấy đã thực hiện đúng lời hứa với chính mình là “Dậy đúng giờ để tập thể dục.” - Các nhóm khác trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình. ? Bài học hôm nay, con học điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần giữ đúng lời hứa với bản thân mình và người khác. - HS nhận xét câu trả lời của bạn

<ul style="list-style-type: none">+ Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện việc giữ đúng lời hứa.- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học- Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 05 tháng 12 năm 2023

PPCT: 67

TOÁN

Bài 35: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)
(Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

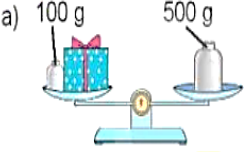
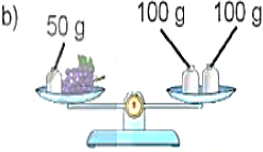
- Thực hiện được các phép tính với các số đo.
- Biết cách sử dụng công cụ đo.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.</p> <p>3 Cho bốn ca đựng lượng nước như sau:</p>  <p>+ Tìm ca nước nhiều nhất?</p> <p>+ Tìm 2 ca khác nhau để được 450ml?</p> <p>+ Tìm 2 ca khác nhau để được 500ml?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>-HS nêu:</p> <p>+ Ca nước nhiều nhất: Ca A: 300ml</p> <p>+ Ca A: 300ml + ca B: 150ml = 450ml</p> <p>+ Ca A: 300ml + ca C: 200ml = 500ml</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Tính?</p> <p>- Gọi 1 số HS lên bảng làm bài</p> <p>1 Tính.</p> <p>a) 329 ml – 135 ml 200 g – 150 g 392 mm + 43 mm</p> <p>b) 251 ml + 262 ml 37 g + 63 g – 30 g 87 mm – 17 mm + 10 mm</p> <p>-</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p>	<p>- Lớp làm bảng con .</p> <p>a. 329 ml – 135ml = 194 ml</p> <p>200g – 150 g = 50g</p> <p>392mm + 43mm = 435mm</p> <p>b. 251ml + 262ml = 513ml</p> <p>37g + 63g – 30g = 70g</p> <p>87mm – 17mm + 10mm = 80mm</p> <p>-HS nhận xét</p>

<p>- HDHS quan sát đồ vật sau đó viết phép tính ứng với mỗi ý của bài</p> <p>2 Số ?</p> <p>a)  100 g 500 g</p> <p>Hộp quà cân nặng ? g.</p> <p>b)  50 g 100 g 100 g</p> <p>Chùm nho cân nặng ? g.</p> <p>-GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3:</p> <p>-HDHS phân tích bài toán:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>-Nếu đổ nước từ cốc 400ml sang cốc 150 ml thì còn dư bao nhiêu ml?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Thảo luận nhóm 2.</p> <p>-Các nhóm trình bày kết quả:</p> <p>a, Hộp quà cân nặng 100g</p> <p>b, Chùm nho cân nặng 50g</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-Đọc đề bài SGK</p> <p>+ Bài toán cho biết: 1 chiếc cốc áo: 70 mm</p> <p>+ Bài toán hỏi: 5 chiếc cốc cần bao nhiêu mm.</p> <p>Bài giải</p> <p>Cô Ba cần số mi li mét chỉ là:</p> $70 \times 5 = 350 \text{ (mm)}$ <p>Đáp số: 350mm chỉ</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Trả lời: Nếu đổ nước từ cốc 400ml sang cốc 150ml thì còn dư 250ml</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- Bài toán: Bạn Hân có 2 cái cốc loại 350ml và 500ml. Chỉ dùng 2 cái cốc đó. Làm thế nào để Hân lấy được 150ml?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trả lời: đổ nước từ cốc 500ml sang cốc 350ml thì sẽ còn 150ml.</p> <p>-Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 27

THỂ DỤC
ÔN TUNG VÀ BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học tại chỗ tung và bắt bóng tập tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Chuyển bóng vòng tròn</i>”. 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li style="text-align: center;">GV <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động .
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>* Tại chỗ tung và bắt bóng thấp tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng + Động tác: 	20-22p	<ul style="list-style-type: none"> -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 28

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)
(Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Báo cáo được các kết quả của việc thực hiện Dự án giới thiệu về địa phương em.
- Thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.
- Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV GV tổ chức trò chơi “Hộp quà may mắn”: HS nêu được những việc đã thực hiện để tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ môi trường để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Trước khi ra ngoài các con thường làm gì? Vì sao phải làm như vậy? + Kể tên những nguồn năng lượng xanh? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi. - HS tham gia chơi hộp quà trả lời câu hỏi. + Kiểm tra tắt các thiết bị điện để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường. + năng lượng Mặt Trời, gió, nước...
2. Thực hành:	
<p>Hoạt động 1. Báo cáo kết quả dự án</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (các nhóm đã phân công để thực hiện dự án từ các bài học trước) để hoàn thiện sản phẩm học tập của dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh trình bày. + Giới thiệu tranh ảnh và thuyết trình về các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

- GV hỗ trợ (nếu cần). Hình ở trong bài gợi ý về hoạt động của một nhóm
- Chia sẻ kết quả làm việc của nhóm trước lớp.
- Nêu cảm nhận và niềm tự hào của em về địa phương mình.
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm có báo cáo kết quả hay và hấp dẫn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe

Hoạt động 2. Tổng kết

- GV cho HS đọc nội dung Bây giờ em có thể, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.
- HS quan sát hình chốt, nói về nội dung của hình: Hình thể hiện điều gì? Bạn trong hình đang muốn truyền tải thông điệp gì? Em sẽ làm gì để mọi người xung quanh thực hiện tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?
- GV nhắc lại những nội dung chủ yếu đã học trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.
- Đánh giá:

- HS đọc nội dung Bây giờ em có thể, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.

BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Trình bày được tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.
- Chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Giới thiệu được một di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Có ý thức tôn trọng và giữ vệ sinh khi tham quan di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

Minh sẽ chia sẻ thông điệp này đến mọi người!

Thưa ông ơi, em đã biết tiêu dùng tiết kiệm rồi!

1. Câu hỏi

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Kể được tên một hoạt động sản xuất (nông nghiệp/thủ công nghiệp) ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của các sản phẩm đó.	3. Giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật... sưu tầm được.	5. Đưa ra được cách xử lý các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường hoặc thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.
2. Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.	4. Giới thiệu được (bằng lời kết hợp với hình ảnh) một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	6. Giải thích được vì sao phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2. Gợi ý đánh giá

Câu 2: Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

HTT: Nêu được 7 việc làm trở lên trong số những việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống; sử dụng đồ dùng ở trong nhà một cách cẩn thận để tránh hư hỏng; không mua các đồ dùng, đồ chơi không cần thiết; sử dụng điện, tái sử dụng: hạn chế túi ni-lông; sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón.

HT: Nêu được 4 đến 5 ý trên

CHT. Nêu được 2 ý trở xuống, chưa nêu được hoặc nếu chưa rõ các ý còn lại; chưa nêu được các ý trên.

Câu 3: Giới thiệu được một trong số sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

HTT: HS tự tin giới thiệu được một sản phẩm (nông nghiệp/thủ công/công nghiệp) của địa phương, có các thông tin: tên sản phẩm; nơi sản xuất hay làm ra sản phẩm đó; lợi ích của sản phẩm; đặc trưng của sản phẩm trên cơ sở các thông tin, hình ảnh mà HS sưu tầm được.

HT: HS sưu tầm được thông tin, hình ảnh về sản phẩm và giới thiệu được tên sản phẩm; lợi ích của sản phẩm.

CHT: HS chỉ thu thập được thông tin nhưng không giới thiệu được/hoặc giới thiệu không đúng về tên, lợi ích của sản phẩm; hoặc HS không sưu tầm và không giới thiệu được.

Câu 5. Đưa ra được cách xử lý các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường hoặc thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan. Ví dụ: tình huống 1 ở bài ôn tập (Hoa nhìn thấy em trai đang chơi đồ chơi trên sàn nhà, đèn bàn học và ti vi đang bật nhưng không có người học bài hay người xem ti vi).

HTT: HS nêu được cách xử lý phù hợp với tình huống và giải thích được lí do. (Ví dụ: Em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; tắt tivi khi không xem tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiền).

HT: HS nêu được cách xử lý tình huống phù hợp, tuy nhiên giải thích lí do chưa rõ ràng.

CHT: HS chưa nêu được cách xử lý tình huống phù hợp.

Đánh giá tổng thể

HTT: Nếu HS điền đúng 6 đáp án trở lên.

HT: Nếu HS điền đúng 3 đến 5 đáp án. CHT: Nếu HS điền đúng từ 2 đáp án trở xuống. - GV nhận xét, đánh giá	- Học sinh lắng nghe
---	----------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

CÔNG NGHỆ
Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (Tiết 4)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lí khi xem tivi.
- Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của tivi theo ý muốn.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC


Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Hôm trước các em học bài gì?</p> <p>+ Chia sẻ hiểu biết của mình về tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. Nói về những điều mà em đã học được từ chương trình truyền hình đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới 	<p>+ Trả lời: Sử dụng máy thu hình</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Thực hành</p> <p>- GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Chia sẻ cách bật, tắt, chọn kênh, điều chỉnh âm lượng ti vi mà em biết.</p> <p>+ Quan sát GV thao tác mẫu, sau đó thực hành sử dụng điều khiển từ xa để chọn kênh, điều chỉnh âm lượng theo ý muốn. GV cho HS tham khảo thêm gợi ý trong Hình 4 SGK.</p>  <p>Em hãy cùng bạn sử dụng điều khiển từ xa để thực hiện các yêu cầu sau: <i>bật, tắt nguồn; điều chỉnh kênh; điều chỉnh âm lượng</i> theo gợi ý trong Hình 4.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 Sử dụng nút ON/OFF để bật ti vi. 2 Điều chỉnh âm lượng: Sử dụng nút điều chỉnh âm lượng để tăng/giảm âm thanh. 3 Điều chỉnh kênh <i>Cách 1:</i> Sử dụng các phím số. <i>Cách 2:</i> Sử dụng nút P. 4 Sử dụng nút ON/OFF để tắt ti vi. <p>Các bước sử dụng ti vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: Bật ti vi. • Bước 2: Điều chỉnh âm lượng. • Bước 3: Điều chỉnh kênh. • Bước 4: Tắt ti vi khi không sử dụng. <p style="text-align: center;"><i>Hình 4</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài - HS trả lời: - HS thực hành

Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách sử dụng máy thu hình.

- GV chia sẻ hình 5 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi nhóm 4. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.

+ Em hãy quan sát hình 5 và cho biết những hình ảnh nào thể hiện xem ti vi không đúng cách?

+ Chỉ ra ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem ti vi không đúng cách.

 Em hãy quan sát Hình 5 và cho biết: Những hình ảnh nào thể hiện xem ti vi không đúng cách? Chỉ ra ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem ti vi không đúng cách.



Hình 5

- GV mời các HS nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: Khi xem ti vi cần ngồi đối diện tivi với khoảng cách hợp lí. Không nên xem tivi quá nhiều, quá khuya. Tuyệt đối không xem các chương trình có nội dung bạo lực, không phù hợp với lứa tuổi.

- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

3. Thực hành:

Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình.

- GV chia sẻ hình, nội dung các chương trình truyền hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang 28 SGK và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.

+ Em hãy thảo luận với bạn và chọn chỗ ngồi xem ti vi an toàn, đúng cách



- Học sinh đọc yêu cầu của bài và tiến hành trao đổi cặp đôi.

- Đại diện các nhóm trình bày: Khi xem ti vi, chúng ta cần ngồi

PPCT: 38

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: XÁC ĐỊNH NHỮNG HOẠT ĐỘNG TÌNH
NGUYỆN, NHÂN ĐẠO EM CÓ THỂ THAM GIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.
- Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.
- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.
- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
- Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

***GDĐP:**

- *Giáo dục cho HS biết về các truyền thống của địa phương: làng nghề, lợi ích và bảo vệ phát huy làng nghề truyền thống.*

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy AO, Phiếu đánh giá;...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;
- Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Xác định những hoạt động tình nguyện, nhân đạo em có thể tham gia.</p> <p>*Nhiệm vụ 1: Dự kiến các hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em có thể tham gia</p>	

<p>1.GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4-6 em, phát cho mỗi HS trong nhóm một tờ giấy nhớ (hoặc HS có thể tự cắt giấy màu). Đề nghị các em suy nghĩ và viết vào giấy ít nhất một hoạt động tình nguyện, nhân đạo mình có thể tham gia.</p> <p>2.GV hướng dẫn HS, khi chọn hoạt động em cần tự mình trả lời các câu hỏi như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có những hoạt động tình nguyện, nhân đạo nào của các tập thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương mình? • Trong những việc đó, mình biết làm/có thể làm việc nào? • Mình có thời gian làm việc đó không? • Mình có thể tự làm việc đó hay cần ai hỗ trợ? <p>3.Sau khi viết xong hoạt động, HS có thể làm vào giấy nhớ/giấy màu, từng HS chia sẻ với các bạn trong nhóm và dán kết quả của mình vào bảng nhóm.</p> <p>4.GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của mình trước lớp. GV có thể ghi nhanh một số việc HS có thể tham gia lên bảng.</p> <p>5.GV tổng kết: Cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều hoạt động tình nguyện, nhân đạo. Các em có thể tham gia các việc vừa sức, phù hợp với khả năng của mình. Ví dụ: Giúp đỡ việc nhà cho gia đình chính sách, neo đơn; dọn vệ sinh môi trường; quyên góp quần áo, sách vở cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn; hỏi thăm, động viên gia đình chính sách; biểu diễn văn nghệ cho các bạn mắc bệnh hiểm nghèo trong bệnh viện;</p> <p>*Nhiệm vụ 2: Thảo luận về hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em quyết định tham gia</p> <p>1.GV hướng dẫn: Mỗi nhóm cùng đọc và xem xét kỹ các hoạt động mà thành viên trong nhóm đề xuất để xem có hoạt động nào mà nhiều thành viên cùng đề xuất không. Sau đó, nhóm sẽ thống nhất chọn một hoạt động để thảo luận.</p>	<p>-HS hoạt động theo nhóm</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ với các bạn trong nhóm</p> <p>- HS chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

<p>2.HS tiếp tục làm việc theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận về việc thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm đã chọn theo các gợi ý trong SGK trang 39 và có thể đưa ra thêm các nội dung khác. • Ghi lại ý chính vào giấy làm việc của nhóm. <p>*Lưu ý: GV nên hướng dẫn HS viết theo hình thức sơ đồ tư duy hoặc kẻ bảng để các em vừa có kĩ năng làm việc mạch lạc, vừa có thể dễ dàng bổ sung ý kiến.</p> <table border="1" data-bbox="284 678 853 1388"> <tr> <td colspan="2">Phiếu thảo luận</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Nhóm: Hoa ban</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Hoạt động lựa chọn sẽ làm: Chăm sóc</td> </tr> <tr> <td>Thời gian</td> <td>Các buổi chiều thứ Hai,</td> </tr> <tr> <td>Nguồn kinh phí để thực hiện</td> <td>-Gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ sữa làm kế hoạch nhỏ -Tiết kiệm tiền tiêu vặt bố</td> </tr> <tr> <td>Người hỗ trợ</td> <td>-Thầy, cô giáo</td> </tr> <tr> <td>Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi hoạt động</td> <td>-Đi giày, găng tay, đeo khẩu trang khi lao động -Sử dụng các dụng cụ: chổi, xô múc nước, xẻng trồng cây,... đúng cách</td> </tr> </table> <p>3.GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>4.GV đề nghị các nhóm tiếp tục suy nghĩ về hoạt động mà nhóm mình đã chọn. Dành thời gian một tuần để trao đổi với người thân và tìm hiểu về cách thực hiện hoạt động đó như thế nào cho tốt nhất, sau đó hoàn thiện kế hoạch thực hiện vào tuần sau.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách ứng xử thân thiện khi tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo</p> <p>1.GV giới thiệu : Đề các hoạt động quan tâm, chia sẻ với các thành viên cộng đồng và các</p>	Phiếu thảo luận		Nhóm: Hoa ban		Hoạt động lựa chọn sẽ làm: Chăm sóc		Thời gian	Các buổi chiều thứ Hai,	Nguồn kinh phí để thực hiện	-Gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ sữa làm kế hoạch nhỏ -Tiết kiệm tiền tiêu vặt bố	Người hỗ trợ	-Thầy, cô giáo	Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi hoạt động	-Đi giày, găng tay, đeo khẩu trang khi lao động -Sử dụng các dụng cụ: chổi, xô múc nước, xẻng trồng cây,... đúng cách	<p>-HS hoạt động theo nhóm</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS báo cáo kết quả trước lớp</p> <p>-HS các nhóm tiếp tục suy nghĩ về hoạt động mà nhóm đã chọn. Dành thời gian một tuần để trao đổi với người thân và tìm hiểu về cách thực hiện hoạt động đó như thế nào cho tốt nhất, sau đó hoàn thiện kế hoạch thực hiện vào tuần sau.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
Phiếu thảo luận															
Nhóm: Hoa ban															
Hoạt động lựa chọn sẽ làm: Chăm sóc															
Thời gian	Các buổi chiều thứ Hai,														
Nguồn kinh phí để thực hiện	-Gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ sữa làm kế hoạch nhỏ -Tiết kiệm tiền tiêu vặt bố														
Người hỗ trợ	-Thầy, cô giáo														
Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi hoạt động	-Đi giày, găng tay, đeo khẩu trang khi lao động -Sử dụng các dụng cụ: chổi, xô múc nước, xẻng trồng cây,... đúng cách														

<p>hoạt động tình nguyện, nhân đạo nói chung đạt mục tiêu, chúng ta cần biết cách ứng xử với nhau. Sau đây, chúng ta cùng thảo luận và xử lý một số tình huống.</p> <p>2.GV chia HS thành các nhóm 4-6 em, yêu cầu các nhóm cùng đọc, thảo luận và đưa ra cách ứng xử phù hợp với các tình huống sau:</p> <p>- Tình huống 1: Hôm nay, An cùng các bạn đến thăm nhà bác Bền, thương binh cùng xóm. Vào đến cửa, An và Quỳnh đã cất tiếng chào: “Bác Bền ơi, bác có nhà không ạ? Chúng cháu sang chơi với bác.” Cùng đi với hai bạn còn có Tâm và Lan. Vừa đi đằng sau, Tâm và Lan vừa bịt mũi: “Trời ơi, phân trâu, phân bò hôi quá. Nhà thế này sống sao nổi!”. Khi thấy bác Bền ra, hai bạn cũng nhìn một cách dò xét và không chào bác.</p> <p>Hãy đưa ra bình luận của nhóm em về cách ứng xử của mỗi bạn.</p> <p>- Tình huống 2: Nhóm các bạn của Hằng cùng bố mẹ lập đoàn từ thiện vào hỏi thăm các em bé bị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Trung ương. Hôm họp nhóm phân công nhiệm vụ, Linh nhất quyết không theo sự phân công của Hằng mà cứ xin về nhóm của gia đình bạn Tú. Khi ra về, Linh nói với mẹ rằng: “Bạn Hằng chỉ tổ chức vậy thôi, chứ có đóng góp nhiều như nhà bạn Tú đâu. Lời của bạn Tú mới đáng nghe mẹ ạ.”. Hãy đưa ra nhận xét của em về cách ứng xử của bạn Linh.</p> <p>Nếu là mẹ bạn Linh, em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>3.GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày suy nghĩ, bình luận của mình về các tình huống trên. Các nhóm khác góp ý, bổ sung các cách ứng xử khác (nếu có).</p> <p>4.GV đề nghị HS đọc các cách ứng xử ở mục 1 của hoạt động 4 và xác định các cách ứng xử thân thiện.</p> <p>5.GV yêu cầu HS rút ra cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động cộng đồng nói chung cũng như hoạt động tình nguyện, nhân</p>	<p>-HS hoạt động theo nhóm</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p> <p>-HS hoạt động nhóm</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS rút ra cách ứng xử</p>
--	---

<p>đạo.</p> <p>-Đối với người được giúp đỡ, chúng ta cần chào hỏi thân thiện, luôn tôn trọng và chia sẻ mất mát, khó khăn với họ một cách thật lòng, nói lời động viên, yêu thương để giúp họ thêm động lực vượt qua khó khăn,...</p> <p>-Đối với những người cùng nhóm, tập thể tham gia hoạt động cần: tuân thủ quy định và phân công của nhóm, ý thức việc chia sẻ, hợp tác để hoàn thành công việc chung.</p> <p>6.GV yêu cầu HS kể thêm những cách ứng xử thân thiện khác khi tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo.</p> <p>7.Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động</p> <p>*GDĐP:</p> <p>- Giáo dục cho HS biết về các truyền thống của địa phương: làng nghề, lợi ích và bảo vệ phát huy làng nghề truyền thống.</p> <p>- GV hỏi HS về làng nghề truyền thống của tỉnh Bình Dương và ở Thuận An?</p> <p>- GV cho HS thảo luận và nói về lợi ích, cách giữ gìn các làng nghề?</p> <p>- GV nhận xét chung</p>	<p>-HS kể thêm những cách ứng xử thân thiện khác</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét, tổng kết.</p> <p>-HS làm việc nhóm và TLCH</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 06 tháng 12 năm 2023

PPCT: 68

TOÁN
Bài 35: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các phép tính với các số đo.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng + Nêu một số phép tính có nhớ trong phạm vi 100. - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó học tập lên điều hành cả lớp chơi trò chơi, HS tiến hành chơi. <li style="text-align: center;">$30g \times 3 = 90g$ <li style="text-align: center;">$90g : 5 = 18g$ -HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Luyện tập: Bài 1. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 số HS lên bảng làm bài <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <p>1 Số ?</p> </div> <div style="margin-right: 10px;">a)</div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">8 ml</div> <div style="font-size: 0.8em;">× 3</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">? ml</div> <div style="font-size: 0.8em;">: 4</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">? ml</div> </div> <div style="margin-right: 10px;">b)</div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">42 g</div> <div style="font-size: 0.8em;">: 3</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">? g</div> <div style="font-size: 0.8em;">× 5</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">? g</div> </div> <div style="margin-right: 10px;">c)</div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">20 mm</div> <div style="font-size: 0.8em;">× 2</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">? mm</div> <div style="font-size: 0.8em;">: 8</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">? mm</div> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS quan sát đồ vật sau đó viết phép tính để tính được khối lượng túi A, túi B, sau đó dựa kết quả để so sánh và tìm quả cân nặng nhất. <p>2 Túi nào nặng nhất trong ba túi A, B, C như hình dưới đây?</p> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> -GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> -Đọc đề bài. -Quan sát, lắng nghe. a) $8ml \times 3 = 24ml : 4 = 6ml$ b) $42g : 3 = 14g \times 5 = 70g$ c) $20mm \times 2 = 40mm : 8 = 5mm$ - HS nhận xét. -Thảo luận nhóm 2. -Các nhóm trình bày kết quả:

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Trò chơi: Đế mèn phiêu lưu ký (Nhóm 4)</p>  <p>- HDHS người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu đến ô có hình con vật thì di chuyển theo hướng mũi tên.</p> <p>-Nêu kết quả của phép tính tại ô đến, nếu sai kết quả thì quay về ô xuất phát trước đó.</p> <p>-Trò chơi kết thúc khi đưa đế mèn đi được đúng một vòng, tức là trở lại ô xuất phát.</p> <p>-Cho HS chơi nhóm 4</p> <p>- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Túi là : $100g + 200g = 300g$ Túi B là: $500g - 200g = 300g$ Vậy túi A và B bằng nhau. Vì B nhẹ hơn C nên túi C nặng nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>-HS chơi theo nhóm: -Lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>-GV yêu cầu hs quan sát đồ vật sau đó viết phép tính để tính được khối lượng túi A, túi B, sau đó dựa kết quả để so sánh và tìm quả cân nặng nhất. (nhóm đôi)</p> <p>2 Túi nào nặng nhất trong ba túi A, B, C như hình dưới đây?</p>  <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm đôi:</p> <p>-Các nhóm trình bày kết quả: Túi A là : $100g + 200g = 300g$ Túi B là: $500g - 200g = 300g$ Vậy túi A và B bằng nhau. Vì B nhẹ hơn C nên túi C nặng nhất.</p> <p>-HS nhận xét -Lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 94

TIẾNG VIỆT

Bài 25: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY (3 Tiết)
NGHE – VIẾT: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY.
PHÂN BIỆT CH/TR, ĂN/ĂNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả bài thơ “Những bậc đá chạm mây” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa vần ch/tr.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs viết bảng con: khướu, vườn - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa c. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa k. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: khướu, vườn - HS tham gia trò chơi - HS trả lời: chén, chậu - HS trả lời: kệ sách - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng. - GV đọc toàn bài - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài - GV hỏi: + Các chữ được viết hoa trong bài là những chữ gì? + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu. + Chú ý cách viết một số từ dễ nhầm lẫn - Gv yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con. - GV đọc cho HS viết từng từ, cụm từ, câu, cả đoạn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 4 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. - HS tìm: hoàn, Hồng Lĩnh và viết vào bảng con. - HS viết bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs nhắc tư thế ngồi cầm bút, để vở khi viết. - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi, tổng hợp lỗi. - GV nhận xét vở. <p>Hoạt động 2:</p> <p>a, Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm việc nhóm đôi - GV mời HS trình bày. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>b, Quan sát tranh, tìm từ ngữ có chứa tiếng ăn hoặc ăng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh - YC HS thảo luận nhóm 2 tìm từ ngữ chỉ hoạt động hoặc sự vật có trong tranh. - YC HS đại diện nhóm trình bày <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch, tr (hoặc ăn, ăng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu ch, tr hoặc ăn, ăng - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo yêu cầu. - Kết quả: Gà trống, mặt trời, câu chào, buổi chiều, mặt trời. - HS nhận xét. - HS quan sát - HS thảo luận nhóm 2 - Nhóm trình bày: + chứa tiếng ăn: con rắn, con trăn, con thằn lằn, ăn cỏ + chứa tiếng ăng: răng tre, măng tre, tia nắng. - HS nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm vào vở: + tiếng bắt đầu ch: châu chấu, con chó + tiếng bắt đầu tr: bụi tre, vàng trắng + ăng: rừng vắng, vắng vẻ, lặng lẽ, yên lặng + ăn: ăn mặc, ăn ý, ăn năn - HS lắng nghe - Đại diện các nhóm trình bày - HS nhận xét.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs nêu lại nội dung đoạn viết. - GV giáo dục HS biết trân trọng những người biết sống vì cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng. - HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay? - Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện Những bậc đá chạm mây? - Nhắc nhở HS có ý thức viết bài, trình bày sạch đẹp. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Em rất thích bài học hôm nay - Em thích: Cả xóm biết ơn cô Đương, tặng thêm cho ông một tên mới là cô Ghép - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

MĨ THUẬT
Chủ đề 4: THIÊN NHIÊN
Bài 7: NGÀY MƯA (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được hiện tượng trời mưa.
- Biết sử dụng chấm, nét, mảng để diễn tả mưa.
- Biết mô tả, giới thiệu và chia sẻ nội dung chủ đề SPMT tới mọi người.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến thiên nhiên.
- Một số SPMT về chủ đề thiên nhiên của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 7: Ngày mưa.	- Nhận biết được hiện tượng trời mưa và biết cách diễn tả cảnh mưa trong cuộc sống và tác phẩm mỹ thuật.	- Quan sát và nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	Bài 7: Ngày mưa. (tiếp theo)	- Tham khảo các bước vẽ tranh ngày mưa. - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

Giáo viên: Huỳnh Thanh Tâm

Lớp 3.2

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. - Trình bày được cảm nhận của mình về cách sử dụng nét để diễn tả cảnh mưa. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. - HS nêu cảm nhận của mình về ý tưởng. - Biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và phân tích được SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, gv mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý: + Cách thể hiện SPMT. + Chủ đề, màu sắc thể hiện cảnh mưa trong SPMT. + Cách sử dụng đường nét để diễn tả về ngày mưa. + GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp, nêu cảm nhận của mình về ý tưởng, biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn ở hoạt động 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ, nêu cảm nhận riêng về SPMT của mình trước lớp. - HS biết phân tích, đánh giá SPMT. - HS cảm nhận và phân tích được SPMT. - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình. - HS trả lời các câu hỏi theo chủ đề. + HS thể hiện các bước trong SGK về chủ đề mưa. + HS diễn tả về cách sử dụng đường nét. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận.

<p>- HS biết cách tìm hiểu cách diễn tả nét trong tác phẩm khắc gỗ của họa sĩ Hi-rô-si-ghê.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV giới thiệu đặc điểm của nét trong diễn tả mưa trong SGK trang 33.</p> <p>- GV giới thiệu của họa sĩ Hi-rô-si-ghê và một số tác phẩm khắc gỗ tiêu biểu của ông cho HS.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS có kiến thức về tác giả, tác phẩm nổi tiếng thế giới.</p> <p>- HS cảm nhận về cách diễn tả trời mưa trong tranh khắc gỗ của họa sĩ Hi-rô-si-ghê.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 33 hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV gợi ý cho HS nêu hướng tìm hiểu:</p> <p>+ Tên tác giả thực hiện tác phẩm Con mưa bắt chọt trên cầu Sin-Ô-ha-si và A-ta-kê.</p> <p>+ Em biết gì về chất liệu thực hiện tác phẩm?</p> <p>+ Đặc điểm tạo hình trời mưa.</p> <p>+ GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách giới thiệu đặc điểm của nét trong diễn tả mưa trong SGK trang 33 của họa sĩ Hi-rô-si-ghê và một số tác phẩm khắc gỗ tiêu biểu của ông ở hoạt động cuối.</p> <p>* củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS cảm nhận tác phẩm khắc gỗ tiêu biểu của họa sĩ Hi-rô-si-ghê.</p> <p>- HS cảm nhận và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS ghi nhận và tìm hiểu tác phẩm Con mưa bắt chọt trên cầu Sin-Ô-ha-si và A-ta-kê. để biết được chất liệu tác phẩm của ông thể hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

ÂM NHẠC
ÔN TẬP BÀI HÁT: MÚA SẠP
ĐỌC NHẠC: BÀI 3
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


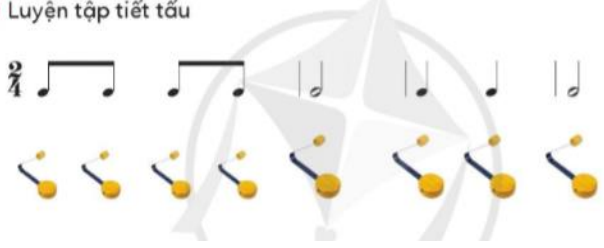

- Hát đúng cao và thuộc lời ca, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ các nốt Mi-Pha –Son – la –Si – Đô theo kí hiệu bàn tay.
- Giáo dục các em thể hiện niềm lạc quan đem lại niềm vui cho mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- HS: SGK. Thanh phách

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HD khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv mở video bài Múa sạp cho HS hát và vận động theo nhạc 	<p>* Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và động theo hướng dẫn
<p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <p>1. Nội dung 1: Ôn bài hát Múa sạp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho HS nghe lại bài hát - HD các em ôn bài hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm + Hát nối tiếp các tổ *Gv hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái tình cảm qua bài hát - GV hướng dẫn cho HS hát và vận động theo nhạc Câu 1: Nhịp nhàng ..chiêng vang (nắm tay bạn bên cạnh nhún nhẹ và làm động tác cồng chiêng) Câu 2: Ngân nga ... mơ màng (2 tay đưa lên miệng như chim hót , kết hợp nghiêng người sang trái và sang phải) Câu 3: Những bước chân ...nuơng đời (Cầm tay bạn bên cạnh duỗi thẳng tay và gập khuỷu tay) Câu 4: Tiếng cười ..vui chơi (hai ngón trỏ chỉ vào miệng và vỗ tay) * GV chỉ định nhóm lên trình bày trước lớp 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe và vận động theo bài -HS TH cả lớp - HS thực hiện hát nối tiếp theo tổ - HS lắng nghe và thực hiện -HS quan sát Gv làm mẫu và thực hiện -HS thực hiện cả lớp * Hoạt động theo nhóm - Các nhóm biểu diễn bài hát kết hợp vận động phụ họa

<ul style="list-style-type: none"> - Gv có thể khuyến khích HS tự sáng tạo động tác . - GV quan sát và nêu nhận xét. Sửa sai kịp thời cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nêu nhận xét nhau
<p>2. Nội dung 2 - Đọc nhạc bài 3</p> <p>-Luyện đọc cao độ</p>  <ul style="list-style-type: none"> + Gv đàn cao độ trên đàn và đọc mẫu kết hợp làm ký hiệu bàn tay các nốt Mi- Pha –Son –La- Si- Đố + Gv cho HS đọc cao độ kết hợp làm kí hiệu bàn tay. +GV đọc cao độ các nốt <p>-Luyện tập tiết tấu</p> <ul style="list-style-type: none"> +GV làm mẫu cho HS quan sát tiết tấu <p>♥ Luyện tập tiết tấu</p>  <ul style="list-style-type: none"> + GV dùng song loan thể hiện tiết tấu <p style="text-align: center;">Đọc nhạc</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài 3</i></p>  <ul style="list-style-type: none"> + GV làm kí hiệu bàn tay từng câu và cho HS đọc chậm + GV hướng dẫn HS đọc nhạc với nhịp điệu chậm vừa + GV cho HS đọc nhạc kết hợp vận động - GV có thể mời HS xung phong lên làm kí hiệu bàn tay cho cả lớp đọc nhạc . - Nêu nhận xét và tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát và lắng nghe GV làm mẫu -HS đọc cao độ kết hợp làm kí hiệu bàn tay - HS làm kí hiệu bàn tay - HS quan sát - HS dùng song loan thực hiện - HS đọc nhạc kết hợp làm kí hiệu bàn tay. - HS đọc nhạc và kết hợp vận động nhịp nhàng
<p>3. Hoạt động ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chốt lại nội dung bài học - Khen ngợi các em có thành tích tốt 	<p>* Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ nội dung bài học (ôn bài múa sạp – Đọc nhạc bài 3) -Chuẩn bị bài cho tiết học sau.

- Dẫn dò các em về nhà xem lại bài học và chuẩn bị bài sau,	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

ÔN TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 25: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY (Tiết 1)
PHÂN BIỆT TR/CH, ĂN/ĂNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- Viết đúng từ ngữ chứa ch/tr.
- Làm đúng bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. * Bài 2/56 - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm - HS đọc lại đoạn thơ. - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng ➔ GV chốt: kết quả chính xác. <p>Hoạt động 3: Chữa bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe a. Buổi sáng gáy ò ó o Gà trống gọi đấy Mặt trời mau dậy Đỏ xinh câu chào Buổi trưa trên cao Mặt trời tung nắng Đùa cùng mây trắng Ú oà ú oà Buổi chiều hiền hoà Dung dăng dung dè Mặt trời thỏ thẻ Chẳng về nhà đâu b. – trăn, con rắn, con thằn lằn, ăn cỏ... - tia nắng, măng tre, ...

<ul style="list-style-type: none"> - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp. * Bài 3/57: Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch/tr (hoặc ăn/ăng) - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng?” - HS lần lượt tham gia trò chơi. - GV cho HS lần lượt đọc kết quả tìm được. - GV nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương nhóm thực hiện nhanh và đúng. * Bài 4: Viết 2 -3 câu về chi tiết em yêu thích trong câu chuyện Những bậc đá chạm mây - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS. ➔ GV giáo dục HS cần biết trân trọng những người sống vì cộng đồng. 3. HD Vận dụng - Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay? - Nhắc nhở HS có ý thức viết bài, trình bày sạch đẹp. - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ. - Từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng ch: con chó, chim sẻ, chạy đua, chuồn chuồn, chào hỏi, chân tay, chính tả, bánh chưng, bún chả,... - Từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng tr: cá trê, con trâu, tròn xoe, mặt trời, mặt trăng, trái cây, buổi trưa,... - Từ ngữ chứa tiếng có vần ăn: chăn màn, khăn mặt, tập làm văn, bán súng, văn phòng, ngựa vằn, dài ngắn,... - Từ ngữ chứa tiếng có vần ăng: đóng băng, đường thẳng, mọc răng, muống đắng, trắng tinh, dầu bằng, dầu nặng, canh măng,.... - HS chữa bài vào vở. - HS viết bài
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 32

ÔN TOÁN
Bài 35: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Biểu tượng về các đơn vị đo đã học;
- + Phát triển năng lực sử dụng công cụ đo;
- + Áp dụng được các đơn vị đo đã học để giải quyết các bài toán liên quan.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Biểu tượng về các đơn vị đo đã học; + Phát triển năng lực sử dụng công cụ đo; + Áp dụng được các đơn vị đo đã học để giải quyết các bài toán liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 85 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 85, 86 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm/VBT tr.85 - Gọi 2 Hs đọc đề bài tập. - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 Hs đọc đề bài. - HS nối tiếp trả lời

<p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → Gv chốt cách thực hiện phép tính có đơn vị đo.</p>	<p>a) $832 \text{ mm} - 228 \text{ mm} = \dots \text{ mm}$ b) $215 \text{ ml} + 37 \text{ ml} = \dots \text{ ml}$ $37 \text{ g} + 182 \text{ g} = 219 \text{ g}$ $32 \text{ ml} - 15 \text{ ml} + 80 \text{ ml} = 87 \text{ ml}$ $127 \text{ mm} + 328 \text{ mm} = 455 \text{ mm}$ $57 \text{ g} - 37 \text{ g} + 50 \text{ g} = 70 \text{ g}$</p> <p>- Học sinh nhận xét</p>
<p>Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu) (VBT/85)</p> <p>- GV cho học sinh quan sát. + Làm sao để biết cân nặng của các đồ vật?</p> <p>a) </p> <p>Mỗi kiện hàng cân nặng g.</p> <p>b) </p> <p>Chiếc cốc cân nặng g.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét và chốt đáp án. → Gv chốt cách sử dụng công cụ đo.</p>	<p>- HS quan sát. - HS trả lời.</p> <p>- HS nêu kết quả: a) Mỗi kiện hàng cân nặng 1000g. b) Chiếc cốc cân nặng 250g.</p> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p>* Bài 3: VBT/85</p> <p>- GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. - HS tham gia trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, khen đội làm nhanh và chính xác, chốt kiến thức → Gv chốt cách thực hiện phép tính bằng các đơn vị đo.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện.</p> <p>- HS tham gia trò chơi. - HS nhận xét kết quả.</p> <p>a) 42 mm giảm 2 lần → 21 mm b) 42 mm gấp 2 lần → 84 mm c) 72 mm giảm 3 lần → 24 mm d) 38 mm gấp 2 lần → 76 mm</p>
<p>* Bài 4: VBT/86.</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu.</p>	<p>- Hs nêu cách làm: Đầu tiên, Rô bốt lấy 2 lần nước cốc 250ml đổ vào cốc 400ml, số nước còn dư 100ml. Theo</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kết quả. ➔ Gv chốt cách áp dụng được các đơn vị đo đã học để giải quyết các bài toán liên quan. 	<p>cách tính: $250 \times 2 = 500\text{ml}$, $500 - 400 = 100\text{ml}$.</p>
<p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố bài. - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS trả lời, nhận xét - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 07 tháng 12 năm 2023

PPCT: 69

TOÁN

CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bài 36: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (2 tiết)

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học


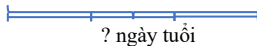
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh ai đúng: Gv cho 3 số 5, 4, 4, 64, 185; 160 Chọn các số đã cho viết vào chỗ chấm để có kết quả đúng: a. $23 \times 2 = \dots$ b. $16 \times \dots = \dots$ c. $37 \times \dots = \dots$ d. $40 \times \dots = \dots$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi và KQ: a. $23 \times 2 = 46$ b. $16 \times 4 = 64$ c. $37 \times 5 = 185$ d. $40 \times 4 = 160$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
GV cho HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của Việt và Rô-bốt trong SGK để tìm hiểu - GV hỏi để HS hiểu được cách muốn tìm câu trả lời. - HS nêu GV chốt cụ thể đó là phép nhân số có ba chữ số cho số có một chữ số. - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính. Tương tự nhân số có hai chữ số với số có một chữ số cho HS nêu từng bước tính và thực hiện tính và tính - GV chiếu HS quan sát.	-Hai HS đứng tại chỗ: một HS đọc lời thoại của Việt, một HS đọc lời thoại của Rô-bốt. - HS nhận ra được câu trả lời cho bài toán này chúng ta cần làm phép tính nhân - HS quan sát, lắng nghe. - HS nêu cách đặt tính và tính -Quan sát từng bước và nhắc lại

<p>b) GV cho HS làm bảng con phép tính: 215×4</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 1: Hs làm bảng con</p> <p>- HS bày kết quả, nhận xét</p> <p>- GV cho HS chốt: Giúp HS rèn luyện kỹ năng thực hiện phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số trong trường hợp đã đặt tính sẵn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <p>- GV cho HS làm nhóm Lưu ý: Cách đặt tính và viết các chữ số thẳng hàng.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Cùng cố kỹ năng đặt tính và tính.</p>	<div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> $140 \times 2 = ?$ </div> <div style="border: 1px dashed red; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;">140</td> <td style="padding: 2px;">• 2 nhân 0 bằng 0, viết 0.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">$\times 2$</td> <td style="padding: 2px;">• 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">$\hline 280$</td> <td style="padding: 2px;">• 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.</td> </tr> </table> </div> <div style="border: 1px solid red; padding: 2px; margin-bottom: 10px; text-align: center;"> $140 \times 2 = 280$ </div> <p>-HS làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} 215 \\ \times 4 \\ \hline 860 \end{array}$ <p>KQ: 860</p> <p>- Nghe</p> <p>- HS làm bảng con , nêu cách làm.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 312 \\ \times 3 \\ \hline 936 \end{array}$</td> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 203 \\ \times 4 \\ \hline 812 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 427 \\ \times 2 \\ \hline 854 \end{array}$</td> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 131 \\ \times 5 \\ \hline 655 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>+ HS nêu cách nhân: Muốn nhân số có ba chữ số với số có một chữ số, ta nhân từ hàng đơn vị đến hàng chục đến hàng trăm, tức là từ phải sang trái.</p> <p>- HS làm nhóm đôi.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 243 \\ \times 2 \\ \hline 486 \end{array}$</td> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 162 \\ \times 4 \\ \hline 648 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 250 \\ \times 3 \\ \hline 750 \end{array}$</td> <td style="padding: 5px;">$\begin{array}{r} 108 \\ \times 5 \\ \hline 540 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>+ HS nêu cách nhân: Muốn nhân số có ba chữ số với số có một chữ số, ta nhân từ hàng đơn vị đến hàng chục đến hàng trăm, tức là từ phải sang trái.</p> <p>-HS trả lời: Qua hai bài tập các em có nhận xét. Bài tập 1, 3 bài cuối đề có nhớ sang hàng chục là 1. Bài tập 2, bài 2 có nhớ sang hàng chục là 2. Bài 3 có nhớ sang hàng chục là 1. Bài 4 có nhớ sang hành chục là 4.</p>	140	• 2 nhân 0 bằng 0, viết 0.	$\times 2$	• 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.	$\hline 280$	• 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.	$\begin{array}{r} 312 \\ \times 3 \\ \hline 936 \end{array}$	$\begin{array}{r} 203 \\ \times 4 \\ \hline 812 \end{array}$	$\begin{array}{r} 427 \\ \times 2 \\ \hline 854 \end{array}$	$\begin{array}{r} 131 \\ \times 5 \\ \hline 655 \end{array}$	$\begin{array}{r} 243 \\ \times 2 \\ \hline 486 \end{array}$	$\begin{array}{r} 162 \\ \times 4 \\ \hline 648 \end{array}$	$\begin{array}{r} 250 \\ \times 3 \\ \hline 750 \end{array}$	$\begin{array}{r} 108 \\ \times 5 \\ \hline 540 \end{array}$
140	• 2 nhân 0 bằng 0, viết 0.														
$\times 2$	• 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.														
$\hline 280$	• 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.														
$\begin{array}{r} 312 \\ \times 3 \\ \hline 936 \end{array}$	$\begin{array}{r} 203 \\ \times 4 \\ \hline 812 \end{array}$														
$\begin{array}{r} 427 \\ \times 2 \\ \hline 854 \end{array}$	$\begin{array}{r} 131 \\ \times 5 \\ \hline 655 \end{array}$														
$\begin{array}{r} 243 \\ \times 2 \\ \hline 486 \end{array}$	$\begin{array}{r} 162 \\ \times 4 \\ \hline 648 \end{array}$														
$\begin{array}{r} 250 \\ \times 3 \\ \hline 750 \end{array}$	$\begin{array}{r} 108 \\ \times 5 \\ \hline 540 \end{array}$														

<p>- Qua hai bài tập các em có nhận xét gì? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành Bài 3. Đọc và giải bài toán: -GV gọi HS đọc bài toán.</p> <p>Bài toán cho biết gì?</p> <p>Bài toán hỏi gì?</p> <p>Bài toán này thuộc dạng toán nào? - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS đọc phân tích bài toán và nêu dạng toán + Bài toán cho biết: hôm nay hải âu được 118 ngày tuổi, số ngày tuổi của mèo gấp 3 lần ngày tuổi của hải âu. + Hỏi hôm nay mèo được bao nhiêu ngày tuổi? + Gấp 1 số lên nhiều lần</p> <p>Tóm tắt Hải âu:  118 ngày tuổi Mèo:  ? ngày tuổi</p> <p>Bài giải: Hôm nay mèo được số tuổi là: $118 \times 3 = 354$ (ngày) Đáp số: 354 ngày</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân lên bảng lớp: $205 \times 4 = ?$</p> <p>- GV yêu cầu hs nêu cách nhân:</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Bắn tên”,...sau bài học để học sinh nhận biết nhân số có ba chữ với số có một chữ số. + Nêu kết quả phép tính + Đặt bài toán liên quan nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua:</p> $\begin{array}{r} 205 \\ \times \quad 4 \\ \hline 820 \end{array}$ <p>- HS nêu: Muốn nhân số có ba chữ số với số có một chữ số, ta nhân từ hàng đơn vị đến hàng chục đến hàng trăm, tức là từ phải sang trái. - Nghe bắn tên đến HS nào thì HS đó đọc kết quả.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 14

THỂ DỤC DI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. về phẩm chất:

- Học di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:



- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Đứng, ngồi theo hiệu lệnh</i> ”.	6-10 phút		- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Cô trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * - Cán sự điều khiển lớp khởi động .

 <p>II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay. + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng + Động tác: B1: Đi theo hướng thẳng, hai tay tung bóng lên cao theo hướng di chuyển, mắt nhìn theo bóng. B2: Khi bóng rơi xuống ngang ngực, dùng hai tay bắt bóng. + Kết thúc: về TTCB</p> <p>III. Hoạt động luyện tập. 1. Di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay. <i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2. Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”.</p> <p>IV. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>5-7 phút</p> <p>10-15 phút 8-10 phút</p> <p>2-4 phút</p> <p>4-6 phút</p>	<p>1-2l</p> <p>1-2l</p> <p>1-2l</p> <p>1-2l</p> <p>1-3l</p> <p>1-3l</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p> <p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p> <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>  <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</p> <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và</p>
---	---	---	--

		- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
--	--	--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 95, 96

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ

Bài 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI (4 tiết)

ĐỌC: ĐI TÌM MẶT TRỜI. VIẾT: ÔN CHỮ HOA L (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Đi tìm mặt trời”. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết nhấn giọng. Nhận biết được các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng. Viết đúng chữ hoa L cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa L.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa


- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs đọc từng đoạn câu chuyện Những bậc đá chạm mây tác giả theo Nguyễn Đồng Chi và trả lời câu hỏi: + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Những bậc đá chạm mây” và trả lời câu hỏi : Vì sao ngày xưa người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củi? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Những bậc đá chạm mây” và nêu nội dung bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới Nếu không có mặt trời điều gì sẽ xảy ra? - GV yêu cầu hs quan sát tranh:	- HS đọc bài và trả lời câu hỏi: + Vì tất cả thuyền bè của họ bị bão cuốn mất. - HS lắng nghe + Trong cuộc sống, có những người rất đáng trân trọng vì họ biết sống vì cộng đồng. - HS lắng nghe. -Nếu không có mặt trời trái đất sẽ tối đen, phải bật đèn, thắp nến suốt. Không phân biệt ngày mà đêm. Không biết thời gian đi làm, đi học, đi ngủ, vui chơi. - HS quan sát:

<p>+ Tranh vẽ gì?</p>	<p>+ Tranh vẽ gà trống đứng trên cây rất cao gáy vang, chắc đang gọi mặt trời thức dậy chiếu ánh sáng cho muôn nơi trên mặt đất.</p>
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt/nghỉ đúng chỗ - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: Mặt trời/ vươn những cánh tay ánh sáng,/ đấm lên đầu gà trống một cụm lửa hồng./... - GV hướng dẫn hs chia đoạn: + Khổ 1: Từ đầu đến đi tìm mặt trời + Khổ 2: Tiếp theo cho đến chờ mặt trời + Khổ 3: Tiếp theo cho đến trời đất oi... oi! + Khổ 4: Còn lại. - Gv yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm. - Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - Thi đọc nhóm 4 - GV nhận xét các nhóm. <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Vì sao gỗ kiến phải gõ cửa từng nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt câu văn dài: Mặt trời/ vươn những cánh tay ánh sáng,/ đấm lên đầu gà trống một cụm lửa hồng./... -HS chia làm 4 đoạn: -HS đọc và tìm từ khó đọc: rùng rứa, rùng lim - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc giải nghĩa từ. + Liễu điều: loài chim nhỏ, lông màu xám, tiếng hót nghe như tên gọi của nó. + Chò: cây rừng to, thân tròn và thẳng, tán lá gọn. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS thi đọc nhóm 4. - HS lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Muôn loài trong rừng lâu nay phải sống trong cảnh tối tăm ẩm ướt. Cuộc sống vô cùng khổ sở khi không có ánh sáng, không nhìn thấy nhau.... Vì thế, gõ

<p>+ Câu 2: Gõ kiến đã gặp những ai để nhờ đi tìm mặt trời? Kết quả ra sao?</p> <p>+ Câu 3: Kể lại hành trình đi tìm mặt trời gian nan của gà trống?</p> <p>+ Câu 4: Theo em, vì sao gà trống được mặt trời tặng một cụm lửa hồng?</p> <p>+ Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em?</p> <p>a) Giải thích lý do gà trống có chiếc mào đỏ trên đầu</p> <p>b) Mặt trời thức dậy chiếu sáng là nhờ tiếng gáy của gà trống.</p> <p>c) Ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng.</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV chốt: Câu chuyện ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời,...</p> <p>+ Gõ kiến gõ cửa rất nhiều nhà như liêu điếu, chích chòe và nhiều nhà khác nhưng không ai đi, chỉ có gà trống sẵn sàng đi tìm mặt trời.</p> <p>+ Gió lạnh ù ù. Mấy lần gà trống suýt ngã, phải quắp những ngón chân thật chặt vào thân cây.</p> <p>+ Vì tiếng gọi của gà trống chứa đầy cảm xúc thương xót các bạn trong rừng khiến mặt trời cảm động.</p> <p>Vì mặt trời cảm động trước sự tận tâm vì cộng đồng của gà trống.</p> <p>Vì mặt trời xúc động khi thấy gà trống kiên cường, kiên nhẫn, hết mình vì công việc chung.</p> <p>+ Chọn c: Ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng</p> <p>-HS trả lời: Câu chuyện ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp.</p>
<p>Luyện viết.</p> <p>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</p>	

<p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ</p>  <p>hoa</p> <p>- GV viết mẫu lên bảng và nêu cách viết con chữ L: đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C, G sau đó đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu) đến DK1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo 1 vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.</p> <p>- GV cho HS viết bảng con chữ L</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <p>- GV mời HS đọc tên riêng.</p> <p>- GV giới thiệu: Lam Sơn là tên gọi của một ngọn núi ở tỉnh Thanh Hóa, nơi đây từng là khu căn cứ đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn đánh giặc Minh.</p> <p>- GV yêu cầu hs viết bảng con tên riêng Lam Sơn</p> <p>- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>b. Viết câu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu.</p> <p>- GV giới thiệu câu ứng dụng: Cao nhất là núi Lam Sơn Có ông Lê Lợi chặn đường giặc Minh *Lê Lợi là người đã thành lập đội quân chiến đấu chống giặc Minh xâm lược, ông được coi là anh hùng, vị vua có tài năng quân sự.</p> <p>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: L, S, M Lưu ý cách viết thơ lục bát.</p> <p>- Các chữ cao 2 ô li: C, h, l, s, g</p> <p>- Các chữ cao 1 ô li: a, o, u, i, m, ơ, n.</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con chữ L</p> <p>- HS viết vào vở chữ hoa L</p> <p>- HS đọc tên riêng: Lam Sơn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con: Lam Sơn</p> <p>- HS viết tên riêng Lam Sơn vào vở.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu:</p> <p>-HS theo dõi: Cao nhất là núi Lam Sơn Có ông Lê Lợi chặn đường giặc Minh</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 33

ÔN TOÁN**Bài 36: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 88 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 88 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Tính: - Cho HS đọc nội dung bài tập. - Gọi lần lượt HS lên bảng thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện:

<p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → Gv chốt cách thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.</p>	<div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 314 \\ \times 2 \\ \hline .628 \end{array}$ $\begin{array}{r} 150 \\ \times 5 \\ \hline .750 \end{array}$ $\begin{array}{r} 251 \\ \times 3 \\ \hline .753 \end{array}$ $\begin{array}{r} 224 \\ \times 4 \\ \hline 896 \end{array}$ </div> <p>- Học sinh nhận xét</p>
<p>* Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT/88) - GV gọi HS lên bảng, cả lớp làm bảng con. - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. → Gv chốt cách đặt tính và thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.</p>	<p>- HS thực hiện làm bài - HS nhận xét. - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p>* Bài 3: VBT/88 - GV cho học sinh lên thực hiện - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức → Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài Bài giải: Quảng đường Việt chạy được là: $250 \times 3 = 750$ (m) Đáp án: 750m - HS nhận xét.</p>
<p>* Bài 4: VBT/88. - GV gọi 1 hs nêu. - GV nhận xét, chốt kết quả. → Gv chốt</p>	<p>- Hs nêu cách làm: Rô-bốt đã viết 4 trong 5 số: 2, 3, 5, 100, 250 vào các ô trống ở hình bên để được so sánh đúng. Hỏi Rô-bốt không viết số nào? A. 2 B. 3 C. 5 D. 250</p>
<p>* Bài 4: VBT/89. - GV gọi 1 hs nêu. - GV nhận xét, chốt kết quả.</p>	<p>- Hs nêu cách làm: Bài giải Đổi 1kg = 1000g Số gam bột mì Mai làm ba chiếc bánh là: $200 \times 3 = 600$ (g) Số gam bột mì còn lại là: $1000 - 600 = 400$ (g) Đáp số: 400 gam.</p>

<p>→ Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.</p>	
<p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Bắt tên”,...sau bài học để học sinh nhận biết nhân số có ba chữ với số có một chữ số. + Nêu kết quả phép tính + Đặt bài toán liên quan nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe bắt tên đến HS nào thì HS đó đọc kết quả. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS trả lời, nhận xét - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 5

**KĨ NĂNG SỐNG
QUẢN LÝ CẢM XÚC (TIẾT 1)**

Thứ Sáu, ngày 08 tháng 12 năm 2023

PPCT: 70

TOÁN

**Bài 36: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (2 tiết)
(Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện tập thực hành về nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Tính nhẩm được các phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh															
1. Khởi động:																
- GV yêu cầu hs làm bảng con: $137 \times 2 = ?$ $262 \times 3 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS làm bảng con: $\begin{array}{r} 137 \\ \times 2 \\ \hline 274 \end{array}$ $\begin{array}{r} 262 \\ \times 3 \\ \hline 786 \end{array}$ - HS lắng nghe.															
2. Kết nối:																
<p>Bài 1. Số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết ý 1. <p>Lưu ý: GV hướng dẫn HS ý thứ nhất về tìm tích với hai thừa số đã cho là 209 và 4. Sau đó, GV cho HS làm bài rồi chữa bài.</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>209</td> <td>253</td> <td>114</td> <td>107</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>7</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát mẫu nêu cách nhẩm <div style="background-color: #e0f0ff; padding: 5px; margin-left: 20px;"> Mẫu: $200 \times 2 = ?$ Nhẩm: 2 trăm \times 2 = 4 trăm $200 \times 2 = 400$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Cho HS củng cố kỹ năng tính nhẩm phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số. 	Thừa số	209	253	114	107	Thừa số	4	3	7	9	Tích	?	?	?	?	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cách tìm tích - HS lần lượt làm SGK. $Ý 1 = 836$ $ý 3 = 798$ $Ý 2 = 759$ $ý 4 = 963$ - HS nêu cách làm: Muốn tìm tích ta lấy thừa số thứ hai nhân với thừa số thứ nhất. - HS quan sát và trình bày mẫu - HS trình bày, KQ: $300 \times 3 = 900$ $200 \times 4 = 800$
Thừa số	209	253	114	107												
Thừa số	4	3	7	9												
Tích	?	?	?	?												

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài và suy nghĩ cách làm.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Gv chốt:</p> <p>Trong hình vẽ, cân nặng của 1 cái ấm bằng cân nặng của 3 cái chén, mà mỗi cái chén nặng 128g nên chúng ta sử dụng phép tính nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số để xác định cân nặng của cái ấm.</p> $128 \times 3 = 384$ <p>- Kết quả: Cái ấm nặng 384g.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4.</p> <p>- GV cho HS đọc đề toán.</p> <p>- Phân tích đề toán:</p> <p>+ Để biết gấu đen còn lại bao nhiêu mi-li-lít mật ong thì ta phải xác định được lượng mật ong ban đầu của gấu đen và lượng mật ong mà gấu đen đã dùng.</p> <p>+ Đề bài đã cho trước lượng mật ong mà gấu đen đã dùng, vậy ta cần phải xác định đầu của gấu đen.</p> <p>-Giúp HS giải quyết bài toán thực tế ứng dụng giải bài toán bằng hai bước tính.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>$400 \times 2 = 800$</p> <p>-HS giải thích rõ ràng (nêu phép tính).</p> <p>- Nêu và thực hiện phép tính</p> $128 \times 3 = 384$ <p>- Kết quả: Cái ấm nặng 384g.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lúc đầu, gấu đen có số mi-li-lít mật ong là:</p> $250 \times 3 = 750 \text{ (ml)}$ <p>Gấu đen còn lại số mi-li-lít mật ong là:</p> $750 - 525 = 225 \text{ (ml)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 225 ml mật ong.</p> <p>- HS nhận xét lẫn nhau.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- Bài toán:</p> <p>Mai có 1kg bột mì. Bạn ấy đã làm 3 chiếc bánh, mỗi chiếc bánh dùng 200g bột mì. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu gam bột mì?</p>	<p>- Hs thi đua:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Đổi: g</p> $1\text{kg} = 1000\text{g}$ <p>Số gam bột mì Mai dùng làm 3 chiếc bánh là:</p>

- Nhận xét, tuyên dương	$200 \times 3 = 600 \text{ (g)}$ Số gam bột mì Mai còn lại là: $1000 - 600 = 400 \text{ (g)}$ Đáp số: 400g bột mì - HS nhận xét
-------------------------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 97

TIẾNG VIỆT
Bài 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI (4 tiết)
LUYỆN TẬP: TỪ TRÁI NGHĨA. CÂU KHIẾN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau và tìm được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau dựa vào gợi ý. Đặt câu khiến phù hợp tình huống.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs làm bài tập 2 và trả lời câu hỏi: + Cánh bướm trên sông như cánh bướm nhỏ. + Nước sông nhấp nháy như sao bay. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và trình bày: + Cánh bướm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ. + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay - HS lắng nghe
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1: Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau: vui đẹp nóng buồn lạnh bé xấu lớn - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Tìm thêm 3 – 5 cặp từ chỉ đặc điểm có nghĩa trái ngược nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày vui – buồn, đẹp – xấu, nóng – lạnh, lớn – bé. - Các nhóm nhận xét, bổ sung.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, tìm từ ngữ viết vào vở nháp - Mời HS đọc kết quả. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Thực hành.</p> <p>Đọc lại câu chuyện “Đi tìm mặt trời”, đặt câu khiến trong mỗi tình huống sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV mời hs trình bày kết quả. - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, tìm từ ngữ viết vào vở nháp - Một số HS trình bày kết quả. Nhanh – chậm, cao – thấp Lớn – bé, to – nhỏ Gần – xa, dài – ngắn Chăm chỉ - lười biếng Già – trẻ - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Hs làm vào vở: a)Đóng vai gõ kiến, nói lời nhớ công, liều điều hoặc chích chòe đi tìm mặt trời. -Công ơi, công đi tìm mặt trời giúp cư dân trong cánh rừng của chúng ta nhé. Công ơi, hãy tìm mặt trời cứu của dân trong rừng nhé. Công hãy tìm mặt trời chiếu ánh sáng cho khu rừng của chúng ta nhé. b)Đóng vai gà trống, nói lời đề nghị mặt trời chiếu ánh sáng cho khu rừng tối tăm, ẩm ướt. -Thưa mặt trời, mong ông hãy chiếu ánh sáng cho khu rừng tối tăm, ẩm ướt, cứu giúp muôn loài. - Hs nhận xét
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tìm từ có nghĩa trái ngược nhau. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm: Xấu – đẹp Ôm – mập Nhanh – chậm -Lắng nghe. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 98

TIẾNG VIỆT**Bài 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI (4 tiết)****LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÍ DO THÍCH HOẶC KHÔNG THÍCH NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ ĐỌC HOẶC ĐÃ NGHE (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết một đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài viết tả đồ vật của mình. - Các em thi nhau kể 1 câu chuyện em thích nhất - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS kể - HS lắng nghe - HS nhắc lại
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Kể tên câu chuyện yêu thích</p> <p>Bài tập 1: Kể tên một số câu chuyện em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV yêu cầu HS nêu tên câu chuyện em yêu thích <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu tên nhân vật trong câu chuyện em thích. - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài tập 2: Hỏi – đáp về nhân vật e thích hoặc không thích trong câu chuyện e đã đọc hoặc đã nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - YC HS hỏi - đáp nhóm đôi theo gợi ý sau: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS nêu tên câu chuyện em yêu thích: Câu chuyện Đi tìm mặt trời. - HS nêu tên nhân vật trong câu chuyện em thích: Gà trống vì khi gà trống cất tiếng gáy là mặt trời hiện ra, chiếu ánh sáng cho mọi người, mọi vật. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS hỏi - đáp nhóm đôi theo gợi ý.

<p>+ Bạn muốn nói về nhân vật nào? Trong câu chuyện nào?</p> <p>+ Bạn thích hoặc không thích nhân vật đó ở điểm nào? (ngoại hình, tính cách, hành động, suy nghĩ, tình cảm, lời nói, ...)</p> <p>- GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành. Hoạt động 2: Bài tập 3: Viết 2 – 3 câu nêu lí do em thích hoặc không thích</p> <p>- YC HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu - YC HS viết cá nhân vào vở - YC HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Mình muốn nhắc tới nhân vật gà trống trong câu chuyện Đi tìm mặt trời.</p> <p>+ Mình thích nhân vật gà trống khi gà trống cất tiếng gáy là mặt trời hiện ra, chiếu ánh sáng cho mọi người, mọi vật.</p> <p>*Tớ thích Thạch Sanh, Thạch Sanh là người hiền lành có tính có nghĩa, sẵn sàng giúp người gặp hoạn nạn .</p> <p>*Tớ ghét Lý Thông. Lý Thông là người gian trá độc ác, sống không có tình nghĩa, không biết giúp người gặp hoạn nạn</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 3. - HS lắng nghe - HS viết vào vở:</p> <p>*Tớ thích Thạch Sanh, Thạch Sanh là người hiền lành có tính có nghĩa, sẵn sàng giúp người gặp hoạn nạn .</p> <p>*Tớ ghét Lý Thông. Lý Thông là người gian trá độc ác, sống không có tình nghĩa, không biết giúp người gặp hoạn nạn</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc lại bài viết của mình.</p> <p>- GV cho HS đọc bài mở rộng “Bài hát trồng cây” trong SGK.</p> <p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</p>	<p>- Hs đọc</p> <p>- HS đọc bài mở rộng.</p> <p>- HS trả lời theo ý thích của mình: Quên nắng xa đường dài Mau lớn theo từng ngày Ai trồng cây Người đó có bóng mát Ai trồng cây</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nói thêm: bài đọc Đi tìm ông mặt trời giúp các em hiểu rằng mỗi người sống trong cuộc đời, ngoài các việc riêng cần làm, còn cần tích cực tham gia vào công việc chung của cộng đồng. Làm được như vậy cuộc sống sẽ tốt đẹp, chúng ta sẽ thấy vui vẻ hạnh phúc hơn. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ, ...viết về những hoạt động yêu thích của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> Người đó có hạnh phúc. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 42

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

Sinh hoạt lớp: THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN, NHÂN ĐẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG, ĐỊA PHƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.
- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.
- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
- Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy AO, Phiếu đánh giá;...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;
- Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS xem video về các hoạt động nhân đạo - GV giới thiệu chủ đề <p>2.Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

<p>- Tập thể dục và múa sân trường nghiêm túc. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</p> <p>3.SINH HOẠT CHỦ ĐỀ: * Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương</p> <p>Nhiệm vụ 1: Nghe phổ biến về chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường.</p> <p>1.Giáo viên phổ biến chương trình tình nguyện, nhân đạo do nhà trường hoặc lớp phát động.</p> <p>Lưu ý: Thông thường đây là hoạt động của cả trường, đã được thống nhất giữa Ban giám hiệu, Tổng phụ trách và các giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên nếu nhà trường chưa tổ chức, giáo viên có thể tổ chức hoạt động riêng cho lớp, các hoạt động này có thể do chính các em đề xuất và thống nhất thực hiện. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Áo ấm cho bạn đến trường: quyên góp áo khoác ấm để tặng bạn khó khăn. -100 đôi tất lạnh: quyên góp tất đi mùa đông -Khu vườn/ bờ sông/ bãi biển/ đường làng/ ngõ phố xanh – sạch - đẹp: lao động công ích để làm đẹp môi trường. -Thăm hỏi gia đình nhà già neo đơn. -Giúp đỡ bạn khó khăn. -Lớp học yêu thương. -Ngày hội vẽ tranh cùng bệnh nhi. <p>2.GV đề nghị học sinh chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chương trình mà mình đưa ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Em nghĩ về điều gì khi biết tên chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của chúng ta? -Theo em, chương trình hoạt động đó mang lại ý nghĩa cho ai và cho tập thể nào trong cộng đồng? <p>Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về những việc em sẽ làm để tham gia chương trình</p>	<p>- HS nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay</p> <p>-HS chú ý nghe cô nói, bổ sung hoặc đề xuất ý kiến, nêu thắc mắc nếu có -Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN Lớp đề ra. -Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo</p> <p>- HS báo cáo kết quả.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia hoạt động theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

<p>1. Giáo viên yêu cầu học sinh xem xét kỹ các việc trong chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của trường/lớp. Chọn một hoạt động mà em sẽ tham gia và ghi vào bản kế hoạch của bản thân.</p>	
<p>Kế hoạch tham gia hoạt động “Áo trắng cho bạn đến trường” Học sinh: Nguyễn Hạnh Nhã Lớp: 3A1 -Việc em sẽ làm: Góp hai chiếc áo trắng để phục. -Chuẩn bị: Giặt sạch áo, kiểm tra các đường chỉ, khuy áo. Nếu sút chỉ hoặc đứt khuy thì nhờ mẹ khâu lại. -Thời gian thực hiện: Em giặt áo vào chiều thứ Sáu, sau khi học về. -Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi thực hiện: Không được cho quá nhiều bột giặt, sẽ nhiều bọt; Không làm bắn nước lên mặt sẽ bị cay mắt; Không đổ bột giặt ra sàn để trơn ngã; Khi phơi quần áo, không được trèo lên ghế phơi, dễ ngã.</p>	<p>-HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chương trình mà mình đưa ra. -HS xem xét kỹ các việc trong chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của trường/lớp. Chọn một hoạt động mà em sẽ tham gia và ghi vào bản kế hoạch của bản thân. -HS trình bày -HS nhận xét</p>
<p>2. GV góp ý cho kế hoạch riêng của HS và động viên các em tích cực thực hiện đúng kế hoạch để tham gia vào hoạt động chung của lớp, của trường. 3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI (TIẾT 2)
TỪ TRÁI NGHĨA, CÂU KHIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết một đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- + Củng cố về từ trái nghĩa, câu khiến, cách chuyển câu kể thành câu khiến
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng luyện viết đoạn văn nêu được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Viết đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu Các em viết 2 -3 câu nêu được lí do mình thích hoặc không thích nhân vật trong chuyện đã nghe, đã đọc. + Gọi 2 HS đọc lại. + HD HS nhận xét: H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào? H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao? + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác. - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt. + Chấm, chữa bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, viết bài ra vở luyện viết. - HS đọc bài. - HS nhận xét. - HS nêu và giải thích. - Lắng nghe, sửa lại. - Học sinh làm việc cá nhân

- GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài

- GV giao bài tập HS làm bài.
 - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5, 6/ 58, 59 vở Bài tập Tiếng Việt.
 - GV cho Hs làm bài trong vòng 5 phút.
 - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
 - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 3: Chữa bài

- GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

*** Bài 4/59**

- Gọi Hs nêu câu trả lời của mình.

- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

➔ GV chốt: Cặp từ trái nghĩa và câu cầu khiến.

*** Bài 5/59**

- Gọi Hs nêu câu trả lời của mình.

- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

➔ GV chốt: Trong câu cầu khiến có một số từ như: hãy, đừng, chớ, nên...

*** Bài 6/59:** Đọc bài thơ *Bài hát trồng cây* hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ... về một nghề nghiệp hoặc công việc nào đó và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
 -Hs làm bài

- 1 Hs lên chia sẻ.

a. Nhanh – chậm; bé nhỏ - to lớn
 b.

- Cứu chúng tôi với!

- Các bạn cho mình chạy thi với!

- HS trả lời:

a. Rùa hãy chăm chỉ tập chạy!

b. Thỏ chớ chê rùa chậm chạp!

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài <i>Bài hát trồng cây</i>) - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài mở rộng “Bài hát trồng cây” trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu. - HS nêu bài mình chọn. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách.- Hs NX - HS chữa bài vào vở. - HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 14

**RÈN CHỮ
NHỮNG BẬC ĐÁ CHẠM MÂY**

Ngày 06 tháng 12 năm 2023
KHÔI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15
(11/12/2023 đến 15/12/2023)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 11/12/2023	1	43	HĐTN	SHDC: Tham gia tìm hiểu về truyền thống quê hương				
	2	71	Toán	Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (T1)				
	3	99	Tiếng Việt	Đọc: Những chiếc áo ấm				
	4	29	TNXH	Một số bộ phận của thực vật (T1)	x	x		
	5	15	Đạo đức	Giữ lời hứa				
	6	57	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 4)				
	7	15	Năng khiếu					
Thứ Ba 12/12/2023	1	72	Toán	Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (T2)				
	2	100	Tiếng Việt	Nói và nghe: Thêm sức thêm tài				
	3	29	Thể dục	Ôn tập nội dung “Di chuyển tung và bắt bóng hai tay” (Bài 6 – tiết 2)				
	4	30	TNXH	Một số bộ phận của thực vật (T2)	x	x		
	5	58	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 5)				
	6	15	Công nghệ	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T1)	x			
	7	44	HĐTN	HĐGD theo chủ đề		x		
Thứ Tư 13/12/2023	1	73	Toán	Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (T3)				
	2	101	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Trong vườn				
	3	15	Mĩ thuật	Vẽ đẹp thiên nhiên (T1)				
	4	15	Âm nhạc	Nghe nhạc: Chú mèo nhảy múa.				

	5	15	Tin học	Sắp xếp để dễ tìm				
	6	29	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt l/n; dấu hỏi/dấu ngã				
	7	34	Ôn Toán	Chia số có ba chữ số cho số có một chữ				
Thứ Năm 14/12 /2023	1	74	Toán	Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T1)				
	2	30	Thể dục	Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học				
	3	59	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 5)				
	4	102	Tiếng Việt	Đọc: Con đường của bé.				
	5	103	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	35	Ôn Toán	Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số				
	7	6	KNS	Quản lý cảm xúc (tiết 2)				
Thứ Sáu 15/12 /2023	1	60	Tiếng Anh	I have a new friend (Lesson 6)				
	2	75	Toán	Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T2)				
	3	104	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Câu hỏi				
	4	105	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hay không thích một nhân vật trong câu chuyện em đã học.				
	5	45	HĐTN	SHL: Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện				
	6	30	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ nghề nghiệp. Câu hỏi, câu kể.				
	7	15	Rèn chữ	Trong vườn				

Thứ Hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

PPCT: 43

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG
Tiết 1: THAM GIA THI TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

PPCT: 71

TOÁN

Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số
- Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs làm bảng con $243 \times 2;$ 162×4 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS làm bảng con $\begin{array}{r} 243 \\ \times 2 \\ \hline 486 \end{array}$ $\begin{array}{r} 162 \\ \times 4 \\ \hline 648 \end{array}$
2. Khám phá:	
- Gv cho HS quan sát hình vẽ. - Gọi 3 HS đọc lời thoại của Rô-bốt, Mai, Việt - Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia (Rô-bốt và Mai) ta có phép tính: $312 : 2 = ?$ - GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện $\begin{array}{r} 312 \\ 2 \overline{) 156} \\ \underline{6} \\ 11 \\ \underline{10} \\ 12 \\ \underline{12} \\ 0 \end{array}$ - 3 chia 2 được 1, viết 1 1 nhân 2 bằng 2; 3 trừ 2 bằng 1 - Hạ 1, được 11; 11 chia 2 được 5, viết 5 5 nhân 2 bằng 10; 11 trừ 10 bằng 1. - Hạ 2, được 12; 12 chia 2 được 6, viết 6 $312 : 2 = 156$ (Mai và Việt) ta có phép tính: $156 : 5 = ?$ - 15 chia 5 được 3, viết 3	- HS quan sát - HS đọc lời đối thoại - HS tìm hiểu bài toán - HS theo dõi và thực hiện - Một số HS nêu lại cách thực hiện

Giáo viên: $3 \text{ nhân } 5 \text{ bằng } 15; 15 \text{ trừ } 15 \text{ bằng } 0$
 - Hạ 6; 6 chia 5 được 1, viết 1.
 1 nhân 5 bằng 5; 6 trừ 5 bằng 1

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> $\begin{array}{r} 237 \overline{) 5} \\ \underline{20} \\ 37 \\ \underline{35} \\ 2 \\ 371 \overline{) 7} \\ \underline{35} \\ 21 \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$ </td> <td style="width: 50%; padding-left: 10px;"> $\begin{array}{r} 428 \overline{) 6} \\ \underline{42} \\ 08 \\ \underline{6} \\ 2 \end{array}$ </td> </tr> </table> <p>+ Hs nêu cách làm: muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số ta chia từ hàng trăm sang hàng chục đến hàng đơn vị tức là từ trái sang phải. 2 bài tập đầu của ý b là phép chia có dư, bài tập 3 của ý b là phép chia hết.</p> <p>+ Cách thử của phép chia có dư: ta lấy thương nhân với số chia cộng cho số dư.</p> <p>- HS đọc bài toán và phân tích</p> <p>+ Bài toán cho biết một cửa hàng có 354 quả táo. Người ta đóng số táo vào các hộp, mỗi hộp có 6 quả táo.</p> <p>+ Hỏi: cửa hàng đã đóng được bao nhiêu hộp táo như vậy?</p> <p>Tóm tắt: Cửa hàng có: 354 quả táo Đóng mỗi hộp 6 quả táo Cửa hàng....đónghộp táo?</p> <p>- HS làm bài:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cửa hàng đã đóng số hộp táo là: $354: 6 = 59$ (hộp) Đáp số: 59 hộp táo</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm và trình bày kết quả: $144m : 3 = 48m$;</p>	$\begin{array}{r} 237 \overline{) 5} \\ \underline{20} \\ 37 \\ \underline{35} \\ 2 \\ 371 \overline{) 7} \\ \underline{35} \\ 21 \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 428 \overline{) 6} \\ \underline{42} \\ 08 \\ \underline{6} \\ 2 \end{array}$
$\begin{array}{r} 237 \overline{) 5} \\ \underline{20} \\ 37 \\ \underline{35} \\ 2 \\ 371 \overline{) 7} \\ \underline{35} \\ 21 \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 428 \overline{) 6} \\ \underline{42} \\ 08 \\ \underline{6} \\ 2 \end{array}$		

	$264 \text{ phút} : 8 = 33 \text{ phút};$ $312 \text{ ml} : 6 = 52 \text{ ml};$ $552\text{g} : 4 = 138\text{g}$
4. Vận dụng.	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách làm:</p> $237 : 5$ $371 : 7$	<p>- Hs làm bảng con và nêu cách làm:</p> $\begin{array}{r} 237 \overline{) 5} \\ \underline{20} \\ 37 \\ \underline{35} \\ 2 \end{array}$ $\begin{array}{r} 371 \overline{) 7} \\ \underline{35} \\ 21 \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$ <p>+ Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số ta chia từ hàng trăm sang hàng chục đến hàng đơn vị tức là từ trái sang phải.</p> <p>+ Cách thử của phép chia có dư: ta lấy thương nhân với số chia cộng cho số dư.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
- GV nhận xét, tuyên dương	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 99, 100

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM (3 Tiết)
ĐỌC: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM.
NÓI VÀ NGHE: THÊM SỨC THÊM TÀI (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
 - Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những chiếc áo ấm”.
- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được các nhân vật, hành động, việc làm, sự đóng góp phù hợp với khả năng của mỗi nhân vật vào công việc chung. Hiểu điều tác giả muốn nói qua các câu chuyện. Hiểu nội dung bài: Nếu tất cả chung sức, chung lòng sẽ làm được những việc lớn lao mà sức một người không thể làm được

- Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu học sinh đọc bài đọc Đi tìm mặt trời tác giả theo Vũ Tú Nam và tham gia trò chơi trả lời câu hỏi. + Câu 1: Trong chuyện Đi tìm mặt trời có những nhân vật nào? + Câu 2: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: <p>GV giới thiệu chủ điểm: Bài Những chiếc áo ấm là bài đọc thứ ba của chủ điểm Cộng đồng gắn bó. Chủ điểm này giúp các em có thêm hiểu biết về cách sống, cách ứng xử giữa những người cùng chung sống trong một tập thể, một cộng đồng và cách giải quyết công việc chung. Mong rằng, qua việc tìm hiểu bài đọc, các em sẽ tích lũy thêm cho mình một bài học bổ ích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và tham gia trò chơi trả lời câu hỏi. + Có các nhân vật: Gõ kiến, công, liêu điếu, chích chòe, gà trống + Em thích nhân vật gà trống vì gà trống mang ánh sáng cho mọi người, mọi vật - HS lắng nghe.

<p>2. Khám phá.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs quan sát tranh bài đọc, nói tên các con vật và đoán xem chúng đang làm gì? - Gv nhấn mạnh thêm: trong bức tranh các con vật đang cùng nhau làm việc. Để biết các con vật đang làm gì, mỗi người phải góp những gì để hoàn thành công việc, các em hãy cùng theo dõi câu chuyện Những chiếc áo ấm tác giả theo Võ Quảng. <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm, giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: Mùa đông,/ thỏ quần tằm vải lên người cho đỡ rét/thì gió thổi tằm vải bay xuống ao; Thỏ trải vải./Ốc sên kể đường vạch./ Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ./ Nhím chấp vải dùi lỗ,... - GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: - GV hướng dẫn hs chia đoạn: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: các con vật ở trong rừng cùng nhau làm việc: các con vật như thỏ, nhím, tằm, bọ ngựa, ốc sên, sên đang cùng nhau may đồ, xe chỉ, luồn kim. - HS nghe. - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt câu văn dài: Mùa đông, / thỏ quần tằm vải lên người cho đỡ rét/thì gió thổi tằm vải bay xuống ao; Thỏ trải vải. /Ốc sên kể đường vạch./ Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ./ Nhím chấp vải dùi lỗ,... - HS đọc và tìm từ ngữ khó đọc: <i>luồn kim, vung, khâu vá.</i> -Hs chia làm 4 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>phải may thành áo mới được</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>mọi người cần áo ấm</i> + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>để may áo ấm cho mọi người</i> + Đoạn 4: Còn lại. -HS đọc -HS đọc và tìm:

<p>-GV yêu cầu hs đọc nhóm 4 và thi đọc. - GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Mùa đông đến, thỏ chống rét bằng cách nào? + Câu 2: Vì sao nhím nảy ra sáng kiến may áo ấm? (Giáo viên viết tên các con vật lên bảng: thỏ - nhím – chị tầm – bọ ngựa - ốc sên – chim ỏ dộc).</p> <p>+ Câu 3: Mỗi nhân vật trong câu chuyện đã đóng góp gì vào việc làm ra những chiếc áo ấm? M: Nhím rút chiếc lông nhọn trên lưng để làm kim may áo. -GV chia thành các nhóm 2 (mỗi nhóm có 2 HS) mỗi em sẽ đóng vai một nhân vật để nói về khả năng, những đóng góp của mình vào công việc làm ra những chiếc áo ấm cho cư dân trong rừng.</p> <p>+ Các em thấy để có 1 chiếc áo ấm, cần phải qua nhiều công đoạn, rất nhiều việc. mỗi nhân vật trong câu chuyện đã đóng góp công sức và tài năng của mình để tạo ra những chiếc áo ấm cho tất cả cư dân trong rừng. Các em có biết vì sao tất cả các nhân vật trong xưởng may ai cũng chăm chỉ, say sưa, vui vẻ làm việc không? + Các em có thích bức tranh ở cuối bài vẽ cảnh xưởng may không? Vì sao?</p> <p>+ Câu 4: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?</p>	<p>Chim ỏ dộc: còn gọi là chim đồng dộc, dòng dộc,.. loài chim trong giống chim sẻ, làm tổ rất chắc và đẹp. Xe (chỉ): làm cho các sợi nhỏ xoắn chặt với nhau thành sợi lớn là đang xe chỉ. - HS luyện đọc theo nhóm 4 và thi đọc. - HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Mùa đông đến, Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió thổi bay xuống ao. + Nhím nảy ra sáng kiến may áo thì gió sẽ không thổi bay được</p> <p>+ Các nhóm 2 thảo luận và đóng vai nói khả năng, những đóng góp của mình vào công việc làm ra những chiếc áo ấm cho cư dân trong rừng.</p> <p>*Thỏ: trải vải cho phẳng *Nhím: rút một chiếc lông nhọn trên lưng để làm kim khâu áo. Chấp vải, dùi lỗ vào mảnh vải đã cắt *Chị Tầm: tặng tơ để làm chỉ, luôn tay xe chỉ *Ốc sên: kẻ đường vạch lên mảnh vải. *Bọ Ngựa: cắt vải theo vạch *Đôi chim ỏ dộc: luôn kim, may áo.</p>
--	---

<p>+ Câu 5: Em học được điều gì qua câu chuyện trên?</p> <p>- Qua câu chuyện Những chiếc áo ấm tác giả theo Võ Quảng nói lên điều gì?.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>+ Vì công việc đó có ích, có ý nghĩa với tất cả cư dân trong rừng. Vì làm việc cùng nhau nên rất vui</p> <p>+ Em rất thích bức tranh cuối bài vẽ cảnh xưởng may vì: toàn thợ lành nghề, vui vẻ trong xưởng may áo ấm.</p> <p>+ Em thích nhân vật Nhím vì Nhím đã rút một sợi lông dùng làm kim xỏ chỉ.</p> <p>+ Em rút ra được bài học: Cần phải đoàn kết, hợp lực để tạo ra sức mạnh</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình: <i>Qua câu chuyện giúp em hiểu: Không có việc gì khó nếu biết huy động sức mạnh và trí tuệ của tập thể.</i></p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- Hs nghe</p> <p>- HS đọc</p>
--	---

<p>Nói và nghe: Thêm sức thêm tài</p>										
<p>Hoạt động 3: Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 trả lời: <i>Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?</i></p> <p>+ Bước 1: nhóm trưởng nhắc các bạn làm việc cá nhân (quan sát tranh, chuẩn bị ý kiến của mình thích cách học nào, nếu thích cả 3 cách học đó thì cần nêu ích lợi của 3 cách học)</p> <p>+ Bước 2: nhóm trưởng mời từng bạn phát biểu, nhận xét ý kiến các bạn.</p> <p>+ Bước 3: thống nhất câu trả lời hoặc chọn ý kiến hay của các bạn trong nhóm.</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Thêm sức thêm tài</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và trả lời: <i>Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?</i></p> <p>- HS trình bày</p> <table border="1" data-bbox="837 1904 1404 2172"> <tr> <td>1</td> <td>Học cá nhân</td> <td>Thích học cá nhân. Học cá nhân giúp rèn luyện khả năng tư duy (suy nghĩ độc lập), phát huy khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập,...</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Học theo cặp</td> <td>Thích học theo cặp. Học theo cặp giúp rèn luyện kỹ năng hợp tác, kỹ năng thuyết phục người khác, kỹ năng tranh luận,...</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Học theo nhóm</td> <td>Thích học theo nhóm. Học theo nhóm giúp rèn luyện kỹ năng hợp tác nhiều người, kỹ năng trình bày ý kiến trước đám đông, phát huy sức mạnh tập thể,...</td> </tr> </table>	1	Học cá nhân	Thích học cá nhân. Học cá nhân giúp rèn luyện khả năng tư duy (suy nghĩ độc lập), phát huy khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập,...	2	Học theo cặp	Thích học theo cặp. Học theo cặp giúp rèn luyện kỹ năng hợp tác, kỹ năng thuyết phục người khác, kỹ năng tranh luận,...	3	Học theo nhóm	Thích học theo nhóm. Học theo nhóm giúp rèn luyện kỹ năng hợp tác nhiều người, kỹ năng trình bày ý kiến trước đám đông, phát huy sức mạnh tập thể,...
1	Học cá nhân	Thích học cá nhân. Học cá nhân giúp rèn luyện khả năng tư duy (suy nghĩ độc lập), phát huy khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập,...								
2	Học theo cặp	Thích học theo cặp. Học theo cặp giúp rèn luyện kỹ năng hợp tác, kỹ năng thuyết phục người khác, kỹ năng tranh luận,...								
3	Học theo nhóm	Thích học theo nhóm. Học theo nhóm giúp rèn luyện kỹ năng hợp tác nhiều người, kỹ năng trình bày ý kiến trước đám đông, phát huy sức mạnh tập thể,...								

<p>-GV nêu: qua các ý kiến trao đổi, phát biểu, các em đã hiểu rõ ý nghĩa, ích lợi của mỗi cách học. Chúng ta cần phát huy tính tích cực, làm tốt nhiệm vụ được giao khi học cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 4: Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 4: Các nhóm đọc thầm gọi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động tập thể mà em tham gia</p> <p>+ Hoạt động tập thể em tham gia là gì?</p> <p>+ Em cùng làm việc với những ai?</p> <p>+ Công việc em được giao là gì?</p> <p>+ Kết quả của hoạt động tập thể đó ra sao?</p> <p>+ Em có cảm nghĩ gì sau khi tham gia hoạt động đó?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu: Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia</p> <p>- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</p> <p>+ Hoạt động tập thể em tham gia là vẽ tranh</p> <p>+ Em cùng làm việc với các bạn trong nhóm 4</p> <p>+ Công việc em được giao: tô màu cho lá cây</p> <p>+ Kết quả của hoạt động tập thể đó: đã tạo ra bức tranh rất đẹp</p> <p>+ Em rất vui, em mong cô sẽ tiếp tục tổ chức những hoạt động như vậy để chúng em được tham gia học tập.</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc bài Những chiếc áo len tác giả theo Võ Quảng.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p>	<p>-HS đọc và nêu những công việc cần huy động sự tham gia của nhiều người, phát huy sức mạnh và trí tuệ tập thể.</p> <p>- Ở cuối câu chuyện Những chiếc áo ấm, nhà văn Võ Quảng còn viết:</p> <p>Một việc dù lớn, bé Một mình làm khó xong Phải chung sức chung lòng Công lao của tập thể Ta sinh ra là để Giúp ích cho mọi người</p>

<p>+ Nhớ lại một hoạt động tập thể mà em thấy vui và kể cho người thân =>Có công việc chung, cần sẵn sàng góp công, góp sức.. có như vậy chúng ta mới gắn bó, cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn</p>	<p>Đời có đẹp có tươi Thì ta mới sung sướng. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 29

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (3 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nói (hoặc viết) được các loại rễ cây và đặc điểm của từng loại .
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc, ...) của rễ cây và thân cây của các thực vật khác nhau.

- Phân loại được thực vật dựa trên đặc điểm của rễ cây và thân cây

***GD Stem**

- Hiểu được các đặc điểm của rễ cây, các loại thân cây, các loại lá,...
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sô lật về cây.
- Sử dụng sô lật để ghi các loại cây, các bộ phận của cây dùng làm tư liệu học tập môn khoa học.
- Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận, giới thiệu sản phẩm.
- Hợp tác tốt với bạn để tạo ra sản phẩm.

***GDĐP:**

- *Nêu được những cây trái được trồng ở địa phương và giới thiệu với các bạn.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Một số hoa, quả thật; phiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài hát “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? + Xung quanh chúng ta có rất nhiều loài cây khác nhau. Em thích cây nào? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Bài hát muốn nói trồng cây xanh sẽ mang lại cho con người nhiều lợi ích: có bóng mát, hoa thơm, trái ngọt,... + HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân để TLCH - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về sự đa dạng của thực vật - GV cho HS đọc yc HĐ.	- Học sinh đọc yêu cầu bài

<p>- Hướng dẫn HS quan sát H1 và vận dụng vốn hiểu biết của mình để trao đổi theo yc HĐ</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày, HS khác nhận xét.</p> <p>H: Ngoài các cây trong hình, em còn biết những cây nào? Nêu đặc điểm của một số cây em biết</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt HĐ1 và mời HS nhắc lại.</p> <p><i>Thực vật rất đa dạng, các loại cây khác nhau có những đặc điểm khác nhau</i></p>	<p>- HS quan sát H1, trao đổi theo yc: Các bạn trong hình đang QS những cây nào? Nêu đặc điểm của một số cây trong hình.</p> <p>- Đại diện một số em trình bày</p> <p>- Một số HS trình bày</p> <p>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1</p>
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm</p> <p>- GV giao cho mỗi nhóm 2 loại rễ cây. Y/C các nhóm quan sát, nêu đặc điểm của từng loại rễ cây. Kết hợp quan sát H2 để nêu tên từng loại rễ.</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm; gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>H: Vậy rễ cây có mấy loại chính?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, chốt ND: Rễ cây có 2 loại chính đó là rễ cọc và rễ chùm</p> <p>- Cho HS nêu tên một số loài cây có rễ cọc và rễ chùm</p> <p>- Cho HS quan sát thêm rễ cây trầu không, nhận xét về cách mọc của rễ</p> <p>=> GV giới thiệu: rễ cây trầu không gọi là rễ phụ</p> <p>- Cho HS quan sát củ cà rốt và nhận xét</p> <p>=> GV giới thiệu: có một số cây rễ phình to thành củ</p> <p>- GV tổng hợp ND</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về cách mọc và các đặc điểm của thân cây</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm QS H3 – H10: Kể tên các loài cây, nêu cách mọc và đặc điểm</p>	<p>- Học sinh làm việc nhóm 4, quan sát và thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>+ Rễ cây có 2 loại chính: rễ cọc và rễ chùm</p> <p>- HS kể tên các loài cây</p> <p>- HS quan sát và nêu: rễ cây trầu không mọc từ thân cây</p> <p>- Hs kể tên thêm một số cây có rễ phụ: cây đa, cây si</p> <p>- HS quan sát và nhận xét: cà rốt có rễ phình to thành củ</p> <p>- HS kể tên các cây rễ phình to thành củ: củ cải, củ đậu,...</p> <p>- HS làm việc theo nhóm: quan sát, thảo luận và trình bày:</p> <p>+ Cây thân mọc đứng: cây mít, cây lúa</p> <p>+ Cây thân leo: dưa chuột</p> <p>+ Cây thân bò: dưa hấu</p> <p>+ Cây thân cứng: cây mít</p>

về màu sắc, hình dạng, kích thước của cây (dùng phiếu) - GV theo dõi, hướng dẫn các nhóm QS, thảo luận và hoàn thành phiếu						+ Cây thân mềm: dưa chuột, dưa hấu, cây lúa + Các loài cây có độ lớn, màu sắc khác nhau - HS nhắc lại - Kể tên thêm một số loài cây có thân cứng, thân mềm, mọc đứng, mọc bò, mọc leo
Tên cây	Thân đứng	Thân leo	Thân bò	Thân cứng	Thân mềm	
	g			g		
- Đại diện các nhóm trình bày - GV nhận xét, chốt ND: + Cây có 3 cách mọc: mọc đứng, mọc leo, mọc bò + Có 2 loại thân cây: Thân cứng (thân gỗ), thân mềm (thân thảo) + Các loài cây có độ lớn, màu sắc khác nhau						
3. Luyện tập:						
Hoạt động 3. Thực hành phân biệt các loại rễ cây - GV y/c HS đưa các cây đã sưu tầm được, xếp các cây theo 4 nhóm: cây có rễ cọc, cây có rễ chùm, cây có rễ phụ, cây có rễ phình to thành củ. - GV theo dõi các nhóm - Gọi đại diện một số nhóm trình bày - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.						- Học sinh đưa các cây sưu tầm được đặt lên bàn và xếp các cây theo 4 nhóm - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
*GD STEM Làm sổ lật về cây – GV giao dụng cụ, vật liệu đồ dùng cho các nhóm. – GV chiếu các bước gợi ý làm sổ lật về cây ở trang 36: Bước 1: Làm phần gáy sổ Bước 2: Làm các trang sổ Bước 3: Trình bày nội dung của sổ lật Bước 4: Trang trí và hoàn thiện – GV tổ chức cho HS làm sổ lật về cây theo cách của em hoặc nhóm em.						- Nhóm lựa chọn vật liệu, dụng cụ, đồ dùng để thực hiện theo dự kiến của nhóm. – HS theo dõi

<ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần. - Sau khi làm xong sổ lật, GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả <p>Nhóm em đã làm sổ lật về cây như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm sổ lật về cây <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả và nêu những khó khăn mà nhóm gặp phải trong quá trình làm sổ lật.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Tia chớp” + Chia lớp thành 2 đội chơi; phát cho mỗi bạn ở mỗi đội chơi 1 tấm thẻ có ghi tên 1 loài cây + Y/C 2 đội chơi lần lượt lên gắn thẻ có ghi tên các loài cây vào bảng có 2 nhóm: thân gỗ và thân thảo <p>Đội nào gắn nhanh và đúng thì đội đó thắng cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích cả lớp <p>* GDĐP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu 1 số loại cây trái được trồng trên đp Thuận An? - GV cho HS giới thiệu về 1 loại cây, trái em thích? - GV nhận xét - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - Lớp chia thành 2 đội và nhận thẻ - Lần lượt từng HS của mỗi đội chạy lên gắn thẻ vào bảng <p>- Cả lớp cùng kiểm tra, đánh giá</p> <p>- HS nêu và giới thiệu</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

ĐẠO ĐỨC
BÀI 5: GIỮ LỜI HỨA (Tiết 2)



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết vì sao phải giữ đúng lời hứa.
- Thực hiện lời hứa bằng những lời nói, việc làm cụ thể.
- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”. - Bạn nào đã thực hiện được 5 điều Bác Hồ dạy? - Thế nào là giữ lời hứa? - Giáo viên kết nối nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Học sinh trả lời. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe.
2. Khám phá:	
*Hoạt động 1: Tìm hiểu sự cần thiết phải giữ lời hứa	
<i>Trả lời câu hỏi các trường hợp dưới đây</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK <div style="margin-top: 10px;"> <p style="font-size: small; margin: 0;">Đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px;"> <div style="width: 45%;"> <p>1 Ly là người đứng hẹn. Bạn luôn cố gắng giữ đúng lời hứa. Bạn chỉ hứa những điều mà mình có thể thực hiện được. Nếu không thực hiện được lời hứa, bạn giải thích rõ lí do và xin lỗi người mình đã hứa. Vì vậy, Ly luôn được cha mẹ, thầy cô và bạn bè tin tưởng, quý mến.</p> </div> <div style="width: 45%; text-align: center;">  </div> </div> <div style="margin-top: 10px;"> <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-bottom: 10px;"> <div style="width: 45%;"> <p><i>Mình cứ hứa để mọi người vui lòng.</i></p> </div> <div style="width: 45%; text-align: center;">  </div> </div> <p>2 Ở lớp, Huy có biệt danh là “Huy hứa hẹn” vì bạn hứa rất nhiều nhưng ít khi thực hiện. Huy cho rằng cứ hứa cho mọi người vui còn thực hiện hay không lại là chuyện khác. Dần dần, không ai tin vào lời hứa của Huy nữa.</p> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm đôi - Thống nhất ý kiến.
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi. 	

<p>+ <i>Qua các tình huống trong bài, em có nhận xét gì về việc thực hiện lời hứa của Ly và Huy?</i></p> <p>+ <i>Thông qua các tình huống trong bài tập trên em có thể rút ra điều gì?</i></p> <p>*Lưu ý HS chưa thật sự nghiêm túc trong lời hứa với cô về nhà ôn bài.</p> <p>+ <i>Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác đánh giá như thế nào?</i></p> <p>*GVKL: <i>Ly đã luôn cố gắng thực hiện lời hứa của mình, coi trọng lời hứa. Huy thì luôn hứa nhưng không thực hiện lời hứa đó. Việc giữ lời hứa là thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo</i></p>	<p>- Đại diện nhóm báo cáo.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>VD tình huống 1: Ly không thực hiện được lời hứa nhưng bạn đã giải thích rõ lí do và xin lỗi người ,mình đã hứa</i></p> <p>- <i>Cần phải giữ lời hứa.</i></p> <p>- <i>Và là cần thực hiện điều mình đã nói, đã hứa hẹn với người khác.</i></p> <p>- <i>Sẽ được mọi người quý trọng, tin cậy và noi theo.</i></p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>*Hoạt động 2: Thảo luận về các cách để giữ lời hứa</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận các nội dung sau:</p> <p>+ Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa.</p> <p>+ Những điều em nên tránh khi hứa với người khác.</p> <p>+ Cách ứng xử khi em không thể thực hiện lời hứa của mình.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.</p> <p>- GV kết luận: Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa: đúng hẹn,; chỉ hứa những điều trong khả năng của mình có thể thực hiện được; đã hứa là phải cố gắng thực hiện cho bằng được</p> <p>+ Những điều em nên tránh khi hứa với người khác: sai hẹn, hứa suông mà không làm.</p> <p>+ Những cách ứng xử khi không thực hiện được lời hứa: gọi điện xin lỗi và giải thích lí do thất hứa; nhờ bố mẹ, người thân giải thích</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

lí do với người được mình hứa; gặp trực tiếp xin lỗi và giải thích rõ lí do thất hứa...	
3. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện giữ lời hứa + Chia sẻ về những điều em đã hứa với người khác. Khi đó em đã thực hiện lời hứa của mình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: Thực hiện giữ lời hứa cùng khuyến mọi người cần phải biết giữ lời hứa, chuẩn bị cho tiết 3 của bài. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS chia sẻ trước lớp. - HS nêu ý kiến của mình - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023

PPCT: 72

TOÁN

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 tiết)
(Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đặt tính rồi tính: $625 : 5$; $371 : 7$	- HS tham gia trò chơi $\begin{array}{r} 625 \overline{) 5} \\ \underline{5} \\ 12 \\ \underline{10} \\ 25 \\ \underline{25} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 371 \overline{) 7} \\ \underline{35} \\ 21 \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Khám phá:	
- Gv cho HS quan sát hình vẽ. - Gọi 3 HS đọc lời thoại của Việt, Nam, Mai - Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia (Việt và Nam) ta có phép tính: $714 : 7 = ?$ - GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện	- HS quan sát - HS đọc lời thoại - HS tìm hiểu bài toán - HS theo dõi - Một số HS nêu lại cách thực hiện: + Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị.
$\begin{array}{r} 714 \overline{) 7} \\ \underline{7} \\ 01 \\ \underline{0} \\ 14 \\ \underline{14} \\ 0 \end{array}$ - 7 chia 7 được 1, viết 1 1 nhân 7 bằng 7; 7 trừ 7 bằng 0 - Hạ 1, 1 chia 7 được 0, viết 0 0 nhân 7 bằng 0; 1 trừ 0 bằng 1. - Hạ 4, được 14; 14 chia 7 được 2, viết 2 2 nhân 7 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0	

$$714 : 7 = 102$$

(Nam và Mai) ta có phép tính: $102 : 5 = ?$

$$\begin{array}{r} 102 \overline{) 5} \quad - 10 \text{ chia } 5 \text{ được } 2, \text{ viết } 2 \\ 10 \overline{) 20} \quad 2 \text{ nhân } 5 \text{ bằng } 10; 10 \text{ trừ } 10 \text{ bằng } 0 \\ \underline{02} \quad - \text{ Hạ } 2; 2 \text{ chia } 5 \text{ được } 0, \text{ viết } 0. \\ \underline{0} \quad 0 \text{ nhân } 5 \text{ bằng } 0; 2 \text{ trừ } 0 \text{ bằng } 2 \\ \underline{0} \\ 2 \end{array}$$

$$102 : 5 = 20 \text{ (dư } 2)$$

-GV chốt: Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị. (nếu phép dư có dư thì số dư phải bé hơn số chia)

- GV hướng dẫn học sinh thử lại bài toán phép chia có dư.

Bài 1: Tính

-Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn

+ Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị. (nếu phép dư có dư thì số dư phải bé hơn số chia)

-Muốn biết bài toán dư đúng hay không ta lấy thương nhân với số chia cộng với số dư.

- HS làm bài và trình bày kết quả

a) Làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 270 \overline{) 3} \\ \underline{27} \quad 90 \\ 00 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 560 \overline{) 4} \\ \underline{4} \quad 140 \\ 16 \\ \underline{16} \\ 00 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 450 \overline{) 9} \\ \underline{45} \quad 50 \\ 00 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$$

+ Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị.

b) Làm nhóm.

- Nhận xét, tuyên dương	-Muốn biết bài toán dư đúng hay không ta lấy thương nhân với số chia cộng với số dư.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 29

THỂ DỤC

ÔN DI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.về phẩm chất:

- Ôn di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2.Về năng lực:

2.1.Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:



- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi.	6-10 phút		- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Cô trò chúc nhau.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV *
	3-5 phút		- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.	
				- Cán sự điều khiển lớp khởi động .

<p>- Trò chơi “<i>Đứng, ngồi theo hiệu lệnh</i>”.</p> 		1-2l	<p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p> <p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>* Ôn di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay.</p> <p>+ TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng</p> <p>+ Động tác:</p> <p>B1: Đi theo hướng thẳng, hai tay tung bóng lên cao theo hướng di chuyển, mắt nhìn theo bóng.</p> <p>B2: Khi bóng rơi xuống ngang ngực, dùng hai tay bắt bóng.</p> <p>+ Kết thúc: về TTCB</p>	5-7 phút	1-2l	<p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p> <p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.</p>	<p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>  <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
<p>III. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p>	10-15 phút 8-10 phút	1-2l	<p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p>	<p style="text-align: center;">GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p>
<p>2.Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”.</p>	2-4 phút	1-3l	<p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</p>	<p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
<p>IV. Kết thúc</p>				

<ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
--	---------------------	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 30

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (3 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và kể được tên các bộ phận của lá cây
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc, ...) của lá cây.
- Phân biệt được các loại lá cây.

***GD Stem**

- Hiểu được các đặc điểm của rễ cây, các loại thân cây, các loại lá,...
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sô lật về cây.
- Sử dụng sô lật để ghi các loại cây, các bộ phận của cây dùng làm tư liệu học tập môn khoa học.
- Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận, giới thiệu sản phẩm.
- Hợp tác tốt với bạn để tạo ra sản phẩm.

***GDĐP:**

- *Nêu được những cây trái được trồng ở địa phương và giới thiệu với các bạn.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Một số lá cây thật; phiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Lý cây xanh” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nhắc đến bộ phận gì của cây? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Bài hát nhắc đến lá
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về các bộ phận của lá cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhiệm vụ: + QS H11 nhận biết các bộ phận của lá cây + Dùng vật thật đã chuẩn bị, chỉ cho nhau vị trí các bộ phận của lá cây. - GV gọi đại diện một số nhóm nêu - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS nhắc lại. <p><i>Lá cây có: phiến lá, gân lá và cuống lá</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc theo y/c: + HS quan sát H11, trao đổi: lá cây có những bộ phận nào? + Chỉ và nêu tên các bộ phận của lá cây trên vật thật - Đại diện một số em trình bày - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm về màu sắc, hình dạng của lá cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: Quan sát các hình H12 – H21 (SGK) kết hợp với một số lá cây HS đã sưu tầm, so sánh về màu sắc, kích thước của các loại lá cây - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ND: <i>Lá cây thường có màu xanh lục; một số lá cây có màu đỏ, màu vàng,... với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc nhóm 4, quan sát và thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: - HS nhắc lại 									
<p>2. Thực hành:</p>										
<p>Hoạt động 3. Vẽ lá cây em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em hãy chọn một lá cây em đã sưu tầm được, vẽ vào vở và ghi chú các bộ phận của lá cây đó. - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ một lá cây và ghi chú các bộ phận của lá cây đó trên hình vẽ. - Giới thiệu trước lớp - HS nhận xét bài vẽ và cách giới thiệu của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. 									
<p>Hoạt động 4. Giới thiệu về lá cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho một số HS lên giới thiệu tên, các bộ phận và đặc điểm của lá cây vừa vẽ - GV nhận xét, tuyên dương <p>Củng cố về các bộ phận và đặc điểm của lá cây</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lên giới thiệu trước lớp - Cả lớp nhận xét, bổ sung 									
<p>3. Vận dụng:</p>										
<p>Hoạt động 5. Phân biệt được hình dạng của lá cây)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao cho mỗi nhóm một số thẻ về lá cây có hình dạng khác nhau; y/c HS xếp lá cây vào nhóm phù hợp trong bảng <table border="1" data-bbox="247 1556 845 1736"> <thead> <tr> <th colspan="3">HÌNH DẠNG CỦA LÁ CÂY</th> </tr> <tr> <th>Hình kim (Hình dài)</th> <th>Hình bầu dục</th> <th>Hình tròn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. <p>*GD STEM:</p> <p>Trưng bày và giới thiệu sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo nhóm. 	HÌNH DẠNG CỦA LÁ CÂY			Hình kim (Hình dài)	Hình bầu dục	Hình tròn				<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và xếp các lá cây vào bảng - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm của mình. - HS giới thiệu sô lật về cây trước lớp
HÌNH DẠNG CỦA LÁ CÂY										
Hình kim (Hình dài)	Hình bầu dục	Hình tròn								

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của tất cả các nhóm. - GV gọi một số HS giới thiệu sổ lật về cây trước lớp. - GV phát phiếu đánh giá và yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm. * GDDP: - GV yêu cầu HS nêu 1 số loại cây trái được trồng trên đp Thuận An? - GV cho HS giới thiệu về 1 loại cây, trái em thích? - GV nhận xét - Nhận xét sau tiết học, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> Em chọn loại cây rễ chùm hay rễ cọc để thể hiện trong sổ hay cả hai loại cây. - Các bộ phận của cây: rễ, thân, lá, hoa quả. - Giải thích lí do em thể hiện hình dáng, màu sắc và mô tả bộ phận như vậy. - Nêu cách điều chỉnh sổ lật của em nếu có -HS tự đánh giá. - HS làm việc nhóm kể cho nhau nghe - - HS giới thiệu trước lớp về cây trái được trồng ở Thuận An và một số đặc điểm của các bộ phận của cây.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

CÔNG NGHỆ

**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (4 tiết)
(Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các thiết bị công nghệ trong gia đình
- Nhận biết một số tình huống không an toàn của môi trường công nghệ trong gia đình.

- Nêu được thiệt hại có thể xảy ra từ các tình huống không an toàn.

***GD Stem:**

- *Xác định những ảnh hưởng không tốt có thể xảy ra khi xem tivi.*
- *Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lý khi xem ti vi.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng thẻ đã viết sẵn tên một số đồ dùng trong gia đình. Y/C HS phân loại thành 2 nhóm: Thiết bị công nghệ và Đồ dùng tự nhiên + GV nêu câu hỏi: Khi sử dụng các thiết bị công nghệ các con cần đảm bảo điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên gắn thẻ vào bảng phân loại. + HS trả lời theo hiểu biết của mình - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu các tình huống không an toàn trong môi trường công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS QS và trao đổi về các tình huống trong H1 theo các gợi ý: + Nêu tình huống trong mỗi hình + Trong tình huống đó có thể xảy ra nguy hiểm gì? - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trao đổi theo nhóm 2 +H1a. Đang tắm khi bình nóng lạnh chưa tắt => Có thể sẽ bị điện giật + H1b. Bật lửa gần bình ga => Có thể gây cháy nổ nếu ga bị rò rỉ + H1c..... - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm

<p>- GV chốt HĐ1, nhắc nhở HS cần sử dụng đúng cách các sản phẩm công nghệ để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người</p>					
<p>3. Luyện tập:</p>					
<p>Hoạt động 3. Thực hành phân biệt tình huống có thể gây bỏng và tình huống có thể gây điện giật</p> <p>- GV dùng các thẻ ghi các tình huống và bảng phân loại (SGK)</p> <p>- Các nhóm gắn nhanh các thẻ vào bảng</p> <table border="1" data-bbox="244 636 852 786"> <thead> <tr> <th data-bbox="244 636 549 734">Tình huống có thể gây bỏng</th> <th data-bbox="549 636 852 734">Tình huống có thể gây điện giật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="244 734 549 786"></td> <td data-bbox="549 734 852 786"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV theo dõi, khích lệ</p> <p>- GV giới thiệu một số nhãn cảnh báo dán trên các thiết bị hoặc đặt tại các khu vực nguy hiểm (SGK)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, chốt ND: <i>Nếu sử dụng sản phẩm công nghệ không đúng cách có thể gây hại cho sản phẩm và ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người</i></p>	Tình huống có thể gây bỏng	Tình huống có thể gây điện giật			<p>- Học sinh làm việc nhóm 4, gắn các hình vào bảng</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
Tình huống có thể gây bỏng	Tình huống có thể gây điện giật				
<p>4. Vận dụng.</p>					
<p>Hoạt động 3. Phân biệt tình huống an toàn và không an toàn trong môi trường công nghệ</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>+ Giao cho mỗi đội 1 bộ thẻ có ảnh các tình huống an toàn và không an toàn</p> <p>+ Gắn nhanh các thẻ vào 2 nhóm trong bảng</p> <table border="1" data-bbox="244 1563 852 1713"> <thead> <tr> <th data-bbox="244 1563 549 1662">Tình huống an toàn</th> <th data-bbox="549 1563 852 1662">Tình huống không an toàn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="244 1662 549 1713"></td> <td data-bbox="549 1662 852 1713"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.</p> <p>*GD Stem:</p> <p>- <i>Xác định những ảnh hưởng không tốt có thể xảy ra khi xem tivi.</i></p> <p>- <i>Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lí khi xem tivi.</i></p>	Tình huống an toàn	Tình huống không an toàn			<p>- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi:</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
Tình huống an toàn	Tình huống không an toàn				

<p>Thực hành Stem: Đề xuất ý tưởng và cách làm cảm nang sử dụng máy thu hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Em hãy nêu những ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi lựa chọn vị trí ngồi xem ti vi không phù hợp. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. <p>– GV yêu cầu các nhóm thảo luận về ý tưởng làm cảm nang sử dụng máy tính theo tiêu chí trong sách Bài học STEM 3 trang 29.</p> <p>– GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm cảm nang sử dụng máy tính theo tiêu chí:</p> <p>Trình bày được những điều NÊN, KHÔNG NÊN làm khi sử dụng máy thu hình.</p> <p>Nội dung rõ ràng, sáng tạo và sử dụng được lâu dài.</p> <p>– GV mời một số nhóm chia sẻ giải pháp của nhóm trước lớp.</p> <p>– GV nhận xét, góp ý cho các nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Gây ra các bệnh về mắt như cận thị, loạn thị, viễn thị, lác. + Gây ra các bệnh về xương: vẹo cột sống. + Gây ra các bệnh đối với cơ thể: béo phì, đau vai gáy. – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung cảm nang + Cách thức thể hiện thông tin, hình ảnh như thế nào? + Nhóm em sử dụng chất liệu gì để làm cảm nang này? – Nhóm chia sẻ giải pháp <p>Nhóm sử dụng giấy bìa màu để làm. Hình dáng cảm nang giống một chiếc máy thu hình, trang trí bên ngoài rõ ràng, sắc nét.</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 38

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: GÂY QUỸ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TÌNH
NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
- Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

***GDĐP:**

- *Nêu những hiểu biết của mình về truyền thống của quê hương.*

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá.
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;
 - Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;
 - Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...
 - Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi

<p>các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.</p> <p>- Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 5: Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 5 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa</p> <p>- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi 2 vấn đề:</p> <p>+ <i>Chúng ta gây quỹ để làm gì? (Mục tiêu gây quỹ?)</i></p> <p>+ <i>Chúng ta có thể làm những cách nào để gây quỹ hoạt động từ thiện?</i></p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, đề xuất cách gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.</p> <p>- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.</p> <p>Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng</p> <p>Cách tiến hành:</p>	<p>- HS chơi trò chơi nhiệt tình</p> <p>- HS chia sẻ khả năng trước lớp</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p> <p>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời</p> <p>- HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời.</p> <p>- HS báo cáo kết quả trước lớp</p> <p><i>Câu 1. Mục tiêu gây quỹ: ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung.</i></p> <p><i>Câu 2. Cách gây quỹ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Thu gom và bán giấy, báo, đồ chơi cũ.</i> • <i>Làm đồ thủ công và nhờ bố mẹ, anh chị bán hộ.</i> • <i>Tiết kiệm tiền tiêu vặt, tiền ăn sáng,...</i> • <i>Xin tài trợ từ bố mẹ, người thân, ban phụ huynh hoặc một số mạnh thường quân mà em biết.</i> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã quyên góp, ủng hộ</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>Ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Lan toả yêu thương. • Chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. • Tiếp thêm sức mạnh, nâng đỡ họ về mặt tinh thần, tạo cho họ niềm tin về một tương lai tươi sáng để tiếp tục vượt qua khó khăn. • Góp phần xây dựng một đất nước giàu đẹp, một xã hội văn minh, đời sống con người được ấm no, hạnh phúc. <p>- GV tổng kết và nhắc HS những điều cần chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp “Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện.”</p> <p>*GDĐP:</p> <p>- <i>Nêu những hiểu biết của mình về truyền thống của quê hương.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu hiểu biết về các truyền thống của quê hương Bình Dương và ở Thuận An thông qua trò chơi “Hái hoa dân chủ”</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe</p> <p>- HS xung phong chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p> <p>- HS tham gia</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023

PPCT: 73

TOÁN

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 tiết)
(Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Luyện tập thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (đặt tính dạng rút gọn và tính nhẩm);
- Tính nhẩm trong trường hợp đơn giản
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính $\begin{array}{r} 270 \overline{) 3} \\ \underline{} \\ \end{array}$ $\begin{array}{r} 560 \overline{) 4} \\ \underline{} \\ \end{array}$	- HS tham gia trò chơi $\begin{array}{r} 270 \overline{) 3} \\ \underline{27} \\ 00 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 560 \overline{) 4} \\ \underline{4} \\ 160 \\ \underline{16} \\ 0 \end{array}$ + Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị. - HS lắng nghe.
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	
2. Khám phá:	
Bài 1: (làm việc cá nhân) Tính: Mẫu: $462 : 3 = ?$ $\begin{array}{r} 462 \overline{) 3} \\ \underline{16} \\ 12 \\ \underline{12} \\ 0 \end{array}$ - 4 chia 3 được 1, viết 1 1 nhân 3 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1 Hạ 6, được 16; 16 chia 3 được 5, viết 5. 5 nhân 3 bằng 15; 16 trừ 15 bằng 1. Hạ 2, được 12; 12 chia 3 được 4, viết 4 4 nhân 3 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0	- HS thực hiện: $\begin{array}{r} 403 \overline{) 3} \\ \underline{10} \\ 13 \\ \underline{13} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 518 \overline{) 5} \\ \underline{01} \\ 18 \\ \underline{15} \\ 3 \end{array}$

<p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 4: Số</p> <p>- GV cho HS đọc –hiểu đề bài</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>▶ Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>Rô-bốt, Mai và Việt lần lượt tung 3 quân cờ của mình vào một tấm bảng. Kết quả tung và số điểm của mỗi bạn nhận được như sau:</p>  <p>Rô-bốt: 0 điểm Mai: 375 điểm Việt: ... điểm?</p> <p>+ Quan sát hình của rô-bốt, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ không nằm phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với 0 điểm</p> <p>+ Quan sát hình của Mai, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ đều nằm ở miền màu vàng phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với số điểm là $375 : 3 = 125$ (điểm)</p> <p>Như vậy, với 1 quân cờ nằm bên trong hình tròn thì Việt nhận được số điểm là 125 điểm</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2 và trình bày kết quả</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- GV cho HS đọc –hiểu đề bài</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng làm</p> <p>- GV cho HS làm bài và nêu kết quả</p>	<p>để xác định cân nặng của mỗi khối rubích</p> <p>- Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng giải quyết</p> <p>- Rô-bốt: 3 quân cờ nằm ngoài hình tròn là 0 điểm</p> <p> Mai: 3 quân cờ nằm trong hình tròn là 375 điểm</p> <p> Việt: 1 quân cờ nằm trong hình tròn là ... điểm</p> <p>- HS nêu được phép tính và tính $375: 3 = 125$ (HS chọn đáp án B)</p> <p>- HS trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV</p> <p>+ Trang trại có 15 con lạc đà 1 bước nên tổng số bước của những con lạc đà có 1 bước là 15</p> <p>+ Như vậy, tổng số bước của những con lạc đà có 2 bước là: $225-15 = 210$ (cái)</p> <p>+ Số con lạc đà có 2 bước của trang trại đó là: $210: 2 = 105$ (con)</p> <p> Bài giải</p> <p> 15 con lạc đà có 1 bước có tất cả 15 cái bước</p> <p> Tổng số bước của lạc đà có 2 bước là:</p>
--	---

<p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>$225 - 15 = 210$ (cái) Số con lạc đà có 2 bươu trong trang trại là: $210 : 2 = 105$ (con) Đáp số: 105 con lạc đà có 2 bươu -HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hành chia số có ba chữ số cho số có một chữ số dạng rút gọn: $638 : 6 = ?$</p> <p>$560 : 4 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS thực hiện</p> $\begin{array}{r} 638 \overline{) 6} \\ \underline{6} \\ 03 \\ \underline{0} \\ 38 \\ \underline{36} \\ 2 \end{array}$ <p>+ Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị. (nếu phép dư có dư thì số dư phải bé hơn số chia)</p> <p>- Muốn biết bài toán dư đúng hay không ta lấy thương nhân với số chia cộng với số dư.</p> $\begin{array}{r} 560 \overline{) 4} \\ \underline{4} \\ 16 \\ \underline{16} \\ 0 \\ \underline{0} \\ 0 \end{array}$ <p>+ Muốn chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ta chia từ trái sang phải tức là từ hàng trăm đến hàng chục đến hàng đơn vị</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 101

TIẾNG VIỆT

Bài 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM (3 tiết)

NGHE – VIẾT: TRONG VƯỜN. PHÂN BIỆT L/N, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Viết đúng chính tả bài thơ “Trong vườn” trong khoảng 15 phút. Viết đúng chính tả *l* hay *n*
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs viết bảng con: hoàn, cố Đương, Hồng Lĩnh - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên con vật chứa ch. + Câu 2: Xem tranh đoán tên con vật chứa tr. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: hoàn, cố Đương, Hồng Lĩnh - HS tham gia trò chơi + Trả lời: cá chép, con chó + Trả lời: con trâu, con trăn - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ tả một vườn cây có nhiều loài cây cùng chung sống, tạo nên một khu vườn có nhiều tầng lớp các cây cao thấp khác nhau, nhưng tất cả đều tạo nên bức tranh đẹp về sự quây quần, đoàn kết, sum vầy của vườn cây - GV đọc toàn bài thơ. - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Bài thơ viết theo thể loại gì? + Các chữ trong bài thơ được viết như thế nào? - GV yêu cầu tìm từ ngữ khó viết và viết bảng con: GV nói thêm: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 3 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. + Viết theo khổ thơ 5 chữ + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. -HS tìm và viết bảng con: xà cừ, rói rít, xôn xao

<p>+ Chú ý các dấu chấm và dấu ba chấm cuối câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Tổng hợp lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở, tuyên dương <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 2: Chọn <i>lặng</i> hoặc <i>nặng</i> thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, chọn <i>lặng</i> hay <i>nặng</i>  <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét nhóm, vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Tổng hợp lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. <p>- Kết quả: 1- <i>Lặng</i>, 2 - <i>nặng</i>, 3 - <i>lặng</i>, 4 - <i>lặng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét.
<p>4. Vận dụng.</p> <p>-Gv yêu cầu hs nêu nội dung bài thơ đã viết và tên tác giả?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS: Giúp người thân làm một số việc nhà: Quét nhà, rửa chén, tưới cây, cho gà ăn, ... - Hướng dẫn HS về giúp người thân làm một số việc nhà (Lưu ý làm việc phù hợp với bản thân mình) - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu: Bài thơ tả một vườn cây có nhiều loài cây cùng chung sống, tạo nên một khu vườn có nhiều tầng lớp các cây cao thấp khác nhau, nhưng tất cả đều tạo nên bức tranh đẹp về sự quây quần, đoàn kết, sum vầy của vườn cây. + Tên tác giả bài thơ Trong vườn là Nguyễn Trọng Hoàn. - HS lắng nghe để lựa chọn. <p>Tưới cây, rửa chén</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp người thân làm một số việc nhà

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

MĨ THUẬT
Chủ đề 4: THIÊN NHIÊN
Bài 8: VẼ ĐẸP THIÊN NHIÊN
 (Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được hiện tượng trời mưa. Biết sử dụng chấm, nét, mảng để diễn tả mưa.
- Biết mô tả, giới thiệu và chia sẻ nội dung chủ đề SPMT tới mọi người.
- Chủ đề góp phần nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước thông qua kỹ thuật in đơn giản. Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất lượng thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- *Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- *Hình thức tổ chức:* Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến thiên nhiên.
- Một số SPMT về chủ đề thiên nhiên của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 8: Vẽ đẹp thiên nhiên.	- Nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phương pháp in đơn giản từ lá cây.	- Quan sát và nhận thức.
2	Bài 8: Vẽ đẹp thiên nhiên.	- Biết được một số cách thức in, hiểu được các bước thực hiện SPMT. - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Luyện tập và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hiện tượng trời mưa. - Tìm hiểu cách diễn tả trời mưa. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh, tranh diễn tả trời mưa trong SGK trang 30, 31. - GV hướng dẫn HS nhận biết cách diễn tả trời mưa từ thực tế cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật thông qua câu hỏi trong SGK trang 31. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các yếu tố mỹ thuật: Nét xiên, nét thẳng, chấm, ... để thực hiện SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số hình ảnh và tác phẩm mỹ thuật trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm chuẩn bị. - GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về cách diễn tả trời mưa. - Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận. - GV đưa ra câu những hỏi thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả đặc điểm trời mưa trong các bức tranh, ảnh trong SGK trang 30, 31. + Nét diễn tả trời mưa có hình dạng như thế nào? + Cách thể hiện các loại nét để diễn tả trời mưa như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình ảnh, tranh diễn tả trời mưa trong SGK trang 30, 31 để nhận biết và trả lời câu hỏi. - HS Sử dụng được các yếu tố mỹ thuật và phát huy lĩnh hội. - HS cảm nhận các hình ảnh để thảo luận về cách diễn tả trời mưa. - HS trả lời: - HS thảo luận nhỏ theo cách của mình. + HS xen các bức tranh, ảnh, trong SGK trời mưa hoặc tưởng tượng để mô tả đặc điểm. + HS trả lời: + HS trả lời:

<p>+ Em sẽ chọn cách nào để thực hiện SPMT? + GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh, tranh diễn tả trời mưa trong SGK trang 30, 31 nhận biết cách diễn tả trời mưa từ thực tế cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật thông qua câu hỏi trong SGK trang 31 ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---------------------------------

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p align="center">HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.</p>	
<p align="center">Hoạt động của giáo viên</p>	<p align="center">Hoạt động của học sinh</p>
<p>* Mục tiêu. - HS biết được các bước thực hiện một SPMT về ngày mưa. * Nội dung hoạt động. - HS tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 32. - HS thực hiện một SPMT về cảnh trời mưa. * Sản phẩm học tập. - HS thể hiện được SPMT. - HS biết cách đặt tên tác phẩm/ sản phẩm của mình. * Tổ chức hoạt động. - GV giới thiệu cho HS các bước gợi ý thực hiện sản phẩm trong SGK trang 32. - GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 32. + Bài tập thực hành. - Em hãy vẽ cảnh trời mưa và đặt tên cho bài vẽ của mình. - Kích thước do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 33 hoặc SPMT do GV sưu tầm. + GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 32 vẽ cảnh trời mưa ở hoạt động 2. * Cũng cố dặn dò.</p>	<p>- HS cảm nhận. - HS tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK để thực hiện một SPMT. - HS thể hiện được SPMT. - HS ghi nhớ các bước gợi ý thực hiện sản phẩm trong SGK trang 32. - HS thực hành vẽ cảnh trời mưa và đặt tên cho bài vẽ của mình. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.</p>

- Chuẩn bị tiết sau.	
----------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 15

ÂM NHẠC
NGHE NHẠC: CHÚ MÈO NHẢY MÚA
DÙNG CỐC NHỰA LÀM NHẠC CỤ GỖ
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm với nhạc điệu của bài chú mèo nhảy múa.
- Biết dùng cốc và một số đồ dùng trong gia đình làm nhạc cụ gõ đệm.
- Giáo dục các em biết thể hiện niềm vui cho mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- HS: SGK, nhạc cụ (cốc, chén, thìa....)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>-Giáo viên cho HS khởi động qua bài hát: Giờ học nhạc em yêu</p>	-HS hát và vận động cơ thể theo bài.
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</p> <p>a. Nội dung 1: Nghe nhạc bài Chú mèo nhảy múa</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>-GV giới thiệu ngắn gọn về tác giả và bản nhạc: Bản nhạc Chú mèo nhảy múa (The Waltzing cat: Chú mèo nhảy van-xơ) do nhạc sĩ Lơ-roi An-đơ-son sáng tác vào năm 1950. Đây là một giai điệu vui tươi và ngộ nghĩnh, được chọn làm nhạc cho bộ phim hoạt hình Tom and Jerry.</p> <p>-GV cho HS nghe bản nhạc lần thứ nhất, để trả lời một số câu hỏi ngắn.</p> <p>-Ví dụ: Nhịp độ bản nhạc này nhanh hay chậm?</p> <p>Bản nhạc do một nhạc cụ hay nhiều nhạc cụ trình diễn?</p> <p>Nghe bản nhạc phù hợp với hoạt động nào?...</p> <p>-GV cho HS nghe nhạc lần thứ hai, kết hợp xem video để vận động giống chú mèo</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- nhiều nhạc cụ biểu diễn</p> <p>- phù hợp với hoạt động vui chơi nhảy múa</p> <p>-HS xem video và vận động cơ thể theo bài.</p>

<p>(thực hiện động tác trong video).</p> <p>b, Nội dung 2: Vận dụng: Dùng cốc nhựa làm nhạc cụ gõ</p> <p>-GV giới thiệu cho HS biết: có thể sử dụng cốc nhựa làm nhạc cụ gõ đệm, ngoài ra chúng ta có thể lấy những đồ dùng như chén, thìa,.... để làm nhạc cụ gõ đệm.</p> <p>-GV làm mẫu dùng cốc nhựa chơi theo tiết tấu</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+Động tác 1: Tay phải gõ miệng cốc xuống mặt bàn, tay trái vỗ xuống mặt bàn.</p> <p>+Động tác 2: Tay phải gõ miệng cốc xuống mặt bàn.</p> <p>+Động tác 3: Tay phải gõ miệng cốc vào lòng bàn tay trái.</p> <p>(Ô nhịp thứ hai lặp lại giống ô nhịp thứ nhất)</p> <p>*Thực hành:</p> <p>-GV cho HS luyện tập với nhịp độ chậm vừa.</p> <p>-Thực hành gõ tiết tấu theo bài múa sạp kết hợp hát nối tiếp .</p> <p>-GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 câu.</p> <p>+GV cho HS nhận xét nhau- GV nhận xét và sửa sai nếu có cho HS.</p> <p>-Khuyến khích HS thực hiện cá nhân.</p> <p>3.Hoạt động ứng dụng</p> <p>-Nêu nội dung bài học.</p> <p>-Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, tập trung nghe nhạc, biết vận dụng chính xác và sáng tạo cách gõ đệm bằng cốc và các đồ dùng khác.</p> <p>-Nhắc nhở, động viên một số em còn chưa tập trung trong giờ học.</p> <p>-Dặn dò các em chuẩn bị bài cho tiết học sau.</p>	<p>- Hs lắng nghe</p> <p>- HS quan sát Gv hướng dẫn</p> <p>-HS thực hiện theo hướng dẫn</p> <p>-HS thực hiện cả lớp</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm (HS nêu nhận xét các nhóm)</p> <p>- HS thực hiện cá nhân</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS ghi nhớ</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 29

ÔN TIẾNG VIỆT
CÂU LẠC BỘ TIẾNG VIỆT
PHÂN BIỆT L/N; DẤU HỎI/DẤU NGÃ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt l/n; dấu hỏi/dấu ngã
- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật có chứa âm l/n; dấu hỏi/dấu ngã
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 2b tr.61 VBT Tiếng Việt Bài 2: - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> b. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 15%; text-align: center; background-color: #e0f0ff;"><i>nữ hoặc nữ</i></td> <td> - Hoa sen đẹp trong đầm Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay. - Kim vàng ai uốn câu Người khôn ai nói nhau nặng lời. </td> </tr> <tr> <td style="width: 15%; text-align: center; background-color: #e0f0ff;"><i>đổ hoặc đổ</i></td> <td> - Đất màu trắng, trồng ngô Đất lấy cấy lúa, đất khô làm vườn. - Mồ hôi mà xuống đồng Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương. </td> </tr> </table> <p>- GV gọi HS nêu nối tiếp bài làm</p> <p style="margin-top: 20px;">- Gọi HS nhận xét - GV chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Hoạt động 2 Trò chơi “Truyền điện” GV lấy bài 3 tr.61 VBT Tiếng Việt</p>	<i>nữ hoặc nữ</i>	- Hoa sen đẹp trong đầm Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay. - Kim vàng ai uốn câu Người khôn ai nói nhau nặng lời.	<i>đổ hoặc đổ</i>	- Đất màu trắng, trồng ngô Đất lấy cấy lúa, đất khô làm vườn. - Mồ hôi mà xuống đồng Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương.	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS trả lời</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 15%; text-align: center; background-color: #e0f0ff;"><i>nữ hoặc nữ</i></td> <td> - Hoa sen ..nữ... đẹp trong đầm Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay. - Kim vàng ai ...nữ... uốn câu Người khôn ai ...nữ... nói nhau nặng lời. </td> </tr> <tr> <td style="width: 15%; text-align: center; background-color: #e0f0ff;"><i>đổ hoặc đổ</i></td> <td> - Đất màu trắng ...đổ..., trồng ngô Đất lấy cấy lúa, đất khô làm vườn. - Mồ hôi mà ...đổ... xuống đồng Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương. </td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét - Lắng nghe</p>	<i>nữ hoặc nữ</i>	- Hoa sen .. nữ ... đẹp trong đầm Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay. - Kim vàng ai ... nữ ... uốn câu Người khôn ai ... nữ ... nói nhau nặng lời.	<i>đổ hoặc đổ</i>	- Đất màu trắng ... đổ ..., trồng ngô Đất lấy cấy lúa, đất khô làm vườn. - Mồ hôi mà ... đổ ... xuống đồng Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương.
<i>nữ hoặc nữ</i>	- Hoa sen đẹp trong đầm Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay. - Kim vàng ai uốn câu Người khôn ai nói nhau nặng lời.								
<i>đổ hoặc đổ</i>	- Đất màu trắng, trồng ngô Đất lấy cấy lúa, đất khô làm vườn. - Mồ hôi mà xuống đồng Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương.								
<i>nữ hoặc nữ</i>	- Hoa sen .. nữ ... đẹp trong đầm Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay. - Kim vàng ai ... nữ ... uốn câu Người khôn ai ... nữ ... nói nhau nặng lời.								
<i>đổ hoặc đổ</i>	- Đất màu trắng ... đổ ..., trồng ngô Đất lấy cấy lúa, đất khô làm vườn. - Mồ hôi mà ... đổ ... xuống đồng Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi nương.								

PPCT: 34

ÔN TOÁN
CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số
- Thực hành một số bài tập về phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 2 tr.90 VBT Toán Bài 2: Thuyền trưởng tìm được một chiếc hòm đựng rất nhiều đồng vàng. Thuyền phó tìm được chiếc hòm đựng 548 đồng vàng, nhiều gấp 2 lần số đồng vàng mà thuyền trưởng tìm được. Hỏi thuyền trưởng tìm được bao nhiêu đồng vàng? - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài + Bài toán hỏi gì ? - GV cho học sinh lên thực hiện</p> <p>- Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p>Hoạt động 2: GV lấy bài 3 tr.90 VBT Toán Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) $124 \text{ giờ} \xrightarrow{\text{giảm 4 lần}}$ giờ b) $702 \text{ dm} \xrightarrow{\text{giảm 9 lần}}$ dm c) $384 \text{ kg} \xrightarrow{\text{giảm 6 lần}}$ kg d) $343 \text{ l} \xrightarrow{\text{giảm 7 lần}}$ l</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài - Hỏi thuyền trưởng tìm được bao nhiêu đồng vàng? - 1HS lên bảng làm bài <p>Bài giải Thuyền trưởng tìm được số đồng vàng là: $548 : 2 = 274$ (đồng) Đáp số: 274 đồng vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát

<p>- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”</p> <p>+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>a) $124 \text{ giờ} \xrightarrow{\text{giảm 4 lần}} \dots 31 \text{ giờ}$ b) $702 \text{ dm} \xrightarrow{\text{giảm 9 lần}} \dots 78 \text{ dm}$</p> <p>c) $384 \text{ kg} \xrightarrow{\text{giảm 6 lần}} \dots 64 \text{ kg}$ d) $343 \text{ l} \xrightarrow{\text{giảm 7 lần}} \dots 79 \text{ l}$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023

PPCT: 74

TOÁN**BÀI 38: BIỂU THỨC SỐ. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (4 tiết)
(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được biểu thức số.
- Tính được giá trị của biểu thức số .
- Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu thức, bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép cộng (qua biểu thức số, chưa dùng biểu thức chữ).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <i>Tính:</i> $816:8=?$ $210:7=?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ HS thực hiện bài tập. - HS nhận xét. - HS lắng nghe, theo dõi.
2. Khám phá: a. Ví dụ về biểu thức - Tính độ dài các đường gấp khúc ABC và ABCD như hình vẽ SGK - Từ bài toán thực tế như SGK, GV giúp HS dẫn ra các phép tính: $5+5$, 5×2 , $5+5+8$, $5 \times 2 + 8$,... rồi cho biết các phép tính đó là các biểu thức. - GV cho HS nêu các phép tính (trong SGK) và hiểu đó là các biểu thức	- HS lắng nghe, theo dõi. - HS nêu các phép tính trong SGK. + Để tính độ dài đường gấp khúc ABC, ta tính $5 + 5$ hoặc 5×2 + Để tính độ dài đường gấp khúc ABCD ta tính: $5 + 5 + 8$ hoặc $5 \times 2 + 8$ $5 + 5$; $24 - 7$; 5×2 ; $8:2$; $5 + 5 + 8$; $5 \times 2 + 8$; $18:3 - 2$...là các biểu thức.
b. Giá trị của biểu thức	- HS lắng nghe, theo dõi.

- GV giúp HS nhận biết giá trị của một biểu thức là gì, chẳng hạn:
 + Tính được kết quả $35 + 8 - 10 = 33$ thì 33 là giá trị của biểu thức $35 + 8 - 10$ là 33.
 - Từ đó giúp HS biết: Muốn tìm giá trị của một biểu thức, ta tìm kết quả của biểu thức đó.
 - Biết cách trình bày tính giá trị của biểu thức qua 2 bước, chẳng hạn:

$$35+8 - 10 = 43 - 10$$

$$= 33.$$

3. Thực hành.

Bài 1: - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.
 - GV hướng dẫn học sinh làm bài bảng con.
 - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức (theo mẫu).

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2.
 - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập.
 - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở
 - Yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con gấu rồi chọn (nói) với số ghi ở mỗi tổ ong là giá trị của biểu thức đó (theo màu), chẳng hạn:

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.
 - Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.

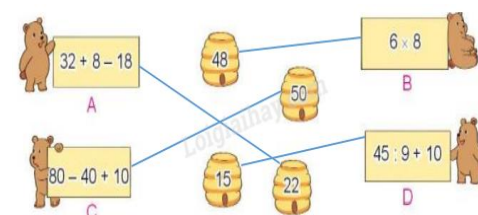
a) $27 - 7 + 30 = 20 + 30$
 $= 50$

b) $60 + 50 - 20 = 110 - 20$
 $= 90$

c) $9 \times 4 = 36$

- Nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.
 - HS làm bài tập vào vở
 - Thực hiện tính giá trị các biểu thức
 - Nói giá trị mỗi biểu thức với số thích hợp.



Chọn biểu thức $32 + 8 - 18$ với số 22.
 Chọn biểu thức 6×8 với số 48.
 Chọn biểu thức $80 - 40 + 10$ với số 50.
 Chọn biểu thức $45 : 9 + 10$ với số 15.
 - HS kiểm tra chéo vở

4. Vận dụng

- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách làm:

- HS làm bảng con và nêu cách làm:


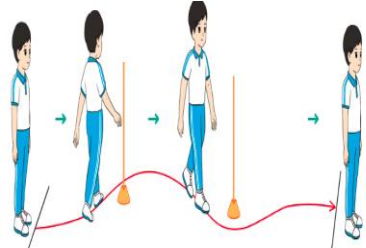


$37 - 7 + 40$ $70 + 50 - 30$ - Yêu cầu HS nhắc lại tính được giá trị của biểu thức số. - Nhận xét tiết học, tuyên dương	$37 - 7 + 40 = 30 + 40$ $= 70$ $70 + 50 - 30 = 120 - 30$ $= 90$ + Thực hiện biểu thức từ trái sang phải. + HS lắng nghe và trả lời.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

	<p>12-15 phút</p> <p>2-4 phút</p>	<p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p>II. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>3-5 phút</p>	<p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.</p> <p>- Hs tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p>	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p>
<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p>		<p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>	
<p>2.Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”.</p> 	<p>4-6 phút</p>	 <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</p> <p>- Cho Hs chơi thử.</p> <p>- Tổ chức cho Hs chơi.</p>	<p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p>
<p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).</p> <p>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>		<p>- GV hướng dẫn.</p> <p>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</p>	<p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>

		<p>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>
--	--	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:102,103

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (4 tiết)
ĐỌC: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ. ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Con đường của bé” bằng giọng vui vẻ, hồn nhiên của bạn nhỏ trong bài thơ khi khám phá ra được nghề nghiệp của những người xung quanh. Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. Hiểu nội dung bài: bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quân, bác lái tàu hỏa, nghề của bố (nghề xây dựng), của mẹ (nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé (đi học).

- Biết một số nghề nghiệp khác nhau
- Biết yêu một số nghề nghiệp qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.


- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs đọc bài Những chiếc áo ấm tác giả theo Võ Quảng em rút ra được bài học gì từ câu chuyện? + Chi tiết nào trong bài mà em thích nhất?</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Cùng nhau giải đố?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="font-size: small;">Ai mặc áo màu trắng Có chữ thập xinh xinh Tiêm thuốc cho chúng mình Đuối thật xa bệnh tật? (Theo Lê Thu Hương)</p> </div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="font-size: small;">Ai thường hay đến lớp Chăm chỉ soạn, chấm bài Say sưa những ngày dài Bên mỗi trang giáo án? (Ngân Phương)</p> </div> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã được biết về nghề y tá (điều dưỡng). Bài học hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em những người thuộc những ngành nghề khác: phi công, bộ đội, hải quân, người lái tàu hỏa, công nhân xây dựng, nông dân.</p>	<p>-HS đọc và trả lời: Em rút ra bài học: siêng năng, chăm chỉ giúp đỡ nhau trong mọi công việc. + Em thích nhất chi tiết: Nhím xù lông, rút một chiếc kim định khâu áo cho thỏ, nhưng không có chỉ. - HS tham gia trò chơi. + Đọc câu đố và cùng nhau giải đố: Bác sĩ – Cô giáo</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>Hãy cùng nhau đọc bài thơ con đường của bé để hiểu thêm về những nghề nghiệp đó và hãy xem con đường của bạn nhỏ trong bài thơ như thế nào.</p>	
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Giọng thể hiện sự hào hứng, say mê, tha thiết - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt nhịp thơ: Đường/của chú phi công Lăn trong mây cao tít/ -GV hướng dẫn học sinh đọc cá nhân 2 lượt, mỗi em đọc 2 dòng thơ và tìm từ ngữ khó đọc: - GV yêu cầu hs chia khổ thơ: + Khổ 1: Từ đầu đến vì sao chi chít + Khổ 2: Tiếp theo cho đến những bến bờ lạ + Khổ 3: Tiếp theo cho đến song hành bên nhau + Khổ 4: Tiếp theo đến nên bao nhà mới + Khổ 5: Tiếp theo cho đến lúa vàng ngát hương + Khổ 6: Còn lại - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa: trong SGK. - Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm (3 em / nhóm). - GV nhận xét các nhóm. <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ba khổ thơ đầu nhắc đến những ai? Công việc của họ là gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và ngắt nhịp thơ Đường/của chú phi công Lăn trong mây cao tít/ -HS đọc và tìm từ ngữ khó đọc: <i>chú phi công, chi chít, trời xanh, bến lạ, giàn giáo, ngát</i> . -HS chia 6 khổ thơ. - HS đọc nối tiếp khổ thơ -HS tìm: <i>giàn giáo, song hành</i> + Giàn giáo: dàn bằng sắt hoặc bằng gỗ, cho thợ xây dựng thi công trình. + Song hành: Đi song song với nhau -HS đọc nhóm3 . - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Khổ 1: nhắc đến chú phi công – lái máy bay

<p>+ Câu 2: Bạn nhỏ kể những gì về công việc của bố mẹ mình ?</p> <p>+ Bố mẹ bạn nhỏ làm việc ở đâu?</p> <p>+ Công việc cụ thể của từng người là gì?</p> <p>+ Như vậy bố mẹ bạn nhỏ làm những gì?</p> <p>-GV chốt: Bạn nhỏ kể về nơi làm việc của bố mẹ: Bố làm việc trên giàn giáo cao và xây những ngôi nhà mới. Còn mẹ làm việc trên cánh đồng, trồng lúa và trồng dâu.</p> <p>+ Câu 3: Qua hình ảnh những con đường, tác giả muốn nói đến điều gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Nói về nghề nghiệp Nói về cảnh đẹp thiên nhiên Nói về các loại phương tiện giao thông <p>- Bài này có nhắc tới 2 phương tiện giao thông là máy bay và tàu hoả, cũng có nói tới cảnh đẹp của đất nước, nhưng tập trung vào nghề nghiệp của những người cụ thể là: chú phi công và bác lái tàu, bố và mẹ của em bé. Ở đây, cảnh đẹp của đất nước cũng góp phần thể hiện vẻ đẹp của mỗi nghề nghiệp.</p> <p>+ Câu 4: Em hiểu “con đường trên trang sách” có nghĩa là gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Con đường được vẽ trong sách Con đường khám phá kiến thức Con đường ta đi lại hằng ngày <p>+ Câu 5: Nói 2 – 3 câu về một được tả trong bài thơ - Đọc qua bài thơ Con đường của Bé tác giả Thanh thảo em hiểu gì về nội dung bài thơ:</p>	<p>+ Khổ 2: nhắc đến chú hải quân – chú lái tàu biển</p> <p>+ Khổ 3: nhắc đến bác lái tàu hỏa – lái tàu hỏa (tàu chạy trên đường ray trên mặt đất)</p> <p>+ Bố làm việc trên giàn giáo cao, mẹ làm việc trên cánh đồng.</p> <p>+ Bố xây những ngôi nhà mới. Mẹ trồng lúa và trồng dâu.</p> <p>+ Bố làm nghề xây dựng, mẹ làm nông nghiệp.</p> <p>+ Qua hình ảnh những con đường tác giả muốn nói đến</p> <ol style="list-style-type: none"> Nói về nghề nghiệp <p>+ Con đường trên trang sách có nghĩa là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Con đường khám phá kiến thức <p>+ Học sinh trả lời theo ý thích: Không phải con đường được vẽ trong sách, cũng không phải là con đường ta đi lại hằng ngày.</p>
---	--

<p>- GV chốt: Bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố (nghề xây dựng), của mẹ (nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé (đi học).</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng</p> <p>- GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Em rất thích con đường của chú phi công. Con đường này lẫn vào trong mây, ở rất cao và xa trên bầu trời.</p> <p>-Đọc qua bài thơ Con đường của Bé tác giả Thanh thảo em hiểu:</p> <p>Bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố (nghề xây dựng), của mẹ (nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé (đi học).</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.</p> <p>- HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>Đọc mở rộng</p> <p>Hoạt động 1: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về một nghề nghiệp hoặc một công việc nào đó và viết phiếu đọc sách theo mẫu</p> <p>+ Đó là nghề nào?</p> <p>+ Nghề đó gắn với công việc cụ thể gì?</p>  <p>The image shows a sample 'Phiếu đọc sách' (Reading Record Sheet) with the following fields: Tên bài (...), Tác giả (...), Tên cuốn sách (...), Nghề nghiệp của nhân vật trong bài (...), Chi tiết em thích nhất (...), and Mức độ yêu thích with five star icons.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu sau đó làm việc cá nhân và thảo luận nhóm 4</p> <p>+ Hs ghi vào phiếu đọc sách những thông tin yêu cầu:</p> <p>PHIẾU ĐỌC SÁCH</p> <p>- Tên bài: Những chiếc áo ấm</p> <p>- Tác giả: theo Võ Quảng</p> <p>- Tên cuốn sách: Tiếng việt 3 tập một.</p> <p>- Nghề nghiệp: May áo ấm</p> <p>- Chi tiết em thích nhất: ốc sên bò lên tấm vải, vạch những đường rất rõ.</p> <p>- Mức độ yêu thích: 5 sao</p>

<p>Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về lợi ích mà nghề nghiệp hoặc công việc đó mang lại cho cuộc sống</p> <p>+ GV yêu cầu Hs trao đổi với nhau về lợi ích của những nghề nghiệp mà các em rút ra được từ các bài học</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Hs trao đổi: nghề nghiệp mà em yêu thích: may áo giúp cho mọi người có những chiếc áo chống lạnh về mùa đông. Nghề y tá: chăm sóc bệnh nhân, giúp cho bệnh nhân mau hết bệnh. Nghề nông: làm nông dân trồng lúa và hoa màu giúp cung cấp thực phẩm cho mọi người.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs đọc bài Con đường của bác giả Thanh Thảo và nêu nội dung bài.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Cho HS quan sát video về một số nghề nghiệp</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: Em có ước mơ làm nghề gì?</p> <p>- Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc bài và nêu</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS quan sát video. Y tá, bác sĩ, cô giáo, kỹ sư,...</p> <p>+ Em muốn làm kỹ sư.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”
 + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.
 - Cho học sinh nhận xét
 - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.
 Qua trò chơi:
 - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs
 - GV nhận xét, tuyên dương

- HS thực hiện làm bài

- HS nhận xét
 - HS lắng nghe, quan sát

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 6

**KĨ NĂNG SỐNG
QUẢN LÝ CẢM XÚC (TIẾT 2)**

Thứ Sáu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

PPCT: 75

TOÁN**BÀI 38: BIỂU THỨC SỐ. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (4 tiết)
(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được biểu thức số.
- Tính được giá trị của biểu thức số.
- Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu thức, bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép cộng (qua biểu thức số, chưa dùng biểu thức chữ).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh làm bảng con và nêu cách làm: $34 + 9 - 19$ $90 - 50 + 20$ - GV nhận xét - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con và nêu cách làm $34 + 9 - 19 = 43 - 19$ $= 24$ $90 - 50 + 20 = 40 + 20$ $= 60$ + Thực hiện tính giá trị biểu thức từ trái sang phải. - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none"> a. Từ bài toán thực tế SGK, GV giúp HS dẫn ra cách tính giá trị của biểu thức $10 - 2 \times 3$ như bóng nói của Rô-bốt. b. GV giúp HS trình bày tính giá trị của biểu thức (theo hai bước ghi thành hai bước như mẫu trong SGK). - GV chốt lại quy tắc tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc (cho hai trường hợp như SGK) và lưu ý: Cần nêu rõ sự khác nhau ở hai trường hợp về cách tính ở mỗi trường hợp có khác nhau (trường hợp biểu thức chỉ có phép cộng và trừ hoặc chỉ có phép nhân và chia; trường hợp biểu thức có cả các phép cộng, trừ, nhân, chia). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tình huống (a) trong SGK trang 105. - HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức : $10 - 2 \times 3 = 10 - 6$ $= 4$ + Nếu trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân chia trước, cộng trừ sau. + Trường hợp biểu thức chỉ có phép cộng trừ hoặc chỉ có phép tính nhân, chia ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.
3. Thực hành.	

<p>Bài 1. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. Bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS biết cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức. - Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở. <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2.</p> <p>Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. Làm nhóm và vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS biết tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả. <p>- GV nhận xét nhóm, vở, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe GV HD biết cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức vào vở. - HS kiểm tra chéo kết quả, nhận xét, bổ sung. $30 : 5 \times 2 = 6 \times 2$ $= 12$ <p>+ Trong một biểu thức có phép tính chia và nhân ta tính từ trái sang phải.</p> $24 + 5 \times 6 = 24 + 30$ $= 54$ <p>+ Trong biểu thức có phép tính cộng, nhân ta thực hiện phép tính nhân trước, cộng sau.</p> $30 - 18 : 3 = 30 - 6$ $= 24$ <p>+ Trong biểu thức có phép tính trừ, chia, ta thực hiện phép tính chia trước, trừ sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả. $40 + 20 - 15 = 60 - 15$ $= 45$ $56 - 2 \times 5 = 56 - 10$ $= 46$ $40 + 32 : 4 = 40 + 8$ $= 48$ $67 - 15 - 5 = 52 - 5$ $= 47$ <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, có thể trả lời, - HS nhận xét
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs làm bảng con tính giá trị biểu thức: $90 : 3 \times 4$ $80 - 10 : 2$	<ul style="list-style-type: none"> -HS làm bảng con $90: 3 \times 4 = 30 \times 4$ $= 120$ <p>+ Trong một biểu thức có phép tính chia và nhân ta tính từ trái sang phải.</p> $80 - 10: 2 = 80 - 5$ $= 75$

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Việt nam Thân yêu” qua một số bài tập tính nhanh giá trị của biểu thức số . - Đánh giá kết quả trò chơi. - Nhận xét tiết học, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> + Trong biểu thức có phép tính trừ, chia, ta thực hiện phép tính chia trước, trừ sau. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 104

TIẾNG VIỆT

Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (4 tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGHỀ NGHIỆP.

CÂU HỎI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi



- Biết một số nghề nghiệp khác nhau. Tìm được từ để hỏi trong câu

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
-GV yêu cầu hs tìm các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau: - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-Hs tìm: nhanh – chậm. Lớn – nhỏ. Buồn – vui. - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
2.1. Hoạt động 1: Tìm các từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng - GV cho HS làm việc theo nhóm 2	- HS làm việc theo nhóm 2 - Đại diện các nhóm 2 trả lời
 <p>+ Những người làm nghề y được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì? + Người làm nghề dược được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì? + Người làm nghề nông được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì? - GV nhận xét các nhóm.</p>	
Hoạt động 2: Tìm từ ngữ dùng để hỏi trong câu - GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2	- HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm 2

M: Từ để hỏi là từ “gì”



- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Chuyển câu kể thành câu hỏi



- + GV cho HS nhận xét về dấu câu?
- + Tìm trong các câu được biến đổi, từ nào là từ dùng để hỏi
- + GV cho HS đặt câu hỏi bằng cách thêm từ để hỏi từ câu kể

b. Cô giáo vào lớp

c. Cậu ấy thích nghề xây dựng

d. Trời mưa

- 2-3 nhóm lên chia sẻ
- Câu a: là từ gì
- Câu b: vì sao
- Câu c: ả
- Câu d: mấy

- + Tất cả các câu hỏi đều có dấu chấm hỏi
- + Câu a: chưa
- Câu b: ả
- Câu c: Cặp từ có ... không
- Câu d: Bao giờ
- HS đặt:

- b. Cô giáo vào lớp rồi ả?
- Cô giáo vào lớp chưa?
- Sao cô giáo chưa vào lớp?
- Khi nào cô giáo vào lớp.
- c. Cậu ấy thích nghề xây dựng ả?
- Cậu ấy thích nghề xây dựng phải không?
- Vì sao cậu ấy thích nghề xây dựng?
- d. Trời mưa ả?

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Trời mưa phải không? Trời sắp mưa ư? Trời không mưa chứ? -HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>-GV yêu cầu hs kể các ngành nghề mà em yêu thích? - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video về một số nghề nghiệp + GV nêu câu hỏi: Em có ước mơ làm nghề gì? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS kể: Bác sĩ, kỹ sư,... - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi: em ước làm cô giáo. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 105

TIẾNG VIỆT

Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (4 tiết)

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÝ DO THÍCH HOẶC KHÔNG THÍCH
MỘT NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ HỌC (Tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Viết đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện
- Viết được đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện
- Yêu quý các nhân vật trong chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>+ Kể tên một số câu chuyện em yêu thích ?</p> <p>+ Em thích nhân vật nào ? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Những bậc đá chạm mây theo Nguyễn Đồng Chi. Đi tìm mặt trời theo Vũ Tú Nam Những chiếc áo ấm theo Võ Quảng Con đường của bé tác giả Thanh Thảo.</p> <p>+ Em thích nhân vật: chú gà trống trong bài Đi tìm mặt trời theo Vũ Tú Nam vì mỗi khi chú gà gáy thì ông mặt trời mọc lên.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện đã học</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm</p> <p>+ Đọc kĩ các câu gợi ý</p> <p>+ Đưa ra nhận định của mình</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời</p> <p>- 2-3 nhóm lên chia sẻ</p> <p>* Em thích Huy- gõ vì Huy – gõ rất giỏi toán lại giỏi cả văn.</p> <p>*Em không thích Cô- li – a vì bạn ấy đã viết văn dựa trên chi tiết không có thật.</p> <p>*Em thích Cô – li – a vì khi viết văn, bạn ấy đã nói những việc mà bạn ấy</p>

<p>G: Đọc những gợi ý dưới đây để nhớ lại các chi tiết về những nhân vật đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">  Huy-gô (Lời giải toán đặc biệt) <ul style="list-style-type: none"> - Giải toán bằng thơ - Làm thầy lo lắng vì gần hết giờ kiểm tra vẫn chưa viết bài  Pu-skin (Mặt trời mọc ở đằng... tây!) <ul style="list-style-type: none"> - Giải làm thơ - Có thể sáng tác thơ theo yêu cầu rất khó - Đã sáng tác tiếp ba câu thơ về mặt trời  Cô-li-a (Bài tập làm văn) <ul style="list-style-type: none"> - Cảm thấy khó khăn khi viết văn - Vui về nhận lời giặt áo sơ mi và quần áo lót vì đó là việc mà bạn ấy đã nói trong bài tập làm văn  Na (Tia nắng bé nhỏ) <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra phòng của bà không có nắng - Mang nắng đến cho bà <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 2: Viết đoạn văn ngắn về một nhân vật trong câu chuyện đã học. Lí do em thích hoặc không thích nhân vật đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào phần luyện nói từ BT1 - GV yêu cầu HS trình bày - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương học sinh <p>Hoạt động 3: Trao đổi bài làm của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay</p> <p>+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>không hề làm. Nhưng khi mẹ nhắc thì bạn ấy đã cố gắng hoàn thành tất cả những công việc đó.</p> <p>-HS viết đoạn văn</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS làm việc theo cặp</p> <p>Bạn viết đúng từ và ý nghĩa của câu. Bạn có dùng hình ảnh nhân hoá, so sánh</p> <p>Bạn viết đúng ý nghĩa của câu văn hơn. Viết câu văn phải dùng hình ảnh nhân hoá hoặc so sánh.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc lại bài viết của mình. - GV nêu bài thơ Con đường của bé. Bài thơ ca ngợi những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống. Nghề nào cũng đẹp, cũng hữu ích. - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Đọc lại những câu chuyện mà mình yêu thích 	<p>-Hs đọc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>

+ Ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị cho bài 29	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 42

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM
Sinh hoạt lớp: BÁO CÁO KẾT QUẢ GÂY QUỸ TỪ THIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
- Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá.
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;
 - Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;
 - Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...
 - Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS xem video về các hoạt động nhân đạo - GV giới thiệu chủ đề <p>2.Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện theo yêu cầu của GV - HS lắng nghe. - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Tổ trưởng báo cáo - Một số HS nhận xét, bổ sung.

<p>- GV gọi hs đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK trang 42 và diễn đạt lại nhiệm vụ theo ý hiểu của mình.</p> <p>- GV tổ chức cho HS viết thư xin tài trợ: <i>hãy suy nghĩ về điều em mong muốn khi viết thư, sau đó chọn trong những người em nghĩ rằng sẽ giúp em thực hiện mong muốn đó tốt nhất và viết thư của em. Hãy trang trí cho bức thư thật đẹp và tình cảm.</i></p> <p>- GV gợi ý nội dung bức thư:</p> <p>+ Giới thiệu về bản thân hoặc nhóm của em</p> <p>+ Giới thiệu về chương trình tình nguyện, nhân đạo mà các em sẽ tham gia tổ chức.</p> <p>+ Kêu gọi tài trợ.</p> <p>+ Cảm ơn nhà tài trợ.</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà, gửi bức thư mình đã viết và nhớ liên lạc với người mình gửi thư.</p> <p>Hoạt động 7: Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện</p> <p>GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. Không gây áp lực cho HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vở hộc,.. GV theo dõi, giám sát HS trong quá trình thực hiện.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.</p> <p>GV tổng kết quỹ và tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK trang 42</p> <p>- HS trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-</p> <p>HS viết thư</p> <p>-HS xem xét kĩ các việc trong chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của trường/lớp. Chọn một hoạt động mà em sẽ tham gia và ghi vào bản kế hoạch của bản thân.</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-HS nhận xét</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 30

ÔN TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP. CÂU HỎI, CÂU KỂ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn lại từ chỉ nghề nghiệp.
- Xác định đúng dấu câu và công dụng câu hỏi, câu kể.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																																			
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 2 tr.62 VBT Tiếng Việt - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> Bài 2: Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th colspan="3" style="background-color: #ADD8E6;">NGHỀ NGHIỆP</th> </tr> <tr> <th style="width: 25%;">Tên nghề nghiệp</th> <th style="width: 25%;">Người làm nghề</th> <th style="width: 50%;">Nhiệm vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nghề y</td> <td>Điều dưỡng</td> <td>Chăm sóc bệnh nhân</td> </tr> <tr> <td></td> <td>.....</td> <td>Chữa bệnh</td> </tr> <tr> <td>Nghề dược</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Nghề nông</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung.</p> <p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV lấy bài 4 tr.63 VBT Tiếng Việt - <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i> GV giới thiệu luật chơi: + Chia lớp thành 2 đội A và B. Mỗi đội cử 2 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội nối tiếp nhau điền từ trong ngoặc vào chỗ thích hợp. Bạn đầu tiên lên điền 1 từ hoặc cụm từ, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên điền. Cứ thế lần lượt đến hết. Đội nào điền nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức chơi</p>	NGHỀ NGHIỆP			Tên nghề nghiệp	Người làm nghề	Nhiệm vụ	Nghề y	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân		Chữa bệnh	Nghề dược	Nghề nông	<p>Hs lắng nghe. - Hs đọc yêu cầu - Hs trình bày trên bảng phụ, cả lớp làm VBT:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th colspan="3" style="background-color: #ADD8E6;">NGHỀ NGHIỆP</th> </tr> <tr> <th style="width: 25%;">Tên nghề nghiệp</th> <th style="width: 25%;">Người làm nghề</th> <th style="width: 50%;">Nhiệm vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">Nghề y</td> <td>Điều dưỡng</td> <td>Chăm sóc bệnh nhân</td> </tr> <tr> <td>Bác sĩ</td> <td>Chữa bệnh</td> </tr> <tr> <td>Nghề dược</td> <td>Dược sĩ</td> <td>Bán thuốc</td> </tr> <tr> <td>Nghề nông</td> <td>Nông dân</td> <td>Trồng trọt, chăn nuôi</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nhận xét - HS chữa bài vào vở.</p> <p style="margin-top: 20px;">- Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p> <p style="margin-top: 20px;">- Hs tiến hành chơi</p>	NGHỀ NGHIỆP			Tên nghề nghiệp	Người làm nghề	Nhiệm vụ	Nghề y	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	Bác sĩ	Chữa bệnh	Nghề dược	Dược sĩ	Bán thuốc	Nghề nông	Nông dân	Trồng trọt, chăn nuôi
NGHỀ NGHIỆP																																				
Tên nghề nghiệp	Người làm nghề	Nhiệm vụ																																		
Nghề y	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân																																		
	Chữa bệnh																																		
Nghề dược																																		
Nghề nông																																		
NGHỀ NGHIỆP																																				
Tên nghề nghiệp	Người làm nghề	Nhiệm vụ																																		
Nghề y	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân																																		
	Bác sĩ	Chữa bệnh																																		
Nghề dược	Dược sĩ	Bán thuốc																																		
Nghề nông	Nông dân	Trồng trọt, chăn nuôi																																		

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	Kiểu câu	Dấu kết thúc câu	Công dụng
	Câu kể	dấu chấm	dùng để kể, tả
	Câu hỏi	dấu hỏi chấm	dùng để hỏi điều chưa biết

- HS nhận xét
 - HS đọc lại kết quả

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 15

**RÈN CHỮ
TRONG VƯỜN**

Ngày 06 tháng 12 năm 2023
KHỐI TRƯỞNG



A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', is written over a horizontal line. The signature is contained within a white rectangular box with a thin border.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16
(18/12/2023 đến 22/12/2023)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ hai 18/12/2023	1	46	HĐTN	SHDC: Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam				
	2	76	Toán	Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T3)				
	3	106	Tiếng Việt	Đọc: Ngôi nhà trong cỏ				
	4	31	TNXH	Một số bộ phận của thực vật (T3)		x		
	5	61	Tiếng Anh	Review 2				
	6	16	Đạo đức	Giữ lời hứa				
	7	16	Năng khiếu					
Thứ ba 19/12/2023	1	77	Toán	Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T4)				
	2	107	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của Tắc kè				
	3	31	Thể dục	Ôn tập và phối hợp các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học				
	4	32	TNXH	Chức năng một số bộ phận của thực vật (T1)				
	5	62	Tiếng Anh	Review 2				
	6	16	Công nghệ	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2)	x			
	7	47	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				
Thứ tư 20/12/2023	1	78	Toán	So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T1)				
	2	108	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Gió				
	3	16	Mĩ thuật	Vẽ đẹp thiên nhiên (T2)				
	4	16	Âm nhạc	Nhạc cụ.				
	5	16	Tin học	Sắp xếp để dễ tìm (T2)				

	6	31	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt s/x				
	7	36	Ôn Toán	Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (tt)				
Thứ năm 21/12 /2023	1	79	Toán	So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T2)				
	2	32	Thẻ đục	Kiểm tra Các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học				
	3	63	Tiếng Anh	Fluency Time! 2				
	4	109	Tiếng Việt	Đọc: Những ngọn hải đăng				
	5	110	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa M, N				
	6	37	Ôn Toán	So sánh số lớn gấp mấy lần số bé				
	7	7	KNS	Hãy là người lịch sự (tiết 1)				
Thứ sáu 22/12 /2023	1	64	Tiếng Anh	Fluency Time! 2				
	2	80	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	3	111	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động				
	4	112	Tiếng Việt	Luyện tập: Luyện viết thư				
	5	48	HĐTN	SHL: Kể chuyện tương tác “Yêu thương còn mãi”. Đánh giá hoạt động				
	6	32	Ôn Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động				
	7	16	Rèn chữ	Gió				

Thứ Hai, ngày 18 tháng 12 năm 2023

PPCT: 46

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM
Tiết 1: CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM

PPCT: 76

TOÁN**BÀI 38: BIỂU THỨC SỐ. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (4 tiết)
(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc không có dấu ngoặc).
- Tính được giá trị của biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc không có dấu ngoặc).
- Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu thức, bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép cộng (qua biểu thức số, chưa dùng biểu thức chữ).

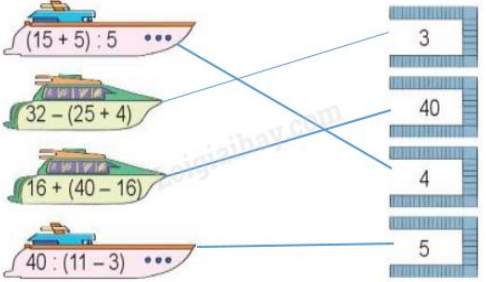
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính</p> <p>Bài 1. Tính giá trị biểu thức.</p> <p>a. $83 + 13 - 76$</p> <p>b. $547 - 264 - 200$</p> <p>c. $6 \times 3 : 2$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>a. $83 + 13 - 76 = 96 - 76$ $= 20$</p> <p>b. $547 - 264 - 200 = 283 - 200$ $= 83$</p> <p>c. $6 \times 3 : 2 = 18 : 2$ $= 9$</p> <p>+ Muốn tính giá trị của biểu thức ta thực hiện từ trái sang phải. Trong biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
Tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc	
<p>- Mỗi con thỏ có 2 cái tai. Hỏi 3 con thỏ trắng và 4 con thỏ nâu có tất cả bao nhiêu cái tai?</p> <p>a. Từ bài toán thực tế, GV giúp HS dẫn ra cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc $2 \times (3 + 4)$ như bóng nói của Rô-bốt.</p>	<p>-Mình tính riêng số tai của thỏ trắng, thỏ nâu rồi cộng kết quả với nhau.</p> <p>-Mình tính tổng số thỏ rồi lấy 2 nhân với tổng đó</p> <p>- Cả 2 bạn tính đều đúng. Cách tính của Nam là tính giá trị của biểu thức</p>

<p>b. GV giúp HS biết cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc và cách trình bày hai bước, chẳng hạn: $2 \times (3 + 4) = 2 \times 7$ $= 14.$</p> <p>- GV chốt lại quy tắc tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc (như SGK), sau đó có thể cho HS vận dụng tính giá trị của biểu thức nào đó, chẳng hạn: $(14 + 6) \times 2$ hoặc $40 : (8 - 3), \dots$ (trình bày theo hai bước).</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS tính bằng con và trình bày cách tính giá trị của biểu thức:</p> <p>a. $45 : (5 + 4)$</p> <p>b. $8 \times (11 - 6)$</p> <p>c. $42 - (42 - 5)$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm nhóm 2, vở</p> <p>- Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi ca-nô rồi nêu (nói) với số ghi ở bên đó là giá trị của biểu thức đó.</p>	<p>$2 \times (3 + 4)$</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc tình huống (a) trong SGK .</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức $2 \times (3 + 4)$</p> <p>- HS tính giá trị của biểu thức.</p> <p>$2 \times (3 + 4) = 2 \times 7$ $= 14$</p> <p>+ Cách làm: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.</p> <p>- HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:</p> <p>a. $45 : (5 + 4) = 45 : 9$ $= 5$</p> <p>b. $8 \times (11 - 6) = 8 \times 5$ $= 40$</p> <p>c. $42 - (42 - 5) = 42 - 37$ $= 5$</p> <p>+ Cách làm: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Lắng nghe Gv hướng dẫn.</p> <p>- HS làm bài tập vào vở. Kiểm tra chéo.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày và nêu cách tính.</p> <p>$(15 + 5) : 5 = 20 : 5$ $= 4$</p> <p>$32 - (25 + 4) = 32 - 29$ $= 3$</p> <p>$16 + (40 - 16) = 16 + 24$ $= 40$</p> <p>$40 : (11 - 3) = 40 : 8$ $= 5$</p>
--	--

<p>- Tùy đối tượng HS và lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu thức nào có giá trị lớn nhất, bé nhất?...”.</p> <p>- HS có thể nhắm tính ra kết quả hoặc viết vào bảng con hoặc giấy nháp tính theo hai bước tính để tìm giá trị của biểu thức.</p> <p>- GV nhận xét nhóm, vở, tuyên dương.</p>	 <p>+ Cách tính: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>-GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính:</p> <p>a) $64 : (25 - 17) = ?$</p> <p>b) $(70 - 15) : 5 = ?$</p> <p>c) $26 \times (71 - 68) = ?$</p> <p>d) $50 - (50 - 10) = ?$</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương</p>	<p>-HS làm bảng con và nêu cách tính:</p> <p>a) $64 : (25 - 17) = 64 : 8 = 8$</p> <p>b) $(70 - 15) : 5 = 55 : 5 = 11$</p> <p>c) $26 \times (71 - 68) = 26 \times 3 = 78$</p> <p>d) $50 - (50 - 10) = 50 - 40 = 10$</p> <p>+ Cách tính: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.</p> <p>- HS lắng nghe và trả lời.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 106, 107

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ (3 tiết)
ĐỌC: NGÔI NHÀ TRONG CỎ
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HÀNG XÓM CỦA TẮC KÈ (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngôi nhà trong cỏ”. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật qua tình tiết trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Những người hàng xóm là những người bạn tốt của chúng ta. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ, đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

-Biết yêu quý những người hàng xóm láng giềng nói riêng, bạn bè và những người sống xung quanh nói chung

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV cho HS hát bài “ Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học. + Câu 1: Bài hát nói đến ai? + Câu 2: Bài hát muốn nói với chúng ta điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: + GV yêu cầu hs quan sát tranh minh hoạ bài đọc, đoán xem các con vật đang làm gì? *Tranh vẽ cảnh ở đâu?	+ Trả lời: Bài hát nói đến các bạn HS trong một lớp + Trả lời: Các bạn HS trong cùng một lớp biết yêu thương, quý mến, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong học tập đoàn kết thân ái xứng đáng là con ngoan trò giỏi. - HS lắng nghe. * Tranh vẽ cảnh một bãi cỏ rộng

<p>*Trong tranh có những con vật nào? Mỗi con vật đang làm gì?</p> <p>*Theo các em các con vật có quan hệ gì với nhau?</p> <p>- GV: Hôm nay các em sẽ được đọc một câu chuyện rất đáng yêu, ngộ nghĩnh về tình hàng xóm láng giềng của các con vật. Câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ thân mật giữa những người loài động vật với hàng xóm mới của mình. Các em sẽ đọc và hiểu các bạn đã làm những gì trong cuộc gặp gỡ đó.</p>	<p>*Trong tranh có chuồn chuồn, cào cào, nhái bén, dế. Chuồn chuồn đang bay, cào cào đang đứng trên nhánh cỏ, nhái bén đứng trên mặt đất, cào cào và nhái bén đều đang giơ tay nói chuyện với nhau.</p> <p>*Chuồn chuồn đang lắng nghe 3 con vật nói. Có lẽ chúng là bạn bè của nhau. Ở xa dế đang cầm gì đó giống một nắm đất, có lẽ đang sửa chữa hay xây dựng gì đó, có nốt nhạc bay ra, có lẽ dế đang hát.</p>
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: Chuồn chuồn vừa bay đến,/ đậu trên nhánh cỏ may,/ đôi cánh mỏng nhẹ khi điệu nhạc vút cao. Chỉ chốc lát,/ ngôi nhà xinh xắn bằng đất/ đã được xây xong/ dưới ô nồm/ giữa vùng cỏ xanh tươi.</p> <p>-GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc?</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS ngắt câu văn dài: Chuồn chuồn vừa bay đến,/ đậu trên nhánh cỏ may,/ đôi cánh mỏng nhẹ khi điệu nhạc vút cao. Chỉ chốc lát,/ ngôi nhà xinh xắn bằng đất/ đã được xây xong/ dưới ô nồm/ giữa vùng cỏ xanh tươi.</p> <p>-Hs đọc và tìm từ ngữ khó đọc:<i>nhảy xa, vang lên, rủ nhau, chốc lát, vùng cỏ,</i></p> <p>-Hs chia làm 3 đoạn.</p>

<p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.</p> <p>- GV cho hs thi đọc nhóm 3.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Vào sáng sớm, chuyện gì xảy ra khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý?</p> <p>+ Câu 2: Các bạn đã phát hiện ra điều gì?</p> <p>+ Câu 3: Chi tiết nào cho thấy cuộc gặp gỡ của các bạn với dế than rất thân mật?</p> <p>+ Câu 4: Các bạn đã giúp dế than việc gì?</p> <p>+ Câu 5: Em nghĩ gì về việc các bạn giúp đỡ dế than?.</p>	<p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đi tìm tiếng hát</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>một tài năng âm nhạc</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>*Tràng: chuỗi âm thanh phát ra liên tục.</p> <p>*Nghênh đầu: vươn cao đầu lên</p> <p>*Láng giềng “như hàng xóm” người ở nhà bên cạnh.</p> <p>-HS thi đọc</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Vào sáng sớm, một âm thanh vang lên từ đâu không rõ khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý.</p> <p>+ Các bạn phát hiện ra dế than vừa đang xây nhà vừa hát.</p> <p>+ Khi dế than vừa dứt lời hát, các bạn đã vỗ tay rất to thể hiện sự thán phục đối với dế than. Sau đó các bạn đã tự giới thiệu mình để làm quen với dế than. Các bạn khen ngợi dế than hát rất hay, là một tài năng âm nhạc. Còn dế than khiêm tốn chỉ nhận mình là một thợ đào đất.</p> <p>+ Các bạn đã xúm vào giúp dế than xây nhà.</p> <p>+ Việc các bạn giúp đỡ dế than thể hiện sự tốt bụng, thân thiện của các bạn chuồn chuồn, nhái bén, cào cào; sự đoàn kết của</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu hs cần phải cư xử lịch sự, văn minh, thân thiện, hoà đồng với hàng xóm láng giềng của mình, tham gia tích cực vào những công việc chung, từ đó cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn.</p> <p>- Câu chuyện Ngôi nhà trong cỏ theo Ý Lan, em hiểu câu chuyện muốn nói gì?</p> <p>- GV: Câu chuyện muốn nói với chúng ta những người hàng xóm là những người bạn tốt. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ, đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>những người bạn tốt; tình bạn đáng quý giữ các con vật</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS trả lời: Câu chuyện muốn nói với chúng ta những người hàng xóm là những người bạn tốt. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ, đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p>
<p>3. Thực hành.</p> <p>Nói và nghe:</p> <p>-GV yêu cầu hs kể lại một hoạt động tập thể mà em đã tham gia và nêu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động đó?</p> <p>Kể chuyện Hàng xóm của tắc kè</p>	
<p>Hoạt động 3: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung câu chuyện Hàng xóm của tắc kè</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>+ Tranh 1 : ở xóm Bờ Giậu có những ai?</p> <p>+ Tranh 2: Thần lằn đã nghe thấy gì?</p> <p>+ Tranh 3: Cụ Cóc đã giải thích những gì về tắc kè</p>	<p>-HS kể</p> <p>- 1 HS đọc to chủ đề: Hàng xóm của tắc kè</p> <p>- Hs trả lời.</p> <p>+ ở xóm Bờ Giậu có cụ Cóc, chú Thần Lằn, cô Ốc Sên, anh Nhái Xanh và bác Tắc kè.</p> <p>+ Thần lằn đã nghe thấy</p>

PPCT: 31

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (3 tiết)
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và kể được tên các bộ phận của hoa và quả
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc,...) của hoa và quả
- Phân biệt được các loại hoa và quả


*** GDDP:**

- **Nêu được một số loại trái cây tiêu biểu trồng ở Thuận An và giới thiệu với bạn bè**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Một số hoa, quả thật; phiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
1. Khởi động:					
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: “Tia chớp” để khởi động bài học. - GV nêu y/c: Chia lớp thành 2 đội chơi; mỗi đội lần lượt lên viết nhanh vào bảng tên các loài cây có rễ cọc và các cây có rễ chùm. Đội nào viết được nhanh và đúng nhiều loài cây thì thắng cuộc - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - Hai đội viết nhanh lên bảng <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;">Cây có rễ cọc</td> <td style="padding: 5px; text-align: center;">Cây có rễ chùm</td> </tr> <tr> <td style="height: 20px;"></td> <td style="height: 20px;"></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét, đánh giá 	Cây có rễ cọc	Cây có rễ chùm		
Cây có rễ cọc	Cây có rễ chùm				
2. Khám phá:					
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu các bộ phận của hoa và quả (làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát H22 – 23, chỉ và nói tên các bộ phận của hoa và quả <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương; chốt đáp án: + Các bộ phận của hoa: nhụy hoa, nhị hoa, cánh hoa, đài hoa + Các bộ phận của quả: Vỏ, thịt quả, hạt - Cho HS chỉ và nói tên các bộ phận của hoa và quả trên vật thật - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát tranh, trao đổi, trình bày - Cả lớp nhận xét - HS nhắc lại - Một số HS lên giới thiệu trước lớp 				

<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu về đặc điểm của hoa và quả (màu sắc, kích thước,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV y/c HSQS H24-H29, kết hợp với vật thật để so sánh về kích thước, màu sắc, hình dạng của hoa và quả - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương, bổ sung và kết luận: hoa và quả có hình dạng, kích thước, màu sắc rất đa dạng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm; QS hình trong SGK kết hợp với vật thật để so sánh và nhận xét tổng quát về hình dạng, kích thước, màu sắc của hoa và quả - Đại diện các nhóm trình bày: Hoa và quả có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau 																	
<p>3. Luyện tập:</p>																		
<p>Hoạt động 3: Kể được một số hoa, quả khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” - GV y/c HS viết nhanh tên các loại hoa, quả mà em biết vào phiếu. <table border="1" data-bbox="242 943 943 1037"> <thead> <tr> <th>Tên các loài hoa</th> <th>Tên các loại quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Gọi mở thêm một số hoa và quả. 	Tên các loài hoa	Tên các loại quả			<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết nhanh vào phiếu - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Học sinh lắng nghe 													
Tên các loài hoa	Tên các loại quả																	
<p>4. Vận dụng:</p>																		
<p>Hoạt động 5. Tìm hiểu về thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV y/c HS ra vườn trường, quan sát và ghi chép những gì các em QS được và viết vào phiếu: <table border="1" data-bbox="242 1357 943 1498"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Tên cây</th> <th colspan="5">Đặc điểm</th> </tr> <tr> <th>Rễ</th> <th>Thân</th> <th>Lá</th> <th>Hoa</th> <th>Quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bổ sung thêm * GDDP: - Yêu cầu HS nêu loại trái cây tiêu biểu ở Thuận An đã chuẩn bị và giới thiệu cho các bạn - Nhận xét bài học. - Dặn dò về nhà. 	Tên cây	Đặc điểm					Rễ	Thân	Lá	Hoa	Quả							<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng nhau quan sát, trao đổi và ghi chép - Một số em trình bày kết quả QS của mình - Cả lớp nhận xét, bổ sung thêm - HS lắng nghe - HS nêu
Tên cây		Đặc điểm																
	Rễ	Thân	Lá	Hoa	Quả													

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 16

ĐẠO ĐỨC
BÀI 5: GIỮ LỜI HỨA (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện lời hứa bằng những lời nói, việc làm cụ thể.
- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chị Ong Nâu và em bé.</i> + <i>Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?</i> + <i>Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<p>*Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK ? Bài yêu cầu gì? - GV trình chiếu tranh BT1. - YC HS quan sát 4 bức tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 1 - Lớp đọc thầm theo - HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp.



- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. GV quy ước bày tỏ ý kiến bằng thẻ (thẻ xanh/đỏ; thẻ mặt cười/mặt mếu...)

- GV mời 4 HS đóng vai các nhân vật Tuấn, Nga, Kiên, Hà trước lớp để nói lên các ý kiến. Với mỗi ý kiến HS giơ thẻ bày tỏ thái độ của mình và giải thích lí do.

- GV chốt câu trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương.

=> Kết luận: Đồng tình với ý kiến của Tuấn, Kiên, Hà; không đồng tình với ý kiến của Nga

***Bài tập 2: Nhận xét hành vi**

- GV trình chiếu tranh BT2.

- YC HS quan sát bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Bạn nào đã giữ lời hứa?

+ Bạn nào chưa giữ lời hứa? Vì sao?



- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn khi cần.

- GV mời đại diện nhóm lên trình bày về 1 tranh.

- Các cặp chia sẻ.

- 4 HS đóng vai các nhân vật.

- HS khác giơ thẻ bày tỏ thái độ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.

- Lắng nghe nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện nhóm HS trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

+ Tranh 1: Minh là người biết giữ lời hứa, vì bạn đã hứa nấu cơm giúp mẹ nên từ chối không đi đá cầu với bạn.

<p>- GV nhận xét, bổ sung => <i>Kết luận: Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo</i> *Bài tập 3: Xử lí tình huống - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau: + Quan sát tranh trong SGK và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh. + Thảo luận đưa ra cách ứng xử mỗi tình huống. - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết. - GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.</p>	<p>+ Tranh 2: Bạn nữ chưa giữ lời hứa, vì bạn đã hứa giữ thước cẩn thận nhưng vẫn làm gãy. + Tranh 3: Bạn nam không giữ lời hứa, vì đã hẹn sang nhà bạn học nhóm nhưng lại không sang + Tranh 4: Chị chưa giữ lời hứa với em, vì chị đã hứa với em may vá cho búp bê giúp em nhưng lại không làm mà đi chơi với các bạn. - HS lắng nghe. - HS thực hiện nhiệm vụ - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận về một tình huống. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm</p>	
<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện giữ lời hứa + Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất? + Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa? - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: về nhà sưu tầm các tấm gương biết giữ lời hứa của bạn bè trong trường, lớp, làng xóm,... Nhắc nhở HS thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hàng ngày. Chuẩn bị cho chủ đề “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ”.</p>	<p>+ HS chia sẻ trước lớp. + Em thích nhất là khi thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy vui và tự hào. + Khi không thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy buồn, ân hận. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

NĂNG KHIẾU

Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

PPCT: 77

TOÁN

**BÀI 38: BIỂU THỨC SỐ. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (4 tiết)
(Tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc không có dấu ngoặc).
- Tính được giá trị của biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc không có dấu ngoặc).
- Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu thức, bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép cộng (qua biểu thức số, chưa dùng biểu thức chữ).
- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính Tính giá trị biểu thức.</p> <p>a. $50 : (6 + 4)$</p> <p>b. $5 \times (5 - 2)$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm bảng con và nêu cách tính.</p> <p>a. $50 : (6 + 4) = 50 : 10 = 5$</p> <p>b. $5 \times (5 - 2) = 5 \times 3 = 15$</p> <p>+ Cách tính: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối:	
<p>Bài 1: Yêu cầu HS làm cá nhân tính được giá trị của mỗi biểu thức A, B, C, D rồi xác định được biểu thức nào có giá trị lớn nhất hoặc bé nhất.</p> <p>- GV HD HS thực hiện tính giá trị biểu thức: Nếu trong biểu thức có dấu ngoặc thì ta thực hiện các phép tính ở trong ngoặc trước.</p>	<p>- HS thực hiện tính giá trị biểu thức.</p> <p>- So sánh kết quả rồi kết luận.</p> <p>A. $5 \times (6 - 2) = 5 \times 4 = 20$</p> <p>B. $5 \times 6 - 2 = 30 - 2 = 28$</p> <p>C. $(16 + 24) : 4 = 40 : 4 = 10$</p>

<p>- Khi tính giá trị của biểu thức ở bài này, HS có thể tính nhằm để tìm ra kết quả ngay (không phải viết thành hai bước).</p> <p>- Trường hợp khó khăn, HS có thể viết tính vào bảng con hoặc giấy nháp (theo hai bước).</p> <p>- Nhận xét tuyên dương</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài và làm vở</p> <p>- GV hướng dẫn HS giải bài toán có lời văn (phân tích đề bài, tìm cách giải bài toán)</p> <p>- Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở và trình bày.</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành. Bài 3: Làm nhóm 2. Câu a: Đây là dạng bài khám phá, giúp HS làm quen bước đầu tính chất kết hợp của phép cộng.</p> <p>- GV có thể hướng dẫn, chẳng hạn: <i>Bài toán:</i> Có ba thùng lần lượt đựng 64 l, 55l và 45 l nước mắm. Hỏi cả ba thùng đựng bao nhiêu lít nước mắm?</p> <p>Dẫn ra phép tính: $64 + 55 + 45 = ?$ Có hai cách tính giá trị của biểu thức $64+55+ 45$ như Nam và Mai trình bày.</p> <p>Mai: $64 + (55 + 45) = 64 + 100$ $= 164$ (Mai nhóm hai số hạng cuối cho vào ngoặc rồi tính $55 + 45 = 100$).</p> <p>Nam: $(64 + 55) + 45 = 119 + 45$ $= 164$ (Nam nhóm hai số hạng đầu cho vào ngoặc rồi</p>	<p>$D. 16 + 24 : 4 = 16 + 6$ $= 22$</p> <p>Ta có $10 < 15 < 22 < 28$ Vậy biểu thức có giá trị lớn nhất là $5 \times 6 - 2$ Biểu thức có giá trị bé nhất là $(16 + 24) : 4$</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe GV hướng dẫn và phân tích đề bài, tìm cách giải bài toán . - Hs làm bài tập vào vở và trình bày bài làm.</p> <p>Bài giải Sau khi cho, Mai còn lại số hộp bút màu là: $4 - 2 = 2$ (hộp) Mai còn lại số chiếc bút màu là: $10 \times 2 = 20$ (chiếc bút) Đáp số: 20 chiếc bút màu</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn bài làm.</p> <p>-Hs làm nhóm 2: $64 + (55 + 45) = 64 + 100$ $= 164$ $(64 + 55) + 45 = 119 + 45$ $= 164$</p>
---	---

<p>tính $64 + 55 = 119$).</p> <p>+ GV cho HS nhận xét (như Rô-bốt).</p> <p>- GV chốt lại: $(64 + 55) + 45 = 64 + (55 + 45)$. “Muốn tính tổng của ba số hạng, ta có thể tính tổng hai số hạng đầu trước hoặc hai số hạng sau trước, rồi cộng tiếp số hạng còn lại”.</p> <p>Câu b: Cho HS vận dụng tính chất ở câu a để tính giá trị của biểu thức (tuỳ cách chọn của mỗi HS), nhưng nếu theo cách thuận tiện hơn. Làm bảng con.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>$(64 + 55) + 45 = 64 + (55 + 45)$. “Muốn tính tổng của ba số hạng, ta có thể tính tổng hai số hạng đầu trước hoặc hai số hạng sau trước, rồi cộng tiếp số hạng còn lại”.</p> <p>- HS nhận xét bài làm của Mai và Nam.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS vận dụng tính chất ở câu (a) để tính giá trị của biểu thức.</p> <p>- HS làm bảng con, trình bày.</p> $123 + 80 + 20 = 123 + (80 + 20)$ $= 123 + 100$ $= 223$ $207 + 64 + 36 = 207 + (64 + 36)$ $= 207 + 100$ $= 307$ <p>- HS lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs tính giá trị biểu thức lên bảng con và nêu cách làm</p> <p>a) $12 \times (7-4) = ?$</p> <p>b) $12 \times 7 - 4 = ?$</p> <p>c) $(80 + 40) : 4 = ?$</p>	<p>-HS làm bảng con và nêu cách làm:</p> <p>a) $12 \times (7-4) = 12 \times 3$ $= 36$</p> <p>+ Cách tính: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.</p> <p>b) $12 \times 7 - 4 = 84 - 4$ $= 80$</p> <p>+ Trong một biểu thức có phép tính nhân và trừ, ta làm nhân trước, trừ sau (tính từ trái sang phải)</p> <p>c) $(80 + 40) : 4 = 120 : 4$ $= 30$</p> <p>+ Cách tính: trong một biểu thức phép tính có dấu ngoặc ta thực</p>

d) $80 + 40 : 4 = ?$ - Nhận xét tiết học, tuyên dương	hiện phép tính ở trong ngoặc trước. d) $80 + 40 : 4 = 80 + 10$ $= 90$ + Trong một biểu thức phép tính có phép tính cộng và chia, ta làm phép chia trước phép cộng sau + HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 31

THỂ DỤC

ÔN TẬP THỂ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

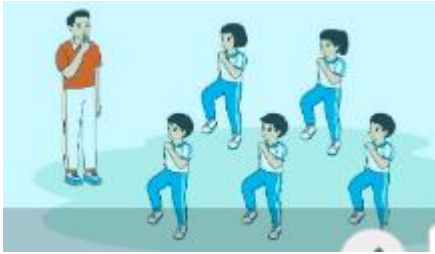
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

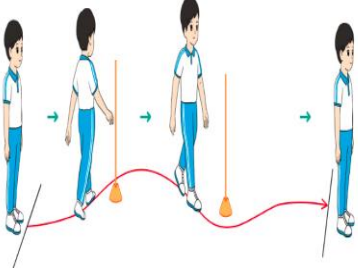


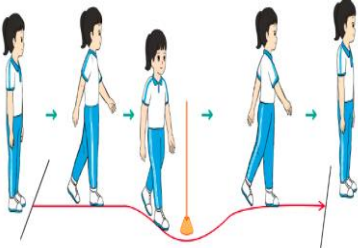
- Ôn di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Chạy tại chỗ theo tín hiệu</i> ” 	6-10 phút 1-2 phút	- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV *
	18-22 phút 12-15 phút		- Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.
	2-4 phút		

<p>II. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang. <i>Tập đồng loạt</i></p>  <p>2. Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”.</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>3-5 phút</p> <p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<pre> * </pre> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <pre> * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
---	---------------------------------	---	---

PPCT: 32

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (2 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được chức năng của rễ, thân (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh)
- Nêu được chức năng của lá
- Tích cực, thực hiện theo hướng dẫn làm thí nghiệm nhỏ với 1 cành cúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: Theo em, vì sao người ta cần tưới nước cho cây? - GV cho HS chia sẻ theo kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nói về việc làm cần thiết để chăm sóc, trồng 1 cây - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1: Chức năng của rễ, thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, nói được chức năng của rễ, thân - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ ý kiến - GV mời các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương - GV mở rộng: Liên hệ thực tế ở vùng núi hay có mưa lũ, vai trò của rễ cây ăn sâu, lan rộng giúp giữ đất không bị trôi, chống xói mòn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận và làm việc nhóm - HS chỉ và nói về chức năng của rễ, thân +Rễ hút nước, muối khoáng nuôi cây +Rễ lan rộng, cắm sâu vào đất giúp cây không bị đổ + Thân vận chuyển nước, muối khoáng từ rễ lên cành, lá và nâng đỡ cho cây
<p>Hoạt động 2: Chức năng của lá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hình 4 và trả lời câu hỏi: Lá cây có chức năng gì? - GV gợi ý thêm 1 số câu hỏi: + Quang hợp diễn ra lúc nào trong ngày? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và trả lời - HS trả lời thêm 1 số câu hỏi + Ban ngày

<ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp diễn ra lúc nào trong ngày? + Thoát hơi nước diễn ra khi nào trong ngày? - GV hướng dẫn HS đọc mục “ Em có biết” để mở rộng tìm hiểu về vai trò của lá cây trong việc cung cấp oxy cho hoạt động sống, giúp làm sạch và giảm ô nhiễm không khí. Từ đó hướng đến ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở xung quanh. - GV kết luận về chức năng của lá 	<ul style="list-style-type: none"> + Ban đêm + Cả ngày và đêm - HS đọc mục “ Em có biết” - Lắng nghe rút kinh nghiệm
<p>3. Thực hành</p>	
<p>Hoạt động 1. Tiến hành thực nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các đồ dùng thực hành và tiến hành thực nghiệm + Quan sát, ghi chép đặc điểm của cành, lá, hoa trước khi cắm vào nước + Cắm cành hoa héo vào lọ nước ngập 2/3 thân, ghi chép thời gian, dự đoán kết quả + Quan sát cành hoa sau khi đã tươi trở lại + Đưa ra nhận xét và giải thích kết quả - GV giới thiệu kết quả của mình đã thực hiện, giải thích kết quả. - GV kl về chức năng của thân cây và lá cây. <p>Hoạt động 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm ướt. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS giới thiệu cành hoa bị héo và tiến hành thực nghiệm theo các gợi ý - HS chia sẻ trước lớp kết quả và giải thích - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày dựa trên kiến thức hô hấp, thoát hơi nước để giải thích - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>6. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài về chức năng của rễ, thân, lá - HS biết được lợi ích của cây xanh để thực hành trồng nhiều cây xanh - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 16

CÔNG NGHỆ**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH
(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết một số cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người, làm tăng tuổi thọ cho sản phẩm và tiết kiệm năng lượng.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

*** GD Stem:**

- Sử dụng vật liệu đơn giản thực hành làm cắm nang sử dụng máy thu hình.
- Tự tin khi đề xuất ý tưởng, thảo luận và giới thiệu sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

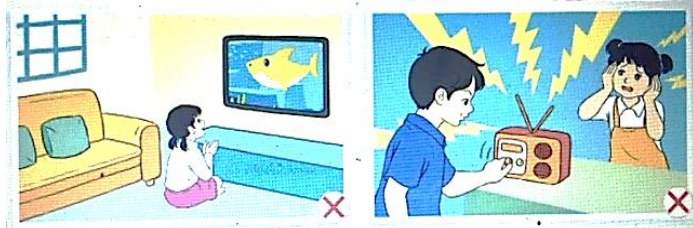
- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra tình huống: + Bạn An gơ tay chỗ ấm đun nước bằng điện đang sôi. + Khi nước sôi, bạn Hà cẩn thận rút phích cắm ra khỏi ổ điện, cảm quái ấm để rót nước Em có nhận xét gì về cách sử dụng của 2 bạn? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe tình huống - Một số em nêu ý kiến đánh giá trước lớp - Cả lớp nhận xét, bổ sung + Bạn An sử dụng chưa an toàn, có thể gây bỏng tay + Bạn Hà biết cách sử dụng an toàn
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh(H2) và y/c các nhóm thảo luận nội dung từng tranh - Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày: + H2a. Cắm nhiều thiết bị vào một ổ điện + H2b. Bạn nhỏ dùng điện thoại di động trong điều kiện thiếu ánh sáng + H2c.... - HS đánh giá:

H: Theo em, việc làm trong hình nào đúng? Việc làm ở hình nào chưa đúng? Vì sao?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.



- GV nêu câu hỏi mở rộng: Vì sao phải sử dụng đúng các sản phẩm công nghệ trong gia đình?

- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

Sử dụng các sản phẩm công nghệ trong gia đình cần đảm bảo an toàn, tiết kiệm năng lượng...

+ Việc làm của bạn nhỏ trong hình d là đúng. Vì bạn đã điều chỉnh điều hòa ở mức nhiệt vừa để tiết kiệm điện

+ Việc làm của các bạn trong các hình a,b,c,e chưa đúng. Vì những việc làm đó chưa đảm bảo an toàn khi sử dụng các thiết bị

- Sử dụng đúng các sản phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người; đồng thời tiết kiệm năng lượng và bảo quản tốt các sản phẩm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

3. Luyện tập:

Hoạt động 2. Liên hệ những việc đã làm, chưa làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng các SP công nghệ.

- GV cho HS liên hệ các việc làm trong mỗi hình với việc sử dụng các SP đó ở gia đình mình, có thể kể thêm với các SP khác không có trong hình

- GV mời một số em trình bày
- GV mời học sinh khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh làm việc theo nhóm 2: Liên hệ xem mọi thành viên trong gia đình mình đã sử dụng đúng cách để đảm bảo an toàn các sản phẩm như trong hình chưa? Ai chưa làm đúng, chưa đúng thế nào?

- Một số HS trình bày trước lớp.
- HS nhận xét nhận xét bạn.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng.

GD Stem: **Thực hành làm cảm nang sử dụng máy thu hình.**

<p>a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV giao dụng cụ và vật liệu cho các nhóm thực hiện theo dự kiến của nhóm. – GV chiếu các bước gợi ý như hoạt động 5 trang 30 sách bài học STEM lớp 3. <p>b) Làm cảm nang sử dụng máy thu hình theo cách của em hoặc nhóm em.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS làm cảm nang sử dụng máy thu hình theo nhóm. – Trong quá trình HS thực hành làm cảm nang sử dụng máy thu hình, GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. – Các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. – GV tổng kết hoạt động chuyển sang hoạt động tiếp theo. <p>Trung bày và giới thiệu sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm. – GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> – GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý giúp các bạn điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm. – GV tổ chức cho HS tự đánh giá sản phẩm và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm. – GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng về sản phẩm của nhóm và trao đổi ý kiến. - GV y/c HS về nhà chia sẻ những hiểu biết của mình để đảm bảo an toàn khi sử dụng các SP công nghệ cho thành viên trong gia đình - GV hướng dẫn HS liệt kê vào bảng những lưu ý khi sử dụng các SP công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm làm cảm nang sử dụng máy thu hình. – HS thực hành làm sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trưng bày sản phẩm – HS giới thiệu sản phẩm theo nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung thể hiện trên cảm nang. + Giải thích lí do em lựa chọn nội dung, hình ảnh thể hiện trên cảm nang + Mục đích sử dụng cảm nang. + Những khó khăn và cách khắc phục của nhóm. – Các nhóm khác nhận xét, góp ý – HS tự đánh giá sản phẩm <ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm đánh giá sản phẩm - HS nhận nhiệm vụ - Lắng nghe GV hướng dẫn
---	---

TT	Tên sản phẩm công nghệ	Lưu ý khi sử dụng
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 47**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM****Tiết: 2: TRAO ĐỔI VỀ VIỆC SỬ DỤNG QUỸ TÀI TRỢ. TRAO GỬI YÊU THƯƠNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.
- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4; Phiếu đánh giá
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động quỹ tài trợ.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Trao đổi về việc sử dụng quỹ tài trợ.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đề nghị HS xem lại kế hoạch thực hiện hoạt động chia sẻ với cộng đồng mà các em đã lập và hoàn thiện tuần trước. Sau đó, thảo luận đề xuất cách sử dụng quỹ tài trợ của nhóm một cách phù hợp. - GV mời các nhóm chia sẻ. - GV kết luận. - GV chia sẻ với cả lớp về yêu cầu khi sử dụng quỹ tài trợ. GV đưa ra tình huống: <i>Mẹ cho Hùng 100 nghìn đồng để đi nộp quỹ ủng hộ đồng bào vùng cao vượt qua mùa đông. Hùng nghĩ, số tiền nhiều quá nên bạn dùng 40 nghìn đồng mua món đồ chơi mình thích và đi ủng hộ 60 nghìn đồng. Theo em, cách ứng xử của Hùng như vậy là đúng hay sai? Vì sao?</i> - GV mời các nhóm chia sẻ. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Đề xuất cách sử dụng quỹ tài trợ. - Đại diện các nhóm chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm 2. - HS nghe GV nhận xét, tổng kết - Đại diện các nhóm chia sẻ cách ứng xử.

<p>Hoạt động 2: Trao gửi yêu thương</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết lời nhắn nhủ yêu thương đến người mình chia sẻ. - GV yêu cầu HS chia sẻ lời nhắn. - GV cùng HS kiểm tra quần áo cũ, sách vở cũ,... đã chuẩn bị để trao gửi chia sẻ với các đối tượng khó khăn mà mình đã chọn. - GV tổ chức cho HS đi trao quà theo kế hoạch của lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết lời nhắn vào giấy nháp. - HS chia sẻ lời nhắn. - HS tham gia trao quà cho các đối tượng khó khăn mà mình đã chọn.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

+ Số ô tô ở hàng dưới gấp lên 3 lần thì được số ô tô ở hàng trên:

$$2 \times 3 = 6 \text{ (ô tô) (kiến thức đã học).}$$

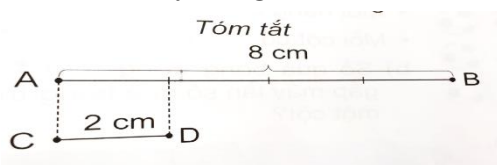
+ Từ đó suy ra số ô tô ở hàng trên gấp số ô tô ở hàng dưới số lần là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (lần) (kiến thức mới).}$$

GV chốt lại quy tắc: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé.

b) Bài toán vận dụng (yêu cầu HS nhận dạng được bài toán và trình bày được cách giải bài toán).

- GV cho HS đọc trong SGK.
- GV hỏi HS bài toán cho biết gì, hỏi gì? Cách giải thế nào? (HS tự thực hiện).
- GV cho HS quan sát sơ đồ tóm tắt
- Cho HS trình bày bài giải



- Nhận xét

Bài 1: Số:

Yêu cầu HS tìm được số lớn gấp mấy lần số bé rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” trong bảng.

Số lớn	6	10	20
Số bé	2	5	4
Số lớn gấp mấy lần số bé?	3	?	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 2: Số:

- HS nêu các bước tính
- HS quan sát từng bước và nhắc lại

- 2 HS đọc bài toán
- Trả lời GV hỏi và thực hiện
- HS quan sát sơ đồ và nêu bài giải:

Bài giải
 Đoạn thẳng AB dài gấp đoạn thẳng CD số lần là:
 $8 : 2 = 4 \text{ (lần)}$
 Đáp số: 4 lần.

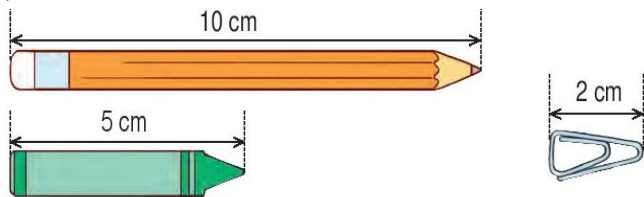
- Muốn biết đoạn thẳng AB dài gấp mấy lần đoạn CD ta áp dụng quy tắc: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé.

- HS quan sát, thực hiện trình bày kết quả:

Số lớn	6	10	20
Số bé	2	5	4
Số lớn gấp mấy lần số bé?	3	2	5

+ Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé.

- Hs nhận xét

<p>Yêu cầu HS quan sát số đo độ dài của mỗi đồ vật (SGK), từ đó tìm ra cách giải, nhẩm tính rồi nêu (viết) số lần thích hợp ở ô có dấu “?” ở mỗi câu a, b.</p>  <p>a) Bút chì dài gấp ? lần bút sáp. b) Bút chì dài gấp ? lần cái ghim.</p> <p>- GV nhận xét nhóm, vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS quan sát, nêu cách giải: - Các nhóm trình bày: a. Bút chì dài gấp bút sáp số lần là $10 : 5 = 2$ (lần) b. Bút chì dài gấp cái ghim số lần là: $10 : 2 = 5$ (lần) -HS làm vở</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Trả lời nhanh” + Số lớn là 8, số bé là 2. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé? + Bút chì dài 12 cm, bút sáp dài 6 cm, cái ghim dài 2 cm. Từ đó có thể so sánh bút chì dài gấp mấy lần bút sáp, bút sáp dài gấp mấy lần cái ghim,...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>HS đó đọc kết quả.</p> <p>$8 : 2 = 4$ (lần). + Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé. - HS trả lời: + Bút chì dài hơn bút sáp 2 lần $12 : 6 = 2$. + Bút sáp dài gấp 3 lần cái ghim $6 : 2 = 3$ + Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 108**TIẾNG VIỆT****Bài 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ (3 tiết)****NGHE – VIẾT: GIÓ. PHÂN BIỆT S/ X; AO/ AU (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Gió” trong khoảng 15 phút. Viết được các tiếng chứa s/x hoặc ao/au. Tìm được từ ngữ bởi mỗi tiếng cho trước.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs viết bảng con: chan hoà, xông xáo - GV dẫn dắt vào bài mới: Hôm nay chúng ta viết bài thơ Gió tác giả theo Nguyễn Diệu. Gió có nhiều bạn tốt, sẵn sàng giúp đỡ gió để gió thành công trong việc học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: chan hoà, xông xáo. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Gió có nhiều bạn tốt, sẵn sàng giúp đỡ gió để gió thành công trong việc học - GV đọc toàn bài thơ. - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV yêu cầu hs tìm hiểu bài thơ. - GV yêu cầu hs nêu cách viết bài thơ: <p>+ Chú ý các dấu chấm cuối câu. -GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: tặng, sẵn sàng, vượt. - GV đọc từng cụm từ hoặc dòng thơ cho HS viết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - 3 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. -HS nêu: bài thơ được viết theo thể thơ 4 chữ. + Bài thơ không chia khổ vì thế HS không cách dòng ở đoạn nào + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng, viết hoa tên tác giả. -Hs tìm: trúc xanh, chiếc sáo, vi vút và viết vào bảng con. - HS viết bài.

<p>- GV yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi cầm viết và để vở khi viết</p> <p>- GV đọc từng dòng thơ và cả bài thơ cho hs viết vào vở.</p> <p>- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi</p> <p>- GV nhận xét vở. Tuyên dương</p> <p>Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Mời đại diện nhóm 2 trình bày.</p> <p>-GV chốt ý đúng</p> <p>a)Mưa rơi tí tách Mưa vẽ trên sân Hạt trước hạt sau Mưa đàn trên lá Không xô đẩy nhau Mưa rơi trắng xoá Xếp hàng lần lượt Bong bóng phập phồng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước (sao/xao; sào/xào)</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS nêu</p> <p>- HS nghe, viết vào vở</p> <p>- HS đổi vở dò bài cho nhau, tổng hợp lỗi</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-HS làm việc nhóm 2 (HS tự đọc thầm đoạn thơ chọn s/x (câu a)</p> <p>- các nhóm 2 sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả: <i>sau,xô,xếp,sân,xoá</i></p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- HS trình bày vào vở.</p> <p>+ sao: ngôi sao, vì sao, sao băng,sao chổi,sao nhãng, sao chép...</p> <p>+xao, lao xao,xao xuyên,xao động,xao xác,...</p> <p>+ sào: cây sào, yến sào,sào ruộng,...</p> <p>+ xào: xào nấu, xào xạc, xào xáo,....</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs nêu lại nội dung bài thơ</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Xem lại tranh minh hoạ câu chuyện Hàng xóm của tác giả, tập luyện kể lại từng đoạn theo tranh và câu hỏi gợi ý.</p>	<p>-HS nêu: Gió có nhiều bạn tốt, sẵn sàng giúp đỡ gió để gió thành công trong việc học</p> <p>- HS lắng nghe để lựa chọn.</p>

+ Kể lại cho người thân nghe và nêu cảm nghĩ về câu chuyện.	
---	--

*GV dẫn dò HS : Về nhà trao đổi với người thân về những điều thú vị trong bài học hôm nay	
---	--

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	
--------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 16**MĨ THUẬT****Chủ đề 4: THIÊN NHIÊN****Bài 8: VẼ ĐẸP THIÊN NHIÊN**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được hiện tượng trời mưa.
- Biết sử dụng chấm, nét, mảng để diễn tả mưa.
- Biết mô tả, giới thiệu và chia sẻ nội dung chủ đề SPMT tới mọi người.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước thông qua kỹ thuật in đơn giản.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất lượng thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua tranh in.
- Thực hiện được bài thực hành tranh in từ vật liệu lá cây.
- Trình bày được ý tưởng thực hiện SPMT.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.
- Sử dụng được kỹ thuật in đơn giản để thực hiện được sản phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thành bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận qua quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng được sự hiểu biết về hình, khối trong thực hành sản phẩm MT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- *Phương pháp:* Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- *Hình thức tổ chức:* Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến thiên nhiên.

- Một số SPMT về chủ đề thiên nhiên của HS.

2. Học sinh.

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (màu chì, màu sáp,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Ảnh về sinh hoạt gia đình của HS.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 8: Vẽ đẹp thiên nhiên.	- Nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phương pháp in đơn giản từ lá cây.	- Quan sát và nhận thức.
2	Bài 8: Vẽ đẹp thiên nhiên. (tiếp theo)	- Biết được một số cách thức in, hiểu được các bước thực hiện SPMT. - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Luyện tập và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. - HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn. - HS trình bày ứng dụng sản phẩm in trang trí túi xách. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kĩ thuật in đơn giản. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - GV mở rộng câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý: + Hình thức in từ lá cây. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. - HS biết phân tích, đánh giá, và cảm nhận của mình về ý tưởng. - HS trình bày ứng dụng sản phẩm in trang trí túi xách. - HS trình bày. - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - HS trả lời và phát huy lĩnh hội. + HS thể hiện hình thức in.

<p>+ Chủ đề, hình thức thể hiện. + Nhận xét của em về SPMT của mình của bạn. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp, cảm nhận của mình về ý tưởng, biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i></p>	<p>+ HS Nhận xét của em về SPMT và phát huy linh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu. - HS biết cách ứng dụng sản phẩm in trang trí túi xách. * Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn HS chọn mẫu để in trang trí túi xách. - GV gợi ý cho HS trình bày ý tưởng in trang trí túi xách. * Sản phẩm học tập. - HS in trang trí túi xách. * Tổ chức hoạt động. - GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 37 hoặc tranh, ảnh, SPMT đã chuẩn bị để HS tìm hiểu. - GV gợi ý cho HS nêu hướng tìm hiểu: + Ý tưởng thực hiện. + Đối tượng lựa chọn từ thiên nhiên để in. + Màu sắc, kĩ thuật thực hiện. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách chọn mẫu để in trang trí túi xách, trình bày ý tưởng in trang trí túi xách ở hoạt động cuối.</i> * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS cảm nhận. - HS chọn mẫu để in trang trí túi xách. - HS trình bày ý tưởng in trang trí túi xách. - HS in trang trí túi xách. - HS tìm hiểu thêm hình ảnh minh họa trong SGK trang 37. + HS thực hiện ý tưởng từ thiên nhiên, chọn màu sắc, kĩ thuật thực hiện in. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.</p>

<p>*Lưu ý:Tiết tấu này gồm 2 tiết tấu giống nhau (GV đếm 1-2-3, 1-2-3)</p> <p>+Lần 1 HS dùng nhạc cụ gõ đệm(thanh phách , song loan)</p> <p>+ Lần 2 Vận dụng bộ gõ cơ thể</p> <p>+GV quan sát, nhận xét và sửa sai nếu có.</p> <p>Nội dung 2:</p> <p>Đệm cho bài Múa sạp</p> <p>-GV bật nhạc và cho cả lớp hát (Yêu cầu các em hát hòa giọng và dùng nhạc cụ gõ đệm cho bài hát).</p> <p>-Hướng dẫn học sinh hát nối tiếp.</p> <p>+Nhóm 1 hát (Nhịp nhàng....chiêng vang)</p> <p>+Nhóm 2 hát (Ngân nga.... mơ màng)</p> <p>+Nhóm 3 hát (Những bước....nương đồi)</p> <p>+Nhóm 4 hát (Tiếng cười....vui chơi)</p> <p>+Cả lớp hát (Nhịp nhàng cùng bước đều...vui chơi)</p> <p>-GV chỉ định từng nhóm thực hiện hát kết hợp gõ tiết tấu tự chọn.</p> <p>-GV quan sát, nhận xét và sửa sai cho HS.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng</p> <p>-GV cho cả lớp hát bài Múa sạp kết hợp gõ đệm các loại nhạc cụ.</p> <p>-Yêu cầu HS nêu lại nội dung tiết học.</p> <p>-Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt, vận dụng sáng tạo các loại nhạc cụ.</p> <p>-Nhắc nhở, động viên các em còn chưa thực hiện tốt.</p> <p>-Dặn dò cả lớp chuẩn bị bài cho tiết học sau.</p>	<p>- HS thực hiện cả lớp</p> <p>- HS thực hiện theo tổ, nhóm</p> <p>-HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>+Nhóm 1 hát kết hợp gõ thanh phách</p> <p>+Nhóm 2 hát kết hợp gõ song loan</p> <p>+Nhóm 3 hát kết hợp thanh phách</p> <p>+Nhóm 4 hát kết hợp rung chuông</p> <p>+Cả lớp hát kết hợp nhạc cụ gõ đã chọn.</p> <p>- HS thực hiện nhóm</p> <p>-HS thực hiện cả lớp</p> <p>-HS nêu nội dung tiết học.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS ghi nhớ.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 31**ÔN TIẾNG VIỆT
PHÂN BIỆT S/X****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS phân biệt s/x.
- Tìm được các từ chữ tiếng bắt đầu bằng s/x (sao/xao; sào/xào)
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, pơerpoint
- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 2a tr.64 VBT Tiếng Việt</p> <p>Bài 2: a. Điền s hoặc x vào chỗ trống. Mưa rơi tí tách Hạt trước hạtau Khôngô đẩy nhauép hàng lần lượt Mưa vẽ trênân Mưa dàn trên lá Mưa rơi trắngóa Bong bóng phập phồng. (Theo Nguyễn Diệu)</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm.</p> <p>- GV cho các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2 Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” GV lấy bài 3 tr.65 VBT Tiếng Việt - Gọi HS đọc yêu cầu</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Hs trình bày: a) Mưa rơi tí tách Hạt trước hạt <u>s</u>au Không <u>x</u>ô đẩy nhau <u>X</u>ép hàng lần lượt Mưa vẽ trên <u>s</u>ân Mưa dàn trên lá Mưa rơi trắng <u>x</u>óa Bong bóng phập phồng (Theo Nguyễn Diệu)</p> <p>- Nhận xét - Hs lắng nghe</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p>

<p>GV giới thiệu luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 2 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. + Các thành viên trong đội nối tiếp nhau điền từ trong ngoặc vào chỗ thích hợp. Bạn đầu tiên lên điền 1 từ hoặc cụm từ, nhanh chóng chạy về cho bạn thứ hai của đội lên điền. Cứ thế lần lượt đến hết. Đội nào điền nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi - Cho các nhóm nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe luật chơi <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành chơi + sao: ngôi sao, vì sao, sao băng, sao chổi, sao nhãng, sao chép... + xao, lao xao, xao xuyên, xao động, xao xác,... + sào: cây sào, yén sào, sào ruộng,... + xào: xào nấu, xào xạc, xào xáo,.... - Nhận xét - Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 31

ÔN TOÁN

BIỂU THỨC SỐ. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (tiếp theo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

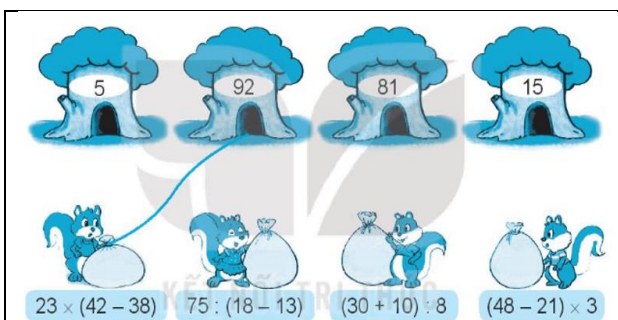
- Củng cố quy tắc tính và trình bày cách tính (the 2 bước) để tìm giá trị biểu thức có dấu ngoặc
- Thực hành một số bài tập về tính giá trị của biểu thức số.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: GV lấy bài 1 tr.96 VBT Toán Bài 1: Tính giá trị biểu thức a) $64 : (25 - 17) = \dots\dots\dots$ b) $(70 - 15) : 5 = \dots\dots\dots$ c) $26 \times (71 - 68) = \dots\dots\dots$ d) $50 - (50 - 10) = \dots\dots\dots$ - Yêu cầu HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức: - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời</p> <p>- Gv yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. <input type="checkbox"/> Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức: Ưu tiên dấu ngoặc, Nhân chia trước, Cộng trừ sau.</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.96 VBT Toán</p>	<p>Hs lắng nghe. - HS đọc đề bài. HS tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức: - HS nối tiếp trả lời a/ $64 : (25 - 17) = 64 : 8$ $= 8$ b/ $(70 - 15) : 5 = 55 : 5$ $= 11$ c/ $26 \times (71 - 68) = 26 \times 3$ $= 78$ d/ $50 - (50 - 10) = 50 - 40$ $= 10$</p> <p>- Học sinh nhận xét - HS lắng nghe</p>

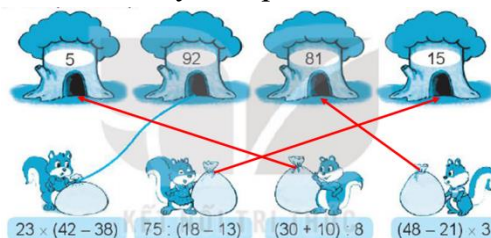


- Gọi HS đọc yêu cầu
 - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài
- Cách chơi: GV cho HS lên bảng nói nhanh. Sau tiếng đếm 123 HS nói. Nói nhanh và đúng sẽ được phần thưởng là tràn vỗ tay của cả lớp. Ngược lại sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.
- Cho hs tiến hành chơi
- Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp

- GV gọi 2-3 HS chữa bài, chốt đáp án
- Qua trò chơi:
- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs
 - GV nhận xét, tuyên dương

- Hs đọc yêu cầu
- Lắng nghe luật chơi

- Hs tiến hành chơi
- Hs trình bày kết quả



HS chữa bài

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 21 tháng 12 năm 2023

PPCT: 79

TOÁN

**Bài 39: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ (2 tiết)
(Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

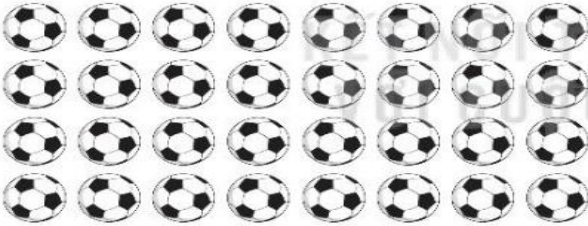
- Luyện kỹ năng tìm số lớn gấp mấy lần số bé.
- Vận dụng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé vào các bài luyện tập vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																																
1. Khởi động:																																																	
- GV yêu cầu hs: + Câu 1: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào? + Câu 2: Nêu 1 ví dụ cụ thể - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS trả lời: + Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé. + Nêu và thực hiện ví dụ Bút chì dài hơn bút sáp 2 lần $12 : 6 = 2$. Bút sáp dài gấp 3 lần cái ghim $6 : 2 = 3$ - HS lắng nghe.																																																
2. Kết nối:																																																	
<p>Bài 1. Số? Làm SGK.</p> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết ý 1 theo mẫu. Yêu cầu HS biết cách tìm số lớn gấp mấy lần số bé, biết cách tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị; từ đó nêu (viết) được số thích hợp ở ô có dấu “?” (theo mẫu). - ý 2, 3, 4, 5 học sinh trả lời miệng	- 1 HS nêu cách tìm tích - HS lần lượt trả lời kết quả																																																
<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Số lớn</td> <td>8</td> <td>12</td> <td>15</td> <td>24</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Số bé</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị?</td> <td>6</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Số lớn gấp mấy lần số bé?</td> <td>4</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table>	Số lớn	8	12	15	24	30	Số bé	2	4	5	6	3	Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị?	6	?	?	?	?	Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	?	?	?	?	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Số lớn</td> <td>8</td> <td>12</td> <td>15</td> <td>24</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Số bé</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Số lớn gấp số bé bao nhiêu đơn vị?</td> <td>6</td> <td>8</td> <td>10</td> <td>18</td> <td>27</td> </tr> <tr> <td>Số lớn gấp mấy lần số bé?</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table>	Số lớn	8	12	15	24	30	Số bé	2	4	5	6	3	Số lớn gấp số bé bao nhiêu đơn vị?	6	8	10	18	27	Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	3	3	4	10
Số lớn	8	12	15	24	30																																												
Số bé	2	4	5	6	3																																												
Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị?	6	?	?	?	?																																												
Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	?	?	?	?																																												
Số lớn	8	12	15	24	30																																												
Số bé	2	4	5	6	3																																												
Số lớn gấp số bé bao nhiêu đơn vị?	6	8	10	18	27																																												
Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	3	3	4	10																																												

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Nhận biết: nhóm đôi.</p> <p>Yêu cầu HS nhận biết được đâu là hàng, cột của bảng các quả bóng, quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi ở mỗi câu a, b.</p>  <p>Câu a: HS có thể đếm số bóng ở mỗi hàng, mỗi cột rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu ?</p> <p>Câu b: Yêu cầu HS phân tích đề, tìm cách giải và trình bày được bài giải.</p> <p>- Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Giải bài toán</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán SGK, suy nghĩ cách làm</p> <p>- Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng.</p>	<p>- HS khắc sâu kiến thức muốn tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ta lấy số lớn trừ cho số bé</p> <p>+ Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS quan sát nhận biết hàng, cột</p> <p>- HS nêu được: mỗi hàng có 8 quả bóng, mỗi cột có 4 quả bóng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bóng trong một hàng gấp số bóng trong một cột số lần là:</p> <p style="text-align: center;">$8 : 4 = 2$ (lần)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 2 lần.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>- HS đọc bài toán SGK:</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thuyền lớn chở nhiều hơn thuyền nhỏ số khách là:</p> <p style="text-align: center;">$24 - 6 = 18$ (khách)</p> <p>Số khách ở thuyền lớn gấp số khách ở thuyền nhỏ số lần là:</p> <p style="text-align: center;">$24 : 6 = 4$ (lần)</p> <p><i>Đáp số:</i> a. 18 khách b. 4 lần.</p> <p>- HS nhận xét lẫn nhau.</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu hs: Con chó cân nặng 18 kg. Con gà cân nặng 2 kg. Con ngỗng cân nặng 6kg. Hỏi:</p> <p>a) Con chó nặng gấp mấy lần con ngỗng?</p> <p>b) Con ngỗng nặng gấp mấy lần con gà?</p> <p>c) Con chó nặng gấp mấy lần con gà?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện:</p> <p>a) Con chó nặng gấp số lần con ngỗng là: $18 : 6 = 3$ (lần)</p> <p>b) Con ngỗng nặng gấp số lần con gà là: $6 : 2 = 3$ (lần)</p> <p>c) Con chó nặng gấp số lần con gà là: $18 : 2 = 9$ (lần) Đáp số: a. 3 lần b.3 lần c.9 lần</p> <p>-Ta áp dụng quy tắc: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé.</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 32

THỂ DỤC

KIỂM TRA CÁC TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

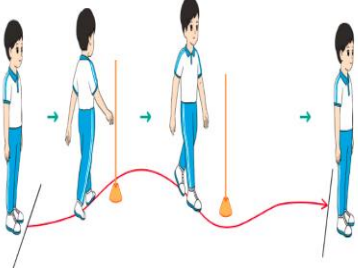

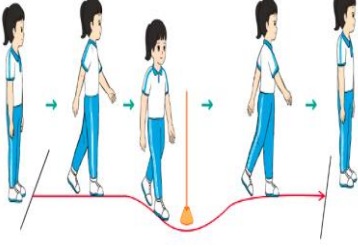
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Chạy tại chỗ theo tín hiệu</i> ” 	6-10 phút 1-2 phút	- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV *
	18-22 phút 12-15 phút		- Cán sự điều khiển lớp khởi động .
	2-4 phút		- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.
II. Hoạt động luyện tập.			

<p>1. Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang.</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>3-5 phút</p>	<p>GV kiểm tra các nội dung đã học</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>GV</p> <p>Di chuyển vượt chướng ngại vật cao.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
	<p>4-6 phút</p>		

PPCT: 109, 110

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG (4 tiết)
ĐỌC: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG . VIẾT: ÔN CHỮ HOA M, N (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bài Những ngọn hải đăng. Biết nghỉ hơi ở. Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. Hiểu nội dung bài: Cảm nhận được những khó khăn vất vả và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng; nhận biết được những thông tin đáng chú ý trong bài đọc. Tìm những ý chính của từng đoạn trong bài, nhận biết cách sắp xếp thông tin trong văn bản. Viết đúng chữ viết hoa M, N cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa M,,N.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quý những người canh giữ biển đảo của Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc câu chuyện Ngôi nhà trong cỏ tác giả theo Ý Lan và nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Hãy đọc một bài thơ nói về những người canh giữ biển đảo mà em biết. + Câu 2: Em hãy nêu tình cảm của mình đối với những người canh giữ biển đảo? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: GV cho hs quan sát tranh minh hoạ bài đọc và cho xem thêm các tranh khác. + Ngọn hải đăng trên biển rất quan trọng, do đó việc giữ ngọn hải đăng để nó luôn sáng cũng vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Bài học hôm nay giúp các em hiểu rõ điều đó. Các em hãy đọc và tìm hiểu nội dung văn bản để thu nhận được các thông tin quan trọng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs kể và nêu ý nghĩa câu chuyện. - HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: bài Thư gửi bố ngoài đảo + Đọc và trả lời câu hỏi: Em luôn yêu quý và kính trọng - HS quan sát và lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản.	
	- Hs lắng nghe.

<p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn ngắt câu văn dài: Với lòng yêu nghề,/ yêu biển đảo quê hương,/ họ đã vượt qua bao nhiêu khó khăn,/ gian khổ nơi biển khơi xa vắng,/ góp sức mình bảo vệ vùng biển,/ vùng trời của Tổ quốc.//</p> <p>- GV hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn và tìm từ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc từng đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 3.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng?</p> <p>+ Câu 2: Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì? *GV có thể giải thích thêm : Vào những đợt mưa bão dài ngày, năng lượng yếu thì thay thế bằng máy phát điện.</p>	<p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS ngắt câu văn dài. Với lòng yêu nghề,/ yêu biển đảo quê hương,/ họ đã vượt qua bao nhiêu khó khăn,/ gian khổ nơi biển khơi xa vắng,/ góp sức mình bảo vệ vùng biển,/ vùng trời của Tổ quốc.//</p> <p>-Hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: canh giữ, trèo lên, xa vắng</p> <p>-HS chia 3 đoạn: +Đoạn 1: Từ đầu đến không lo lạc đường. + Đoạn 2: Từ Những ngọn hải đăng đến khắc phục sự cố. + Đoạn 3: Đoạn còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ khó hiểu: *Định hướng: xác định phương hướng. *Điện năng lượng mặt trời: là nguồn điện tạo ra từ ánh sáng mặt trời.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 3. -HS nhận xét.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Hải đăng phát sáng trong đêm để tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương..... + Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời.</p>
---	--

<p>+ Câu 3: Những người canh giữ hải đăng phải làm việc vất vả ra sao?</p> <p>-Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?</p> <p>- Qua câu chuyện Những ngọn hải đăng tác giả Sơn Tùng em hiểu gì về câu chuyện?</p> <p>- GV: Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy.Làm tốt công việc đó, những người canh giữ hải đăng đã chứng tỏ tình yêu với biển đảo, với đất nước.</p> <p>+Câu 4: Sắp xếp các ý theo trình tự bài đọc</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>-GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Để tàu thuyền đi lại trên biển không bị mất phương hướng, những ngọn hải đăng không bao giờ được tắt. Những người làm nhiệm vụ phải làm việc suốt ngày đêm...</p> <p>- Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy ...</p> <p>- HS nêu: Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy.Làm tốt công việc đó, những người canh giữ hải đăng đã chứng tỏ tình yêu với biển đảo, với đất nước.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung câu chuyện.</p> <p>-1HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS thảo luận theo cặp đôi</p> <p>- 2HS trả lời:</p> <p>+ Vai trò của những ngọn hải đăng</p> <p>+ Công việc của những người canh giữ hải đăng</p> <p>+ Ca ngợi những người canh giữ hải đăng.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS thi đọc</p>
<p>Luyện viết.</p>	
<p>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</p> <p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N.</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết chữ M: Chữ M xuất phát từ 1 phần 3 khoảng cách giữa ĐKD 1 và 2, viết nét móc ngược trái có đầu móc</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>-HS lắng nghe</p>

<p>tròn, đưa lên giao nhau ĐKN 3 và ĐKD 2. Từ giao điểm của ĐKN 3 và ĐKD 2 kéo thẳng xuống giao nhau của ĐKN 1 và ĐKN 2 viết nét xiên lên sang phải cho đến ĐKN 3 và ĐKD 2 và 3 viết nét móc ngược phải. Kết thúc nét móc tạo giao điểm giữa ĐKN 1 và ĐKD 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách viết chữ N: <p>Chữ N xuất phát từ 1 phần 3 khoảng cách giữa ĐKD 1 và 2, viết nét móc ngược trái có đầu móc tròn, đưa lên giao nhau ĐKN 3 và ĐKD 2. Từ giao điểm của ĐKN 3 và ĐKD 2 kéo thẳng xuống giao nhau của ĐKN 1 và giữa ĐKD 2 và 3 viết nét xiên lên sang phải cho đến ĐKN 3 và ĐKD 2 và 3 viết nét móc ngược phải. Sau đó lượn cong xuống sao cho điểm kết thúc ở ĐKN 2 và ĐKD 3 và 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con M, N - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. <p>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: Mũi Né một địa điểm du lịch nổi tiếng của thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. - GV nhắc: từ cách từ là 2 con chữ o - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười vùng đất thuộc miền Tây Nam Bộ nước ta. Đó là vùng đất rộng mênh mông, sông nước dạt dào, có nhiều tôm cá. - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Đ, T, M, N Lưu ý cách viết thơ lục bát. <ul style="list-style-type: none"> + Các con chữ có 1 ô li: o, n, a, u, ơ, c, i + Những chữ có 2,5 ô li: h, l, y, g, N, T + Những chữ cao 1,5 ô li: t + Khoảng cách giữa các con chữ là một con chữ o - GV cho HS viết vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe - HS quan sát. - HS viết bảng con M, N - HS viết vào vở chữ hoa M,N - HS đọc tên riêng: Mũi Né - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Mũi Né vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh. Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và nhắc lại: + Các con chữ có 1 ô li: o, n, a, u, ơ, c, i + Những chữ có 2,5 ô li: h, l, y, g, N, T + Những chữ cao 1,5 ô li: t
---	---

--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

<p>GV lấy bài 3 tr.98 VBT Toán</p> <p>Bài 3:</p> <p>Lớp học cờ vua có 27 bạn, lớp học đá cầu có 9 bạn. Hỏi số bạn học cờ vua gấp mấy lần số bạn học đá cầu?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và cho biết: + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài</p> <p>-Gv yêu cầu HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>□ GV Chốt: BT củng cố cách tính số lớn gấp mấy lần số bé</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc đề bài:</p> <p>+ Lớp học cờ vua có 27 bạn Lớp học đá cầu có 9 bạn + Hỏi số bạn học cờ vua gấp mấy lần số bạn học đá cầu?</p> <p>- HS lên bảng làm bài, dưới lớp đọc bài làm</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số bạn học cờ vua gấp số lần số bạn học đá cầu là:</p> <p style="text-align: center;">$27 : 9 = 3$ (lần)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 3 lần</p> <p>- HS nhận xét</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 5

**KỸ NĂNG SỐNG
HÃY LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ (TIẾT 1)**

Thứ sáu, ngày 22 tháng 12 năm 2023

PPCT: 80

TOÁN**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)****(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kiến thức, kỹ năng về nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số, tính giá trị của biểu thức, bài toán về gấp lên một số lần, giảm đi một số lần, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé, giải bài toán có lời văn (hai bước tính).
- Biết tính chất kết hợp của phép nhân (qua biểu thức số, chưa dùng chữ).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs làm bảng con: Số 24 gấp mấy lần số 6 Số 24 gấp mấy lần số 2 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con: Số 24 gấp 4 lần số 6 Số 24 gấp 12 lần số 2 + Cách làm: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Yêu cầu HS đặt tính rồi tính các phép nhân, chia. 122×4 327×3 $715 : 5$ $645 : 3$ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm bảng con lần lượt các phép tính: 122 327 $\times 4$ $\times 3$ 488 981 + Muốn nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái (tức là từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm) $715 \begin{array}{r} 5 \\ \hline 21 \\ 15 \\ 0 \end{array}$ $645 \begin{array}{r} 3 \\ \hline 04 \\ 15 \\ 0 \end{array}$

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số</p> <p>-Yêu cầu HS vận dụng được cách giải bài toán gấp lên một số lần, giảm đi một số lần, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé để nêu (viết) được các số trong ô có dấu “?” ở các bảng của câu a và câu b.</p> <table border="1" data-bbox="245 658 798 784"> <tr><td>Số đã cho</td><td>12</td><td>15</td><td></td></tr> <tr><td>Giảm 3 lần</td><td>4</td><td>?</td><td></td></tr> <tr><td>Gấp 4 lần</td><td>48</td><td>?</td><td></td></tr> </table> <table border="1" data-bbox="245 884 798 1034"> <tr><td>Số lớn</td><td>36</td><td>40</td><td>45</td></tr> <tr><td>Số bé</td><td>9</td><td>8</td><td>5</td></tr> <tr><td>Số lớn gấp mấy lần số bé?</td><td>4</td><td>?</td><td>?</td></tr> </table> <p>- Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Giải bài toán</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. Yêu cầu HS giải được bài toán có lời văn (hai bước tính)</p> <p>- Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	Số đã cho	12	15		Giảm 3 lần	4	?		Gấp 4 lần	48	?		Số lớn	36	40	45	Số bé	9	8	5	Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	?	?	<p>+ Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số. Ta chia từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị (tức là từ trái sang phải).</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS lần lượt trả lời kết quả:</p> <table border="1" data-bbox="829 477 1369 616"> <tr><td>Số đã cho</td><td>12</td><td>15</td><td>18</td></tr> <tr><td>Giảm 3 lần</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td></tr> <tr><td>Gấp 4 lần</td><td>48</td><td>60</td><td>72</td></tr> </table> <p>+ Muốn giảm 1 số đi một số lần ta lấy số đã cho chia cho số lần.</p> <p>+ Muốn gấp 1 số lên nhiều lần, ta lấy số đã cho nhân với số lần.</p> <table border="1" data-bbox="829 801 1353 987"> <tr><td>Số lớn</td><td>36</td><td>40</td><td>45</td></tr> <tr><td>Số bé</td><td>9</td><td>8</td><td>5</td></tr> <tr><td>Số lớn gấp mấy lần số bé?</td><td>4</td><td>5</td><td>9</td></tr> </table> <p>+ Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS khắc sâu kiến thức nhìn vào bảng đặt được đề toán</p> <p>-HS phân tích bài toán và giải vào vở:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Con bò cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$120 \times 3 = 360$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Cả con bò và con bê cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$360 + 120 = 480$ (kg)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 480 kg.</p> <p>- HS nhận xét lẫn nhau.</p>	Số đã cho	12	15	18	Giảm 3 lần	4	5	6	Gấp 4 lần	48	60	72	Số lớn	36	40	45	Số bé	9	8	5	Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	5	9
Số đã cho	12	15																																															
Giảm 3 lần	4	?																																															
Gấp 4 lần	48	?																																															
Số lớn	36	40	45																																														
Số bé	9	8	5																																														
Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	?	?																																														
Số đã cho	12	15	18																																														
Giảm 3 lần	4	5	6																																														
Gấp 4 lần	48	60	72																																														
Số lớn	36	40	45																																														
Số bé	9	8	5																																														
Số lớn gấp mấy lần số bé?	4	5	9																																														
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu hs thi đua giải bài toán:</p> <p>Can thứ nhất có 2 lít nước. Số lít nước ở can thứ 2 gấp 5 lần số lít nước ở can thứ nhất. Hỏi:</p> <p>a) Cả 2 can có bao nhiêu lít nước?</p>	<p>-HS làm bài:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số lít nước ở can thứ 2 có là:</p> <p>$2 \times 5 = 10$ (l)</p> <p>Cả 2 can can có số lít nước là:</p>																																																

PPCT: 111 ,112

TIẾNG VIỆT
Bài 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG (4 tiết)
LUYỆN TẬP. TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT: HOẠT ĐỘNG.
HỎI ĐÁP VỀ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG.
VIẾT THƯ (Tiết 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong văn bản, biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi về sự vật, hoạt động được nói đến trong văn bản. Bước đầu biết cách viết một lá thư cho người thân. Hình thành và phát triển tình cảm đối với những người có tinh thần trách nhiệm với công việc chung. Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs chuyển những câu kể thành câu hỏi. + Trời nắng + Nam đi học - - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuyển: + Hôm nay trời nắng không? + Nam ơi, đi học chưa?
2. Khám phá	
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1: Xếp các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc yêu cầu bài 1 -Hs trình bày: *Từ ngữ chỉ sự vật: biển, sóng, đèn biển, sương, đoàn tàu. *Từ ngữ chỉ hoạt động: thức dậy, công ,đứng. - Các nhóm đổi bài của nhau nhận xét.
3. Thực hành.	

Bài 2: Tìm thêm những từ chỉ sự vật trong đoạn thơ trên.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, trả lời
- Mời HS đọc từ ngữ đã tìm .

- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét vở, tuyên dương

Bài 3: Hỏi đáp về sự vật, hoạt động được nói đến trong đoạn thơ ở bài tập 1

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ (1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời , sau đó đổi vai)

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs hỏi đáp về sự vật:

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ tìm từ.
- HS làm vở: trẻ con, ông trời, đã trăng, nắng, mắt, khăn, còi.
- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

Hỏi-đáp về sự vật:

+ Hỏi: Cái gì lắc ông trời thức dậy?

+ Đáp: Sóng. Sóng lắc ông trời thức dậy.

+ Hỏi: Sáng ra cái gì hoá trẻ con?

+ Đáp: Biển. Sáng ra biển hoá trẻ con.

+ Hỏi: Cái gì quán khăn sương?

+ Đáp: Đền biển quán khăn sương.

Hỏi đáp về hoạt động:

+ Hỏi: Đã trăng làm gì?

+ Đáp: Đã trăng cũng nắng. /Đã trăng cũng nắng lon xon.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét

+ Hỏi: Sóng làm gì?

+ Đáp: Sóng lắc ông trời thức dậy

+ Đền biển làm gì?

+ Đáp: Đền biển đứng quán

- Theo dõi bổ sung.

-HS hỏi đáp nhóm 2.

<p>-GV yêu cầu hs đọc lại bài viết của mình mà nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã học</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện viết thư.</p> <p>a. Nhận biết cách viết một bức thư.</p> <p>Bài tập 1: Đọc bức thư và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Bạn Nga viết thư cho ai?</p> <p>b. Dòng đầu bức thư ghi những gì?</p> <p>c. Đoạn nào trong thư là lời hỏi thăm?</p> <p>d. Đoạn nào trong thư là lời Nga kể về mình và gia đình?</p> <p>e. Nga mong ước điều gì? Nga chúc chú thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài tập 2: Trao đổi với bạn: Em viết thư cho ai? Trong thư, em viết những gì?</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.</p>	<p>+ Cái gì báo em thức dậy đúng giờ?</p> <p>+ Đồng hồ có cài nhạc giờ giúp em thức dậy đúng giờ.</p> <p>+ Con gà trống thường làm gì vào buổi sáng?</p> <p>+ Con gà trống thường gáy vào buổi sáng,</p> <p>-Hs đọc và nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã học.</p> <p>HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>+ Bạn Nga viết thư cho: chú Thành</p> <p>+ Dòng đầu bức thư ghi địa điểm, thời gian viết thư.</p> <p>+ Đoạn trong thư là lời hỏi thăm: Dạo này chú có khoẻ không ạ? Ở Trường Sa mùa này có mưa bão nhiều không chú?</p> <p>+ Đoạn trong thư là lời Nga kể về mình và gia đình: Chú Thành ơi, cả nhà mình đều khoẻ ...nhắc đến chú đấy.</p> <p>+ Nga mong ước được ra đảo thăm chú Thành. Nga chúc các chú bộ đội đảo trường sa luôn mạnh khoẻ.</p> <p>- HS nhận xét trình bày của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>+ Nơi gửi... ngày, tháng, năm</p> <p>+ Lời xưng hô</p> <p>+ Nội dung thư, hỏi thăm, nói tình hình.</p> <p>+ Lời hứa</p>
---	---

--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 48

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM
Tiết: 3: KỂ CHUYỆN TƯƠNG TÁC “YÊU THƯƠNG CÒN MÃI”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được câu chuyện “Yêu thương còn mãi”
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4; Phiếu đánh giá
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động quỹ tài trợ.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Sơ kết cuối tuần 16</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.

<p>Hoạt động 3: hoạt động kể chuyện tương tác “ Yêu thương còn mãi”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động kể chuyện tương tác “ Yêu thương còn mãi” - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SGK trang 45. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện. - GV yêu các nhóm trình bày câu chuyện. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc câu chuyện. - HS thảo luận nhóm 4. - Các nhóm trình bày câu chuyện. - HS lắng nghe.
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 17, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. - GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 32

ÔN TIẾNG VIỆT

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động
- Tìm đúng từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động trong đoạn thơ
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK,
- HS: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 GV lấy bài 1 tr.66 VBT Tiếng Việt. Bài 1: Xếp các từ ngữ in đậm vào nhóm thích hợp: Sáng ra biển hoá trẻ con Sóng lắc ông trời thức dậy Dã tràng công nắng lon xon Mắt thụt mắt thò hấp háy. Đèn biển đêm qua nhấp nháy Bây giờ đứng quán khăn sương Đoàn tàu thung thăng qua đây Thả một chuỗi còi thân thương. (Hoài Khánh)</p> <p>- Gọi HS trình bày bài làm.</p> <p>GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả</p> <p>Hoạt động 2 GV lấy bài 2 tr.66 VBT Tiếng Việt - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi “Truyền điện” <i>Cách chơi:</i> “Điện” bắt đầu truyền từ giáo viên, tức là giáo viên nêu câu hỏi hoặc yêu cầu sau đó giáo viên chỉ định một học sinh bất kì thực hiện yêu cầu hoặc lớp giới thiệu một học sinh nào đó thực hiện yêu cầu – Học</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS trình bày *Từ ngữ chỉ sự vật: biển, sóng, đèn biển, sương, đoàn tàu. *Từ ngữ chỉ hoạt động: thức dậy, công, đứng - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc</p> <p>- Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi</p>

<p>sinh1, học sinh 1 trả lời đúng sẽ có quyền tiếp tục “<i>truyền điện</i>” cho học sinh khác ,.....Cứ tiếp tục như thế. Trò chơi chỉ dừng lại khi giáo viên “ngắt điện”, tức là ra hiệu dừng trò chơi.</p> <p>Trường hợp học sinh được chỉ định chưa thực hiện được yêu cầu thì phải đứng tại chỗ và học sinh chỉ định sẽ có quyền chỉ định người khác thay thế.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - Gọi HS đọc lại kết quả <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành chơi *Từ ngữ chỉ sự vật: trẻ con, ông trời, dã tràng, nắng, mắt, khăn, còi. - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - HS đọc
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 16

**RÈN CHỮ
GIÓ**

Ngày 06 tháng 12 năm 2023

KHÓI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', is written over a horizontal line. The signature is contained within a white rectangular box with a thin border.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17
(25/12/2023 đến 29/12/2023)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ hai 25/12 /2023	1	49	HĐTN	SHDC: Hội diễn văn nghệ chào năm mới				
	2	81	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	3	113	Tiếng Việt	Đọc: Người làm đồ chơi				
	4	33	TNXH	Chức năng một số bộ phận của thực vật (T2)				
	5	17	Đạo đức	Thực hành rèn kĩ năng				
	6	65	Tiếng Anh	Review				
	7	17	Năng khiếu					
Thứ ba 26/12 /2023	1	82	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T1)				
	2	114	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Người làm đồ chơi				
	3	33	Thể dục	Ôn tập Kiểm Tra học kì I				
	4	34	TNXH	Ôn tập, đánh giá cuối kì I (T1)				
	5	66	Tiếng Anh	Review				
	6	17	Công nghệ	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)				
	7	50	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				
Thứ tư 27/12 /2023	1	83	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T2)				
	2	115	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Người làm đồ chơi				
	3	17	Mĩ thuật	Trung bày cuối Học kì 1				
	4	17	Âm nhạc	Ôn tập				
	5	17	Tin học	Kiểm tra cuối kì I				
	6	33	Ôn Tiếng Việt	Bài 31: người làm đồ chơi				
	7	38	Ôn Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T1)				

Thứ năm 28/12 /2023	1	84	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T3)				
	2	34	Thử đọc	Kiểm tra Cuối kì I				
	3	67	Tiếng Anh	Review				
	4	116	Tiếng Việt	Đọc: Cây bút thần				
	5	117	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	39	Ôn Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T2)				
	7	8	KNS	Hãy là người lịch sự (tiết 2)				
Thứ sáu 29/12 /2023	1	68	Tiếng Anh	Review				
	2	85	Toán	Ôn tập biểu thức số (T1)				
	3	118	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn. So sánh.				
	4	119	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết thư cho bạn.				
	5	51	HĐTN	SHL: Nghe hướng dẫn tìm hiểu thu nhập của các thành viên trong gia đình.				
	6	34	Ôn Tiếng Việt	Biện pháp so sánh				
	7	17	Rèn chữ	Người làm đồ chơi				

Thứ Hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

PPCT: 49

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO NĂM MỚI.

PPCT: 81

TOÁN

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)
(Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số khi giải các bài toán về tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn (hai bước tính); bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép nhân.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs thi đua làm bảng con: $473 + 18 - 215 = ?$ $370 - (319 - 270) = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS làm bảng con: $473 + 18 - 215 = 491 - 215$ $= 276$ $370 - (319 - 270) = 370 - 49$ $= 321$ - HS nhận xét - HS lắng nghe.
<p>2. Kết nối:</p> <p>Bài 1. Tính giá trị biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát hình, yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở môi bảng rồi nêu (nói) với cánh hoa ghi số là giá trị của biểu thức đó (theo mẫu) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trình bày $360 + 47 - 102 = 407 - 102$ $= 305$ $360 - (335 - 30) = 360 - 305$ $= 55$ Nói cánh hoa số 305 với biểu thức A. Nói cánh hoa số 55 với biểu thức B. $132 \times (12 - 9) = 132 \times 3$ $= 396$ $(150 + 30) : 6 = 180 : 6$ $= 30$ Nói cánh hoa số 396 với biểu thức C. Nói cánh hoa số 30 với biểu thức E. $80 + 60 \times 2 = 80 + 120$ $= 200$ Nói cánh hoa 200 với biểu thức D.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Giải bài toán

- GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. Yêu cầu HS giải được bài toán có lời văn liên quan số lớn gấp mấy lần số bé.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

-GV nhận xét vở, tuyên dương

3. Thực hành.

Bài 3:

a. Yêu cầu HS: Dạng bài khám phá giúp HS làm quen, nhận biết được tính chất kết hợp của phép nhân.

Con ngỗng cân nặng 6 kg.

Con chó nặng gấp 2 lần con ngỗng.

Con lợn nặng gấp 5 lần con chó.

Con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

$6 \times 2 \times 5 = ?$

Cả hai bạn đều tính đúng. Cách tính của Việt thuận tiện hơn.

$(6 \times 2) \times 5 = 12 \times 5 = 60$

$6 \times (2 \times 5) = 6 \times 10 = 60$

Nhận xét: $(6 \times 2) \times 5 = 6 \times (2 \times 5)$.

b. Làm bảng con:

GV cho HS tự vận dụng, lựa chọn cách tính giá trị của biểu thức thuận tiện.

- Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

-HS nhận xét.

- HS đọc và phân tích bài toán cùng thống nhất giải bài toán

+ Bài toán cho biết: cây cau nhà em lúc mới trồng cao 2m. Hiện nay cây cau cao 6m.

+ Hỏi hiện nay cây cau cao gấp mấy lần khi mới trồng?

Bài giải

Cây cau hiện nay cao gấp cây cau lúc mới trồng số lần là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (lần)}$$

Đáp số: 3 lần

- HS nhận xét

- HS đọc được bài toán qua mô tả hình vẽ

Con ngỗng cân nặng 6 kg, con chó nặng gấp 2 lần con ngỗng, con lợn nặng gấp 5 lần con chó. Hỏi con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

-HS phân tích bài toán và rút ra phép tính $6 \times 2 \times 5 =$

- HS lần lượt nêu các cách để đưa ra kết quả.

+ Mai đã nhóm hai thừa số đầu thành biểu thức: $(6 \times 2) \times 5$ rồi tính được 60;

+ Việt đã nhóm hai thừa số sau thành biểu thức $6 \times (2 \times 5)$ rồi tính được 60;

Rô-bốt đã nhận xét (như bóng nói) cả hai bạn đều làm đúng, cách tính của Việt thuận tiện hơn.

-HS làm bảng con:

$$8 \times 5 \times 2 = 8 \times (5 \times 2)$$

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	$= 8 \times 10$ $= 80$ $9 \times 2 \times 5 = 9 \times (2 \times 5)$ $= 9 \times 10$ $= 90$ <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con:</p> $38 + 72 \times 3 = ?$ $5 \times 7 \times 2 = ?$ <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS làm bảng con:</p> $38 + 72 \times 3 = 38 + 216$ $= 254$ $5 \times 7 \times 2 = 35 \times 2$ $= 70$ <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 113, 114

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 31: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI (3 tiết)

ĐỌC: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI. NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Người làm đồ chơi. Bước đầu tiên biết đọc VB với giọng đọc thể hiện được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bác Nhân, người chuyên làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dân gian cho trẻ em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc. Kể lại được câu chuyện *Người làm đồ chơi*. - Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài và trả lời các câu hỏi: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1. Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: <i>Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng?</i> + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: <i>Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Hải đăng phát sáng trong đêm giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương. Chỉ cần nhìn thấy ánh sáng hải đăng, người đi biển sẽ cảm thấy yên tâm, không lo lạc đường. + Trả lời: Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời. Đó là nguồn điện được tạo ra từ

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: + Kể với các bạn về món đồ chơi em thích nhất. - GV cho hs xem tranh - Hôm nay các em sẽ được biết câu chuyện về người làm tò he bán cho tất cả các bạn nhỏ ở thành phố. Đó là Bác nhân. Chúng ta sẽ tìm hiểu xem xung quanh câu chuyện làm tò he của bác Nhân có điều gì đặc biệt. 	<p>việc chuyển đổi ánh sáng mặt trời thành điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. + HS kể: đồ chơi em thích: xe cầu, xe tăng, máy bay. - Tranh vẽ 1 loại đồ chơi dân gian được nặn bằng bột màu với nhiều hình thù khác nhau: Tôn Ngộ Không, gà, hoa, ... đó là tò he. - Hs lắng nghe
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Gv hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: <i>Ở ngoài phố,/ cái sào nứa cắm đồ chơi của bác/ dựng chỗ nào/ là chỗ ấy,/ các bạn nhỏ xúm lại.</i> - Gv hướng dẫn hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: - GV hướng dẫn hs chia đoạn: - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS ngắt câu văn dài: <i>Ở ngoài phố,/ cái sào nứa cắm đồ chơi của bác/ dựng chỗ nào/ là chỗ ấy,/ các bạn nhỏ xúm lại.</i> - HS đọc và tìm từ ngữ khó đọc: công việc, suýt khóc - HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Công việc của mình</i> . + Đoạn 2: Tiếp theo cho <i>bán nốt trông ngày mai</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu: Đồ chơi bằng bột màu

<p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3. Thi đọc</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Bác Nhân làm nghề gì?</p> <p>+ Câu 2: Chi tiết nào cho thấy trẻ con rất thích đồ chơi của Bác Nhân?</p> <p>+ Câu 3: Vì sao bác Nhân muốn chuyển về quê.</p> <p>a. Vì bác về quê làm ruộng.</p> <p>b. Vì trẻ con ít mua đồ chơi của bác.</p> <p>c. Vì bác không muốn làm đồ chơi nữa.</p> <p>+ Câu 4: Bạn nhỏ đã bí mật được điều gì trước buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân?</p> <p>Vì sao bạn nhỏ làm như vậy?</p> <p>+ Câu 5: Theo em, bạn nhỏ là người như thế nào.</p> <p>- Qua câu chuyện Người làm đồ chơi rút gọn từ truyện ngắn cùng tên của Xuân Quỳnh cho em biết gì?</p>	<p>- HS luyện đọc theo nhóm 3. Thi đọc</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Bác Nhân làm đồ chơi bằng bột màu. Bác Nhân làm tò he bán cho các bạn nhỏ.</p> <p>+ Chi tiết cho thấy trẻ con rất thích đồ chơi của Bác Nhân: Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là dựng chỗ ấy, các bạn nhỏ xúm lại</p> <p>+ Bác Nhân muốn chuyển về quê vì:</p> <p>a. Vì bác về quê làm ruộng.</p> <p>+ Bạn nhỏ đã bí mật: Đâm con lợn đất, được một ít tiền. Sáng hôm sau, tôi chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua giúp đồ chơi của bác.</p> <p>Vì bạn ấy rất yêu quý bác Nhân, muốn làm cho bác vui.</p> <p>+ Bạn nhỏ là người: Biết tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.</p> <p>Em thấy bạn nhỏ là người tốt, biết nghĩ cho người khác.</p> <p>Em thấy bạn nhỏ rất sáng tạo, nghĩ ra được một phương án rất hay để làm cho bác Nhân vui.</p> <p>- HS nêu: <i>Bác Nhân, người chuyện làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân</i></p>
---	---

<p>- GV nhận xét. Tuyên dương.</p> <p>Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p><i>trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dân gian cho trẻ em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.</i></p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Hs đọc</p>
<p>3. Thực hành.</p> <p>Nói và nghe: Người làm đồ chơi</p>	
<p>-GV yêu cầu hs kể câu chuyện Hàng xóm của tác giả theo Trần Đức Tiến và nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>Hoạt động 3: Kể lại người làm đồ chơi</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV kể câu chuyện Người làm đồ chơi.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: <i>HS dựa vào gợi ý trong SHS kể lại từng đoạn câu chuyện.</i></p> <p>Đoạn 1:</p> <p>+ Bác nhân làm nghề gì?</p> <p>+ Bác có yêu công việc của mình không?</p> <p>Đoạn 2: Bác Nhân đã tâm sự với bạn nhỏ:</p> <p>+ Dạo này, hàng hoá của bác Nhân thế nào?</p> <p>+ Vì sao có tình trạng như vậy?</p>	<p>-HS kể và nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- 1 HS đọc to chủ đề: cộng đồng gắn bó</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Yêu cầu: <i>HS dựa vào gợi ý trong SHS kể lại từng đoạn câu chuyện</i></p> <p>Đoạn 1:</p> <p>+ Bác Nhân làm nghề nặn đồ chơi bằng bột màu và bán cho các bạn nhỏ.</p> <p>+ Bác rất yêu công việc của mình.</p> <p>Đoạn 2:</p> <p>+ Dạo này, hàng hoá của bác Nhân: những đồ chơi của bác không được đắt hàng như trước.</p> <p>+ Vì ở công viên, có thêm mấy hàng đồ chơi bằng nhựa.</p>

<p>+ Bác Nhân muốn làm gì?</p> <p>Đoạn 3: Quyết định của bạn nhỏ:</p> <p>+ Bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi nghe bác Nhân kể chuyện?</p> <p>+ Bạn nhỏ đã làm gì cho bác Nhân vui?</p> <p>Đoạn 4:</p> <p>+ Buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân như thế nào?</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp. -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 4:</p> <p>- GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện và nêu ý nghĩa câu chuyện. - Qua câu chuyện em hiểu gì?</p> <p>-GV chốt: Câu chuyện nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc. - GV kết luận: <i>Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.</i> - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Bác muốn về quê làm ruộng. Đoạn 3:</p> <p>+ Cảm nghĩ của bạn nhỏ: bạn nhỏ muốn bác ở lại đây không về quê. Bạn nhỏ rất buồn. + Bạn nhỏ đập heo đất gom tiền nhờ các bạn mua giúp đồ chơi của bác Đoạn 4:</p> <p>+ Buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân: hôm nay bác bán hết hàng. + Hôm ấy bác rất vui</p> <p>- HS đại diện trình bày kể từng đoạn câu chuyện - HS kể và nêu ý nghĩa câu chuyện. - Câu chuyện nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện và nêu ý nghĩa của câu chuyện. - Qua câu chuyện em thấy bạn nhỏ như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Cho HS kể một câu chuyện về việc mình biết quan tâm tới những người xung quanh . + GV động viên HS mạnh dạn kể.</p>	<p>- Hs kể và nêu ý nghĩa - Hs trả lời: bạn nhỏ người tốt, biết nghĩ cho người khác, rất quan tâm tới bác Nhân. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Trả lời các câu hỏi.</p>

- Nhắc nhở các em nên quan tâm tới mọi người xung quanh. - Nhận xét, tuyên dương	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	-------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 33

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (2 tiết)
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nói được quá trình phát triển của cây đu đủ từ hạt.
- Biết được chức năng của hoa và quả đối với cây.
- Tích cực, thực hiện theo hướng dẫn làm hộp đựng cây

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV kiểm tra kiến thức của bài học trước thông qua trò chơi “ sóc nhặt hạt dẻ” bằng các câu hỏi: + Chức năng của rễ, thân + Chức năng của lá - GV nhận xét tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS nhận xét - HS lắng nghe
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Quá trình phát triển của cây đu đủ - GV yêu cầu HS quan sát các hình và nói được quá trình phát triển của cây đu đủ từ hạt. - GV mời các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương Hoạt động 2: Chức năng của hoa và quả - GV gợi ý cho các nhóm quan sát nơi chứa hạt ở hình 9 để thấy vai trò của quả, đặc điểm của cây trưởng thành để thấy vai trò của hoa trong việc tạo quả. + Bên trong quả đu đủ chứa gì? + Hoa có chức năng gì? + Quả có chức năng gì? - GV mời các HS khác nhận xét. - GV kết luận	- HS thực hiện theo yêu cầu, chia sẻ trong nhóm - Một số nhóm chia sẻ - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe và trả lời + chứa hạt + hoa giúp cây tạo quả +quả chứa hạt, hạt mọc thành cây mới - HS nhận xét, bổ sung
3. Thực hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Tôi là bộ phận nào của cây”	

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm đổ nhau về chức năng các bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả của cây - Yêu cầu đại diện các nhóm tham gia trò chơi - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện + “Tôi” hút nước và muối khoáng. + “Bạn” là...
<p>3. Vận dụng:</p>	
<p>Hoạt động 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu dẫn và trả lời câu hỏi + Chiếc hộp cần đặc điểm gì để có thể vận chuyển được cây? - GV yêu cầu HS liệt kê các đồ dùng đã chuẩn bị: cây, hộp... - GV chốt kiến thức và đồ dùng cần thiết để làm hộp 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc câu dẫn, trả lời câu hỏi và chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm - Đại diện các nhóm trình bày
<p>Hoạt động 4. Thực hành làm hộp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS thảo luận sử dụng các đồ dùng đã chuẩn bị để cắt, dán,...tạo thành một chiếc hộp đảm bảo có chỗ trao đổi không khí, vừa với cây của nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận và thực hiện
<p>Hoạt động 5. Trưng bày sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình về chiếc hộp đã làm. - GV nhận xét và khen ngợi - Gọi HS đọc lời chót của ông Mặt Trời - GV dặn dò, nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày sản phẩm - HS lắng nghe - HS đọc - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 17

ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH CUỐI KÌ 1

NĂNG KHIẾU

Thứ ba, ngày 22 tháng 12 năm 2023

PPCT: 82

TOÁN**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I****Bài 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000 (3 tiết)
(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
 - + Thực hiện phép nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100
 - + Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100, 1 000.
 - + Giải bài toán thực tế liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.
- Qua giải bài toán thực tế sẽ giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
-GV yêu cầu hs đọc thuộc bảng nhân 2, nhân 3, chia 5, chia 6. -GV nhận xét, tuyên dương -GV dẫn dắt vào bài mới	-HS đọc thuộc bảng nhân 2, nhân 3, chia 5, chia 6. -HS lắng nghe
2. Kết nối:	
Bài 1: Tính nhẩm: -Gv yêu cầu hs đọc yêu cầu bài và làm vào SGK: a) 20×3 40×2 50×2 30×3 b) $60 : 2$ $80 : 4$ $90 : 3$ $100 : 5$ -GV nhận xét, tuyên dương	-HS đọc yêu cầu và làm vào SGK: a) $20 \times 3 = 60$ $40 \times 2 = 80$ $50 \times 2 = 100$ $30 \times 3 = 90$ b) $60 : 2 = 30$ $80 : 4 = 20$ $90 : 3 = 30$ $100 : 5 = 20$ -HS nhận xét
Bài 2: Đặt tính rồi tính: làm bảng con và nêu cách làm: a) 34×2 15×6 23×4	-Hs làm bảng con và nêu cách làm a) $\begin{array}{r} 34 \\ \times 2 \\ \hline 68 \end{array}$ $\begin{array}{r} 15 \\ \times 6 \\ \hline 90 \end{array}$ $\begin{array}{r} 23 \\ \times 4 \\ \hline 92 \end{array}$

<p>b) $69 : 3$ $84 : 7$ $95 : 8$</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành: Bài 3: Đúng hay sai, làm nhóm đôi.</p> <p>a) $\begin{array}{r} 17 \\ \times 5 \\ \hline 55 \end{array}$?</p> <p>b) $\begin{array}{r} 86 \\ 6 \\ \hline 26 \\ 24 \\ \hline 2 \end{array}$?</p> <p>-GV yêu cầu các nhóm đôi trình bày kết quả.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: Giải bài toán -GV yêu cầu hs đọc bài toán -GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 5: Làm vở -GV yêu cầu hs đọc đề bài: + Bài toán cho biết gì?</p>	<p>+ Muốn nhân số có hai chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục.</p> <p>b) $\begin{array}{r} 3 \quad 84 \quad 7 \quad 95 \quad 8 \\ 09 \quad 23 \quad 14 \quad 12 \quad 15 \quad 11 \\ 0 \quad 0 \quad 7 \end{array}$</p> <p>+ Muốn chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ trái sang phải, tức là từ hàng chục sang hàng đơn vị. Phép chia có dư, số dư nhỏ hơn số chia.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-HS thực hiện làm nhóm đôi và trình bày kết quả.</p> <p>a: S b: Đ Phép chia bài b có số dư nhỏ hơn số chia là đúng</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc bài toán và trả lời:</p> <p>+ Bài toán cho biết: Hai xe ô tô chở hs đi thăm lăng Bác Hồ, mỗi xe chở 45 hs. +Hỏi có tất cả bao nhiêu hs đi thăm lăng Bác Hồ?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Hai xe ô tô chở được số học sinh là: $45 \times 2 = 90$ (học sinh) Đáp số: 45 học sinh</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài và trả lời: + Bài toán cho biết: trong thùng có 28 l nước mắm</p>
---	--

PPCT: 33

THỂ DỤC
ÔN CÁC NỘI DUNG ĐÃ HỌC


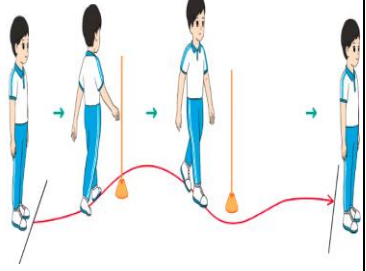
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

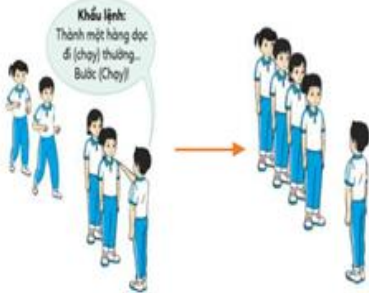
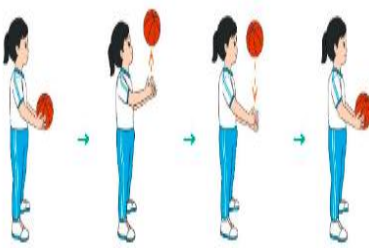
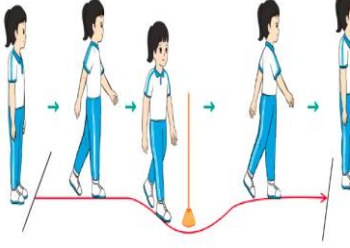

- Ôn đhđn, tung và bắt bóng, ôn di chuyển các chương ngại vật...cách thức thực hiện động tác.
- Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển vượt chương ngại vật thấp với động tác bước tiến và bước ngang trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>II. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Biến đổi đội hình vòng tròn</p>  <p>2. biến đổi đội hình hàng dọc, hàng ngang</p>	<p>6-10 phút 1-2 phút</p> <p>18-22 phút 12-15 phút</p> <p>2-4 phút</p> <p>3-5 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. <p>3. Di chuyển vượt chương ngại vật thấp, cao</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p>

 <p>4. Tung và bắt bóng</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cô hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>4-6 phút</p>	 <ul style="list-style-type: none"> - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV hướng dẫn. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
--	-----------------	--	---

PPCT: 34

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1**

PPCT: 17

CÔNG NGHỆ

**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH
(Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết một số cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:		
- GV tổ chức trò chơi “Tia chớp” + Chia lớp thành 2 đội, giao cho mỗi đội một tập thẻ có hình một số việc làm an toàn và không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ. HS gắn các thẻ vào đúng nhóm + Đội nào nhanh và đúng thì đội đó thắng		- HS lắng nghe - Lớp chia thành 2 đội cùng tham gia chơi - Cả lớp nhận xét, bổ sung
Sử dụng an toàn	Sử dụng không an toàn	
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới		
2. Khám phá:		
Hoạt động 1. Biết cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra - GV chia sẻ các bức tranh(H3) và y/c các nhóm thảo luận: + Mô tả các tình huống không an toàn được mô tả trong H3 là gì? + Các nhân vật trong hình đã xử lí tình huống đó như thế nào? - Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.		- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày: + H3a. Có đám cháy. Nhân vật trong hình đã chạy ra xa chỗ có cháy và hô lớn để gây sự chú ý của mọi người xung quanh + H3b. Bị cháy ngay trong nhà. Nhân vật đã cúi khom người lấy khăn ướt bịt mũi, men theo tường để lẩn ra khỏi đám cháy + H3c. Dây điện bị hở. Nhân vật đã gọi người lớn đến giúp đỡ

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi mở rộng: Em hãy nêu một số sự cố khác và cách xử lí sự cố đó như thế nào? - GV chốt NDHD <p><i>Khi có tình huống không an toàn xảy ra cần gọi ngay cho người lớn đến giúp hoặc gọi đến các số điện thoại khẩn cấp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> + H3d. Nhân vật đã gọi đến những số điện thoại khẩn cấp - HS nêu một số sự cố khác - 1 HS nêu lại nội dung HD1 										
<p>3. Luyện tập:</p>											
<p>Hoạt động 2. Thực hành xử lí các tình huống khi có sự cố không an toàn xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao phiếu có sẵn các tình huống sự cố và các thẻ ghi cách xử lí khác nhau. Y/C HS xếp các cách xử lí phù hợp với mỗi tình huống <table border="1" data-bbox="240 801 920 1039"> <thead> <tr> <th>Tình huống</th> <th>Cách xử lí</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bỏng</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Cháy/Khói</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Điện giật</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Cắt/Đâm (vật nhọn)</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. Chốt lại ND tiết học 	Tình huống	Cách xử lí	Bỏng	?	Cháy/Khói	?	Điện giật	?	Cắt/Đâm (vật nhọn)	?	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4: - Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - HS nhận xét nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Tình huống	Cách xử lí										
Bỏng	?										
Cháy/Khói	?										
Điện giật	?										
Cắt/Đâm (vật nhọn)	?										
<p>4. Vận dụng.</p>											
<ul style="list-style-type: none"> - GV y/c HS liệt kê vào phiếu những tình huống không an toàn mà em đã được chứng kiến; cách xử lí của em và mọi người trong gia đình - GV nhận xét chung, tuyên dương. Nhắc nhở những HS chưa hoàn thành về hoàn thành tiếp - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS liệt kê vào phiếu - Một số em hoàn thành trình bày trước lớp 										

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 50

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chia sẻ việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.
- Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu.
- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:


1. Giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số hoá đơn tiền điện, nước.
- Giấy A4.
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của học sinh.

2. Học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS hát bài: “ Sắp đến tết rồi”. + Bài hát nói lên điều gì? <p>Hoạt động 2: Khám phá kiến thức</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS cho HS đọc thầm bài thơ “Sắp đến tết rồi” GSK/tr 47. <div style="text-align: center;">  <p>Em đi chợ Tết <i>Ngày xuân theo mẹ đi chợ phiên Em thích mua sắm nên mang tiền Chao ôi, hàng hoá sao mà đẹp Người bán tươi cười trông rõ duyên</i></p> <p><i>Đồ chơi, quà Tết rất đáng yêu Sẵn tiền trong tay chỉ muốn tiêu Vui chơi thoải thích nhân dịp Tết Nghĩ lại, tiền em chẳng có nhiều</i></p> <p><i>Em phải lựa chọn việc cần tiêu Hàng hoá thiết yếu, sử dụng nhiều Mua theo mong muốn để lãng phí Chi tiêu hợp lí mới là siêu.</i></p> <p><small>Nguồn: Phạm Khuê Tú</small></p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu trong SGK. + Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua những gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HSTL. - 3 HS đọc diễn cảm bài thơ trước + lớp đọc thầm. - HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm. + Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua: đồ chơi, quà Tết.

<p>+ Bạn nhỏ nghĩ gì trước khi quyết định tiêu tiền?</p> <p>+ Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng gì? Vì sao?</p> <p>+ Nêu suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.</p> <p>*Lưu ý: Với những yêu cầu này, GV để HS tự do phát biểu quan điểm, ý kiến cá nhân. Câu hỏi quan trọng nhất cần được hỏi đi hỏi lại là: Vì sao em lựa chọn chi tiêu như vậy?</p> <p>- Giáo viên mời đại diện một nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p>	<p>+ Trước khi quyết định tiêu tiền, bạn nhỏ nghĩ mình không có nhiều tiền và phải lựa chọn việc cần tiêu.</p> <p>+ Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng hoá thiết yếu, sử dụng nhiều vì mua theo mong muốn sẽ dễ lãng phí.</p> <p>+ Suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới: chi tiêu cho năm mới là cần thiết những chúng ta phải có cách chi tiêu hợp lí và vừa phải.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bổ sung.</p>				
<p>Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng. Cách tiến hành.</p>					
<p>- GV cho HS đọc tên và nhiệm vụ của hoạt động 2 trong SGK/ Tr 47 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của học sinh.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, phát cho mỗi HS một Phiếu thảo luận. Trên phiếu chia thành 2 cột “Nhu cầu” và “Mong muốn”. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK và viết tên các hình ảnh đó vào cột phù hợp.</p> <p>Câu 1. Quan sát tranh và cho biết:</p> <p>+ Những thứ nào là nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống của em?</p> <p>+ Những thứ nào là em mong muốn có?</p>	<p>- HS đọc tên và các nhiệm vụ của hoạt động.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <table border="1" data-bbox="975 1305 1426 1991"> <thead> <tr> <th data-bbox="975 1305 1225 1442">Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống</th> <th data-bbox="1225 1305 1426 1442">Mong muốn có</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="975 1442 1225 1991"> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ báo thức - Đồ ăn, nước uống - Bóng đèn (cho ánh sáng) - Quần áo, giày - Sách, máy tính - Giường - Thuốc - Nhà </td> <td data-bbox="1225 1442 1426 1991"> <ul style="list-style-type: none"> - Thú cưng - Xe đạp - Truyện tranh </td> </tr> </tbody> </table>	Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống	Mong muốn có	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ báo thức - Đồ ăn, nước uống - Bóng đèn (cho ánh sáng) - Quần áo, giày - Sách, máy tính - Giường - Thuốc - Nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Thú cưng - Xe đạp - Truyện tranh
Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống	Mong muốn có				
<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ báo thức - Đồ ăn, nước uống - Bóng đèn (cho ánh sáng) - Quần áo, giày - Sách, máy tính - Giường - Thuốc - Nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Thú cưng - Xe đạp - Truyện tranh 				



Câu 2. Kiểm tra lại những món đồ em đã tự mua hoặc được mua trong thời gian qua, chỉ ra món đồ em cảm thấy không cần thiết, có thể bỏ.

Câu 3. Giải thích lí do em loại bỏ món đồ đó.

- GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:
 - Khoanh vào những thứ giống nhau ở cả hai phần “Nhu cầu” và Mong muốn” trong phiếu của mình và bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau.

- GV nhận xét.

* **Kết luận:** + Nhu cầu là những thứ cần thiết với con người, nếu không có nó, con người không tồn tại được như: nước, không khí, thực phẩm y tế, giáo dục,...

+ Mong muốn là sở thích, nhưng không thiết yếu với con người, thiếu nó con người vẫn tồn tại như: búp bê, kẹo sô – cô – la,...

* **Lưu ý:** GV cần quan sát Phiếu thảo luận của HS để phân tích rõ hơn, có những thứ có thể lúc này là mong muốn, nhưng lúc khác nhu cầu không thể thiếu như: điện thoại di động, máy tính, có thể lúc này mong muốn, nhưng lớn lên nhu cầu, vì công việc không thể thiếu,...

- GV cho HS nhớ lại và có thể viết ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch

Câu 2, 3: Gợi ý một số món đồ em thấy không cần thiết, có thể bỏ và lí do:

+ Bánh kẹo: làm em bị sâu răng và tăng cân.

+ Máy chơi game: làm em mất tập trung vào bài vở.

+ Truyện tranh: em thức đêm để đọc làm ảnh hưởng đến giấc ngủ và giờ giấc sinh hoạt.

- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:

- HS khoanh vào phiếu và gạch chân những thứ có ở phiếu mình không trùng phiếu bạn.

Đó chính là những nhu cầu

mong muốn khác nhau

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS ghi ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những

Thứ Tư, ngày 27 tháng 11 năm 2023

PPCT: 83**TOÁN****Bài 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000 (3 tiết)
(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
 - + Thực hiện tính nhẩm được phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000.
 - + Thực hiện được phép nhân, phép chia đã học trong phạm vi 1000
 - + Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
-GV yêu cầu hs thi đọc bảng nhân, chia từ 2 đến 9 -GV nhận xét, tuyên dương -GV dẫn dắt vào bài mới	-HS thi đọc bảng nhân, chia từ 2 đến 9 -HS lắng nghe
2. Kết nối:	
Bài 1: Tính nhẩm:	
-Gv yêu cầu hs đọc yêu cầu bài và làm vào SGK a. 300×3 400×2 200×4 500×2 b. $800 : 4$ $700 : 7$ $600 : 3$ $400 : 2$ -GV nhận xét, tuyên dương	-HS đọc yêu cầu và làm vào SGK: $300 \times 3 = 900$ $400 \times 2 = 800$ $200 \times 4 = 800$ $500 \times 2 = 1000$ + Muốn nhân số có ba chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị $800 : 4 = 200$ $700 : 7 = 100$ $600 : 3 = 200$ $400 : 2 = 200$ + Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ trái sang phải, tức là từ hàng trăm đến hàng chục sang hàng đơn vị. -HS nhận xét
Bài 2: Đặt tính rồi tính: làm bảng con và nêu cách làm:	
a. 423×2 107×9 91×8	-Hs làm bảng con và nêu cách làm

b. $848 : 4$ $740 : 5$ $569 : 9$

-GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành:

Bài 3: Đúng hay sai, làm nhóm đôi.

<p>a) $\begin{array}{r} 114 \\ \times 6 \\ \hline 684 \end{array}$</p> <p style="text-align: center;">?</p>	<p>b) $\begin{array}{r} 510 \\ 5 \overline{) 510} \\ \underline{010} \\ 0 \end{array}$</p> <p style="text-align: center;">?</p>
--	--

-GV yêu cầu các nhóm đôi trình bày kết quả.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Giải bài toán: làm vở

-GV yêu cầu hs đọc bài toán:



-GV hỏi:

+ Rô bốt cho biết gì?

<p>a) $\begin{array}{r} 423 \\ \times 2 \\ \hline 846 \end{array}$</p>	<p>$\begin{array}{r} 107 \\ \times 9 \\ \hline 963 \end{array}$</p>	<p>$\begin{array}{r} 91 \\ \times 8 \\ \hline 728 \end{array}$</p>
---	--	---

+ Muốn nhân số có ba chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

+ Muốn nhân số có hai chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục.

<p>b. $\begin{array}{r} 848 \\ 4 \overline{) 848} \\ \underline{04} \\ 08 \\ 0 \end{array}$</p>	<p>$\begin{array}{r} 740 \\ 5 \overline{) 740} \\ \underline{212} \\ 24 \\ 20 \\ 0 \end{array}$</p>	<p>$\begin{array}{r} 569 \\ 9 \overline{) 569} \\ \underline{29} \\ 148 \\ 144 \\ 4 \end{array}$</p>
--	--	---

+ Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ trái sang phải, tức là từ hàng trăm, đến hàng chục sang hàng đơn vị. Phép chia có dư, số dư nhỏ hơn số chia.

-HS nhận xét

-HS đọc yêu cầu bài

-HS thực hiện làm nhóm đôi và trình bày kết quả.

a: Đ

b: S

bài b sai vì thực hiện thứ tự phép chia sai.

-HS nhận xét

-HS đọc bài toán và trả lời:

+ Rô bốt cho biết: Các bạn xếp 256 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 8 cái bánh.

<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 5: Tìm chữ số thích hợp: Thi đua cá nhân</p> <p>-Gv yêu cầu hs đọc đề bài:</p> <p>a) $\begin{array}{r} 1 \square 2 \\ \times \quad 4 \\ \hline 60\square \end{array}$</p> <p>b) $\begin{array}{r} 3\square \\ \times \quad 7 \\ \hline \square\square 6 \end{array}$</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-Gv yêu cầu hs thi đọc bảng nhân, chia từ 2 đến 9</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>+Hỏi các bạn xếp được bao nhiêu hộp bánh như vậy?</p> <p>Bài giải</p> <p>Các bạn xếp được số hộp bánh là: $256 : 8 = 32$ (hộp)</p> <p>Đáp số: 32 hộp bánh</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài và thi đua cá nhân.</p> <p>a) Ở hàng đơn vị: 4 nhân 2 bằng 8. Vậy chữ số phải tìm là 8 ở hàng chục $4 \times \square$ có tận cùng là 0. Mà $4 \times 0 = 0$ và $4 \times 5 = 20$. Vì chữ số hàng trăm ở tích là 6 (đã có $4 \times 1 = 4$) nên chữ số phải tìm là 5</p> <p>b) Ở hàng đơn vị $7 \times \square$ có tận cùng là 6. Mà $7 \times 8 = 56$ nên hàng đơn vị thừa số thứ nhất là 8. $7 \times 3 = 21$ thêm nhớ 5 ở hàng đơn vị mang sang ta được 26. Nên chỗ trống ở tích là 26</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS thi đọc bảng nhân, chia từ 2 đến 9</p> <p>-HS nhận xét</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 115

TIẾNG VIỆT**Bài 31: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI (3 tiết)****Nghe – Viết: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả một đoạn bài Người làm đồ chơi (theo hình thức nghe- viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng chữ viết hoa tên người.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Biết quan tâm, yêu thương mọi người, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs viết bảng con: sẵn sàng, vi vút - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: sẵn sàng, vi vút - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – Viết.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: câu chuyện <i>nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.</i> - GV đọc - Mời 1,2 HS đọc đoạn chính tả. - GV hướng dẫn cách viết đoạn chính tả: + Các chữ nào em trong đoạn văn em cần viết hoa? - Gv yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con. - GV yêu cầu hs nhắc lại tư ngồi cầm bút, để vở khi viết. - HS nghe viết chính tả. Gv đọc từng từ, cụm từ, câu cho hs viết - GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS - GV yêu cầu HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc - HS trả lời: + Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu, tên riêng. -Hs tìm và viết vào bảng con: cái sào, sạm, Xuân Quỳnh. - HS nhắc lại - Học sinh viết - HS lắng nghe. - HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi.

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Viết thông tin vào phiếu mượn sách</p> <p>- GV mời 1,2 HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập</p> <p>- Em muốn mượn sách ở thư viện của khu phố, hãy viết thông tin vào phiếu mượn sách theo mẫu.</p> <p>- Gv lưu ý cho HS có nhiều từ cần được viết hoa (tên riêng của mình, tên địa danh (phố, huyện, tỉnh,...) tên tác giả, chữ cái đầu của tên sách.</p> <p>- GV hướng dẫn hs viết như SGK</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc bài 2 SGK</p> <p>- GV yêu cầu hs trình bày bài vào vở.</p> <p>- Mời đại diện hs nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hs thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Hs làm vở theo yêu cầu.</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU MƯỢN SÁCH</p> <p>+ Họ và tên người mượn sách: Phạm Doanh Doanh</p> <p>+ Địa chỉ: 62/2 kp Thanh Phú</p> <p>+ Tên sách: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>+ Tác giả: Hồ Chí Minh</p> <p>- HS đổi vở cho nhau nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu hs nêu cách viết tên riêng của mình được viết như thế nào?</p> <p>- GV HD HS thực hiện yêu cầu. Nếu không có đất nặn thì HS có thể làm bằng giấy hoặc các vật liệu sẵn có. Sau khi các em làm xong hãy giới thiệu đồ chơi đó với bố mẹ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>Tên riêng của em được viết hoa con chữ cái đầu vì là danh từ riêng chỉ người.</p> <p>- HS thực hiện cắt, gấp, dán, nặn một con vật.</p>
<p>GV tổng kết bài học sau 3 tiết dạy.</p> <p>GV có thể nói thêm: Bài <i>Người làm đồ chơi</i> giúp em hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 17

**MĨ THẬT
TRUNG BÀY CUỐI HỌC KÌ 1**

PPCT: 17

ÂM NHẠC
ÔN BÀI NHỊP ĐIỀU VUI, ĐẾM SAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ tên, tác giả 3 bài nghe nhạc
- Nhớ tên 3 bài đọc nhạc
- 2 Bài hát ở Chủ Đề 1,3
- Yêu âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài
- Góp phần giáo dục các em yêu quê hương đất nước, thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, băng đĩa nhạc, một số nhạc cụ gõ.
- HS: SGK, nhạc cụ (thanh phách, trống nhỏ, song loan...)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1.Hoạt động khởi động	
- Lớp khởi động hát kết hợp gõ đệm song loan theo mẫu tiết tấu tiết trước vào bài Nhịp điệu vui	-Thực hiện.
2.Hoạt động luyện tập	
<p>NỘI DUNG ÔN NGHE NHẠC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi để củng cố kiến thức HĐ nghe nhạc: HK1 em đã được nghe bao bài nghe nhạc, tác giả. - Nghe lại 4 bài nghe nhạc đồng thời đứng tại chỗ nhún nhịp nhàng theo nhịp. Hỏi lại nhịp điệu, tốc độ <p>NỘI DUNG ÔN ĐỌC NHẠC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi để củng cố kiến thức HĐ đọc nhạc: HK1 em đã làm quen bao bài đọc nhạc. - Đàn cao độ và cho HS ôn tập về cao độ và thể tay bài đọc nhạc với các hình thức <p>Nội dung Ôn 2 bài Nhịp điệu vui và Bài Đếm sao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS trả lời theo kiến thức đã học(4 bài nghe nhạc: Nghe nhạc bài <i>Hành khúc Ra-đét-ky</i> nhạc Johann Strauss II . Bài <i>Cháu hát về đảo xa</i> nhạc và lời Trần Xuân Tiên. Bài <i>Lý cây bông</i> dân ca Nam Bộ. Bài <i>Chú mèo nhảy múa</i> Nhạc sĩ: Leroy Anderson - Lắng nghe, thực hiện -1 HS trả lời theo kiến thức đã học(3 bài đọc nhạc) - Lắng nghe, ôn tập.

<ul style="list-style-type: none"> - Bài <i>Đếm sao</i>, <i>Nhịp điệu vui</i> dùng tranh Ảnh, bài và dùng 2 câu nhạc để các em nhận ra 2 bài Ôn trong tiết này - HD HS ôn lại bài <i>Nhịp điệu vui</i> với các hình thức: Tổ, cá nhân, hát gõ đệm theo phách. - HD HS ôn lại bài <i>Đếm sao</i> với các hình thức: Tốp ca, nối tiếp, vận động các động tác cơ thể * Kiểm tra, đánh giá: Theo khung kiến thức kỹ năng địa phương - Hỏi nội dung tiết học? - Dặn HS về ôn tập và chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, lắng nghe, trả lời - Lắng nghe, theo dõi, thực hiện theo yêu cầu GV. - Lắng nghe, theo dõi, thực hiện theo yêu cầu GV - Lắng nghe. - Trả lời. - Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 33

ÔN TIẾNG VIỆT NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trả lời đúng các câu hỏi
- Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “ Hái hoa dân chủ” GV lấy bài 1 tr.68 VBT Tiếng Việt * Bài 1/68</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Học sinh lần lượt chọn bông hoa để hiển thị câu hỏi. Sau đó hs sẽ trả lời câu hỏi. Hs trả lời đúng sẽ được thưởng. <ol style="list-style-type: none"> 1) Bác Nhân làm nghề gì?. 2) Bác có yêu công việc của mình không? 3) Các bạn nhỏ có thích đồ chơi của bác Nhân không? 4) Hàng này, hàng hóa của bác Nhân bán như thế nào? Vì sao có tình trạng như vậy?. 5) Bác quyết định làm gì? 6) Bạn nhỏ cảm thấy như thế nào khi nghe bác Nhân kể chuyện? 7) Bạn nhỏ đáp lời bác Nhân ra sao? 8) Bạn nhỏ đã làm gì cho Bác Nhân vui? 9) Buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân diễn ra như thế nào? 10) Tâm trạng của bác Nhân ra sao? <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc Hs chọn bông hoa: <ol style="list-style-type: none"> 1) Bác Nhân làm nghề làm đồ chơi bằng bột màu. 2) Bác rất yêu công việc của mình. 3) Các bạn nhỏ có thích đồ chơi của bác Nhân. 4) Hàng bán Nhân bán không đắt hàng vì có nhiều đồ chơi nhựa 5) Bác quyết định về quê làm ruộng. 6) Bạn nhỏ buồn, suýt khóc. 7) Bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi cho chúng cháu. 8) Đập lợn chia tiền cho các bạn trong lớp mua đồ chơi của Bác. 9) Bác bán hết hàng. 10) Vui vì còn nhiều bạn nhỏ thích đồ chơi của mình làm. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS chữa bài vào vở.

<p>HD Vận dụng</p> <p>- Gọi 1 HS đọc lại cả bài Người làm đồ chơi.</p> <p>H: Em đã được chơi đồ chơi nặn bằng bột màu chưa?</p> <p>H: Em có suy nghĩ gì về nghề làm đồ chơi bằng bột màu này?</p> <p>→ GV chốt: <i>Người làm đồ chơi giúp em hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, vì vậy cần biết quan tâm tới những người xung quanh</i></p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Hs đọc bài.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 33

ÔN TOÁN**ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000 (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện phép nhân, phép chia nhằm trong phạm vi 100
- + Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100, 1 000.
- + Giải bài toán thực tế liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện - HS lắng nghe
Hoạt động 1: Trò chơi “truyền điện” GV lấy bài 1 tr.102 VBT Toán * Bài 1: Tính nhẩm? (VBT tr.102) $30 \times 2 = \dots$ $20 \times 4 = \dots$ $50 \times 2 = \dots$ $20 \times 2 = \dots$ $60 : 3 = \dots$ $100 : 2 = \dots$ $40 : 2 = \dots$ $90 : 3 = \dots$ - Cho HS quan sát và nêu yêu cầu bài tập - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện” H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào? - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút. - GV tổ chức cho HS chơi. - Tương tự HS nêu kết quả các bài còn lại - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.	-Hs quan sát và nêu yêu cầu -TL: Truyền rất nhanh. - Lắng nghe. - HS chơi: - Lắng nghe. - Học sinh nối tiếp trả lời: a) 60 80 100 40 - HS nối tiếp trả lời b) 20 50 20 30 - Học sinh nhận xét

<p>→ Gv chốt cách thực hiện phép nhân, phép chia nhân trong phạm vi 100.</p>	
<p>Hoạt động 2: Thi đua GV lấy bài 4 tr.104 VBT Toán * Bài 4: VBT/102 - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. + Muốn biết có tất cả bao nhiêu học sinh thì phải làm sao? + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 1 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. Đội nào làm nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức thi - Gọi Hs trình bày kết quả - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</p>	<p>- 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. + Lấy số học sinh của 1 xe nhân với 6 xe. - Hs lắng nghe - Lớp quan sát, nhận xét Bài giải: Số học sinh đi thăm Bảo tàng lịch sử Việt Nam là: $32 \times 6 = 192$ (học sinh) Đáp số: 192 học sinh</p>
<p>HD Vận dụng - GV tổ chức HS trò chơi: “Ai nhanh hơn” - GV nêu cách chơi: GV sẽ chia lớp thành 4 đội (tổ), GV nêu phép tính (tính nhân với số tròn chục, tròn trăm), Hs nêu kết quả. Sau 7 lượt chơi, đội nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh là đội chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe - HS tham gia chơi - HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

PPCT: 84**TOÁN****Bài 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000 (3 tiết)
(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

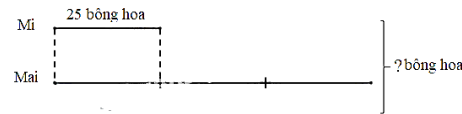
- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
 - + Thực hiện phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.
 - + Tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.
 - + Cách xác định $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{5}$ của một nhóm đồ vật.
 - + Cách giải và trình bày giải bài toán có hai bước liên quan đến bài toán gấp lên một số lần.
- Giải được bài toán có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
-GV yêu cầu hs thi đọc bảng nhân, chia từ 2 đến 9 -GV nhận xét, tuyên dương -GV dẫn dắt vào bài mới	-HS thi đọc bảng nhân, chia từ 2 đến 9 -HS lắng nghe
2. Kết nối:	
Bài 1: Chọn câu trả lời đúng: -Gv yêu cầu hs đọc yêu cầu bài và làm bảng con và chọn đáp án đúng a. Kết quả của phép nhân 192×4 là: A. 468 B. 768 C. 786 D. 867 b. Kết quả của phép chia $906 : 3$ là: A. 320 B. 32 C. 203 D. 302	-HS đọc yêu cầu và làm bảng con và chọn đáp án đúng. a. Vậy chọn đáp án B là đúng + Muốn nhân số có ba chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái, tức là từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị b. Vậy chọn đáp án D là đúng + Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ trái sang phải, tức

<p>c. Số dư của phép chia $628 : 8$ là: A. 2 B. 3 C. 4 D. 5</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>là từ hàng trăm đến hàng chục sang hàng đơn vị. c. Vậy chọn đáp án C là đúng + Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ trái sang phải, tức là từ hàng trăm đến hàng chục sang hàng đơn vị. Số dư phải nhỏ hơn số chia. -HS nhận xét</p>
<p>Bài 2: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính: nhóm đôi và nêu cách làm.</p> <p>a) $\square \times 6 = 186$ b) $\square : 7 = 105$ c) $72 : \square =$</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành: Bài 3: Giải bài toán. -GV yêu cầu hs đọc yêu cầu của bài. -GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p>	<p>-Hs thi đua nhóm đôi và trình bày kết quả:</p> <p>a. $\square 31 \times 6 = 186$ b. $\square 735 : 7 = 105$ c. $72 : \square 9 = 8$</p> <p>-Hs nhận xét a. Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. b. Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia. c. Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài -HS trả lời: + Mi hái được 25 bông hoa, Mai hái được số bông hoa gấp 3 lần của Mi. + Cả hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa? Tóm tắt:  Mi $\overbrace{\hspace{2cm}}^{25 \text{ bông hoa}}$ Mai $\overbrace{\hspace{6cm}}^{? \text{ bông hoa}}$</p> <p>Bài giải Số bông hoa Mai hái được là</p>

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4: Số: Làm cá nhân SGK

a) $\frac{1}{3}$ số ngôi sao là ? ngôi sao.

b) $\frac{1}{5}$ số ngôi sao là ? ngôi sao.



-GV hướng dẫn: ta đếm số ngôi sao như hình vẽ rồi tìm cách chia số ngôi sao thành 3 phần (5 phần) bằng nhau chính là 3 hàng (5 cột) rồi đếm số ngôi sao ở từng phần.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5: Tìm chữ số thích hợp: Thi đua cá nhân

-GV yêu cầu hs đọc đề bài:

Chọn chữ số 1, 2, 3 thích hợp thay cho dấu “?”



-GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng:

-GV yêu cầu hs đọc thuộc bảng nhân, bảng chia từ 2 đến 9.

-GV nhận xét, tuyên dương.

$25 \times 3 = 75$ (bông hoa)

Cả hai chị em hái được số bông hoa là

$25 + 75 = 100$ (bông hoa)

Đáp số: 100 bông hoa

-HS nhận xét

-Hs đọc yêu cầu bài và làm cá nhân SGK:

-HS lắng nghe và thực hiện:

Đếm được trong hình vẽ có tất cả 15 ngôi sao.

số ngôi sao là $15 : 3 = 5$ (ngôi sao)

số ngôi sao là $15 : 5 = 3$ (ngôi sao)

Ta điền như sau:

a. $\frac{1}{3}$ số ngôi sao là 5 ngôi sao

b. $\frac{1}{5}$ số ngôi sao là 3 ngôi sao

-Hs nhận xét

-GS đọc yêu cầu bài và trình bày kết quả:

Ta có $21 \times 3 = 63$

Vậy ta điền như sau:



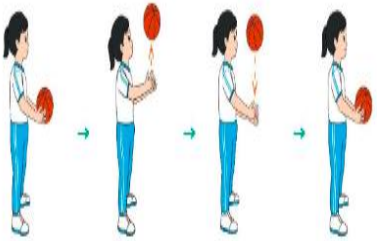
-Hs nhận xét

-HS đọc thuộc bảng nhân, bảng chia từ 2 đến 9

-HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

 <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét buổi kiểm tra 		<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--	--	--	---

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	
HOÀN THÀNH TỐT	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Thực hiện tốt các nội dung tập luyện - Tham gia tích cực các trò chơi vận động - Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TĐTT
HOÀN THÀNH	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Cơ bản thực hiện được các nội dung tập luyện - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực - Hoàn thành lượng vận động của bài tập - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TĐTT
CHƯA HOÀN THÀNH	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Chưa thực hiện được các nội dung tập luyện. - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao

PPCT: 116, 117

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
Bài 31: CÂY BÚT THẦN (4 tiết)
ĐỌC: CÂY BÚT THẦN. ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện “Cây bút thần”. Biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Biết kết hợp đọc chữ và xem tranh để hiểu các tình tiết, sự việc câu chuyện. Nêu được nhận về nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Chia sẻ với bạn nội dung bài đọc mở rộng(viết về những người làm việc thầm lặng, có ích cho xã hội). Biết ghi chép những thông tin cơ bản về bài học.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Người làm đồ chơi” và trả lời câu hỏi : Bác Nhân làm nghề gì? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Người làm đồ chơi” và nêu nội dung bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: + GV cho hs xem tranh và phán đoán nội dung từng bức tranh và nói: truyện cổ tích Việt Nam có nhiều hình ảnh và các hiện tượng kì ảo như cây bút thần là truyện cổ tích của Trung Quốc. Cũng giống như nhiều chuyện cổ tích của Việt Nam, truyện thường có những nhân vật hoặc đồ vật thần kì, đem may mắn đến cho những người tốt bụng, hiền lành hoặc nghèo khổ. Bài học hôm nay có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. + Làm đồ chơi bằng bột màu + Đọc và trả lời câu hỏi: giúp em hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh - HS lắng nghe. -HS lắng nghe

<p>nhiều chi tiết thần kì thú vị. Các em hãy đọc và tìm hiểu nội dung văn bản để hiểu được vì sao câu chuyện này được vào chủ đề: Cộng đồng gắn bó.</p>	
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài: <i>Một đêm, / Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ/ đưa cho em cây bút sáng lấp lánh./ Em reo lên:/ “ Cây bút đẹp quá!” Cháu cảm ơn ông!”</i> - GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc: - GV yêu cầu hs chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cây bút vẽ</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>trong tay mình</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>em vẽ cho cuốc</i>. + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến <i>vẽ lò sưởi để sưởi</i>. + Đoạn 5: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu: - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và ngắt câu văn dài <i>Một đêm, / Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ/ đưa cho em cây bút sáng lấp lánh./ Em reo lên:/ “ Cây bút đẹp quá!” Cháu cảm ơn ông!”</i> - HS đọc và tìm: bút vẽ, sáng, lò sưởi, cuốc. + HS chia 5 đoạn: -HS đọc và tìm: <ul style="list-style-type: none"> + Phú ông: người đàn ông giàu có ở nông thôn thời xưa. + Đầy tớ: người ở cho nhà giàu (thời xưa), phải làm tất cả các việc nhà. - HS luyện đọc theo nhóm 5. - HS nhận xét - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

<p>+ Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy Mã Lương rất thích vẽ và vẽ rất giỏi?</p> <p>+ Câu 2: Mã Lương được ai tặng cho cây bút thần? Cây bút đó có gì lạ?</p> <p>+ Câu 3: Đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ từ khi có bút thần.</p> <p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách thực hiện theo nhóm:</p> <p>Bước 1. Tìm hiểu những việc Mã Lương làm cho dân làng từ khi có bút thần.</p> <p>Bước 2. Từng em tập đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ, các em khác đóng vai người nghe, chăm chú nhìn vào người nói.</p> <p>Bước 3. Các thành viên đóng góp ý cho nhau để đóng vai đạt hơn trước.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh trình diễn trước lớp theo nhóm.</p>	<p>+ Câu 1: Mã lương thích vẽ: Khi kiếm củi hay lúc cắt cỏ ven sông, mã Luông đều tập vẽ. Mã Lương vẽ trên đất, trên đá.</p> <p>Mã lương vẽ giỏi: em vẽ chim, tưởng như sắp được nghe chim hót; vẽ cá, tưởng được trong thấy cá bơi.</p> <p>+ Câu 2: Mã Lương được cụ già tóc bạc phơ tặng cho cây bút thần. Cây bút đó rất kỳ diệu: vẽ chim, chim tung cánh bay; vẽ cá, cá cá vẫy đuôi trườn xuống sông; vẽ cày, vẽ cuốc thành cày, thành cuốc cho người dân đem đi làm ruộng. Vẽ thứ gì thứ đó đều trở thành thật(thành cái đó thật)</p> <p>+ Câu 3: HS làm việc theo nhóm theo hướng dẫn của Gv .</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày: Làng tôi có cậu bé Mã Lương thông minh, tốt bụng lắm. Cậu ấy có cây bút thần. Vẽ gì được nấy. Cậu ấy chỉ giúp người nghèo khổ. Nhà nào không có cày, nhà nào không có cuốc, cậu vẽ cho cuốc,Ai cũng có dụng cụ tốt để làm ăn. Chúng tôi</p>
--	--

<p>- GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 4: Theo em, vì sao Mã Lương không chịu làm theo ý muốn của phú ông? a. Vì phú ông đã nhốt Mã Lương vào chuồng ngựa. b. Vì phú ông bắt Mã Lương chịu đói, chịu rét. c. Vì phú ông đã giàu có lại tham lam. d. Nêu ý kiến khác của em. - GV HD và trả lời theo nhóm - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt phương án đúng là c. và giải thích thêm những đáp án còn lại không đúng. + Câu 5: Em đoán xem những sự việc gì sẽ xảy ra tiếp theo.</p> <p>- Qua câu chuyện Cây bút thần theo truyện cổ tích Trung Quốc em hiểu gì?</p> <p>- GV chốt: <i>Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.</i> - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại - GV chọn đọc đoạn, GV đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 5 - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc diễn cảm trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>không biết lấy gì để cảm ơn cậu ấy</p> <p>- Câu 4: HS lắng nghe và trả lời theo nhóm. - Nhóm chọn ý đúng nhất là: c Vì phú ông đã giàu có lại còn tham lam *Không chọn a và b chưa đúng vì: Mã Lương từ chối làm theo ý muốn của tên địa chủ trước khi hắt nhốt Mã Lương vào chuồng ngựa, bỏ đói, bỏ rét</p> <p>+ Câu 5: hs trả lời: Phú ông bị đày đọa, khổ sai, nghèo khổ. Mã Lương học cao, thành tài, cuộc sống viên mãn. -HS trả lời: <i>Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.</i> -HS nhận xét</p> <p>- HS đọc lần lượt. - HS luyện đọc theo nhóm 5 - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc. - GV yêu cầu đọc lại câu chuyện và nêu ý nghĩa.</p>	<p>-HS đọc và nêu ý nghĩa câu chuyện. - HS chia sẻ.</p>

PPCT: 34

ÔN TOÁN

ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.
- + Tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.
- + Cách giải và trình bày giải bài toán có hai bước liên quan đến bài toán gấp lên một số lần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>HD 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 2 tr.105 VBT Toán</p> <p>* Bài 2: Số? (VBT tr. 105)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập - Yêu cầu HS nêu cách làm - Gọi HS đọc yêu cầu <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. <p>→ Gv chốt cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nêu: <ul style="list-style-type: none"> a) 35. Vì muốn tìm thừa số chia biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. Ta lấy: $280 : 8 = 35$ b) 972. Vì muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia. Ta lấy: $108 \times 9 = 972$ c) 14. Vì muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương. Ta lấy: $84 : 6 = 14$ d) 23. Vì muốn tìm thừa số chia biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. Ta lấy: $161 : 7 = 23$ - HS lắng nghe
<p>HD 2: Thi đua GV lấy bài 2 tr.105 VBT Toán</p>	

<p>*Bài 3: VBT/105</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. + Bài toán đã cho số cây cam là bao nhiêu chưa? + Tìm số cây cam bằng cách nào? + Có cây chanh và cam rồi thì tính được số cây cam và chanh bằng cách nào? + Chia lớp thành 2 đội A và B . Mỗi đội cử 1 bạn lên chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài. Đội nào làm nhanh và có kết quả chính xác sẽ chiến thắng. - Tổ chức chơi - Gọi Hs trình bày kết quả - Gọi HS nhận xét. <p>- GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. + Chưa + lấy số cây chanh nhân 4 + Lấy số cây cam cộng số cây chanh <p>- Lớp quan sát, nhận xét Bài giải: Số cây cam trong vườn có là: $19 \times 4 = 76$ (cây) Số cây cam và chanh trong vườn An có là: $19 + 76 = 95$ (cây) Đáp số: 95 cây</p>
<p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tìm một phần mấy của 1 hình ta làm như thế nào? - Muốn tìm thừa số chưa biết thực hiện như thế nào? - Muốn tìm số bị chia thực hiện như thế nào? - Muốn tìm số chia thực hiện như thế nào? - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 8

**KỸ NĂNG SỐNG
HÃY LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ (TIẾT 2)**

Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

PPCT: 85

TOÁN
Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (2 tiết)
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính, có hoặc không có dấu ngoặc.
- So sánh được giá trị của biểu thức số có phép cộng, trừ, nhân, chia với một số.
- Giải được bài toán có nội dung thực tế bằng hai phép tính trong phạm vi 1 000.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hs tìm thành phần chưa biết trong phép tính (thi đua cá nhân) a.x 6 = 186 b. : 7 = 105 c. 72 : = 8 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hiện: a. $31 \times 6 = 186$ b. $735 : 7 = 105$ c. $72 : 9 = 8$ - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài <p>Bài 2: Giải bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức. - Cá nhân làm bảng con: <ul style="list-style-type: none"> a. $731 - 680 + 19 = 51 + 19 = 70.$ b. $63 \times 2 : 7 = 126 : 7 = 18$ c. $14 \times 6 - 29 = 84 - 29 = 55$ d. $348 + 84 : 6 = 384 + 14 = 398$ + Ý a, b, c làm tính các biểu thức từ trái sang phải. + Ý D chia trước, cộng sau -HS nhận xét bài của bạn - HS đọc yêu cầu của bài.

<p>Tính giá trị của biểu thức. Làm bảng con và nêu cách làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi cách tính trước lớp - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. <p>a) $14 \times 6 - 29$ b) $192 - 23 \times 4$ c) $96 : 8 + 78$ d) $348 + 84 : 6$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia làm bảng con để làm bài và nêu cách làm + HS trả lời: <p>a) $14 \times 6 - 29 = 84 - 29 = 55$ b) $192 - 23 \times 4 = 192 - 92 = 100$ c) $96 : 8 + 78 = 12 + 78 = 90$ d) $348 + 84 : 6 = 348 + 14 = 362$</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tính nhân/ chia trước, cộng / trừ sau
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 118, 119

TIẾNG VIỆT
Bài 31: CÂY BÚT THẦN (4 tiết)
LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THÀNH THỊ, NÔNG THÔN.
BIỆN PHÁP SO SÁNH (TIẾT 3)
LUYỆN VIẾT THƯ(TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn, nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.
- Viết được bức thư theo hướng dẫn
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
1. Khởi động.							
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs tìm từ ngữ chỉ sự vật mà em biết ở bài tập 1 SGK. - GV yêu cầu hs tìm những từ chỉ hoạt động có trong BT1 SGK - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm: biển, sông - HS tìm: nhấp nháy, đứng, quán, thả. - HS lắng nghe 						
2. Khám phá.							
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, thường thấy ở thành thị hoặc nông thôn.</p> <p>Bài 1: Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1. - GV HDHS làm bài tập theo nhóm và ghi vào phiếu bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm việc theo nhóm 2. Theo HD GV làm mẫu. - Đại diện nhóm trình bày. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;">Tranh</td> <td style="width: 33%;">Thành phố (đô thị)</td> <td style="width: 33%;">Nông thôn (làng quê)</td> </tr> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td>- Từ ngữ chỉ người: Sinh viên, bác sĩ, kỹ sư.</td> <td>- Từ ngữ chỉ người: nông dân, người làm vườn, thợ cấy</td> </tr> </table>	Tranh	Thành phố (đô thị)	Nông thôn (làng quê)	Từ ngữ chỉ sự vật	- Từ ngữ chỉ người: Sinh viên, bác sĩ, kỹ sư.	- Từ ngữ chỉ người: nông dân, người làm vườn, thợ cấy
Tranh	Thành phố (đô thị)	Nông thôn (làng quê)					
Từ ngữ chỉ sự vật	- Từ ngữ chỉ người: Sinh viên, bác sĩ, kỹ sư.	- Từ ngữ chỉ người: nông dân, người làm vườn, thợ cấy					

<p>- Các từ ngữ cả lớp tìm được là từ ngữ chỉ sự vật thường thấy ở thành thị và nông thôn. Các em hãy chú ý giữ gìn môi trường luôn xanh sạch đẹp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mỗi sự vật em tìm được ở bài tập 1.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:</p>	<table border="1"> <tr> <td>- Từ ngữ chỉ sự vật: siêu thị, xe buýt, cửa hàng</td> <td>- Từ ngữ chỉ sự vật: cánh đồng, bụi tre, đình làng</td> </tr> </table>	- Từ ngữ chỉ sự vật: siêu thị, xe buýt, cửa hàng	- Từ ngữ chỉ sự vật: cánh đồng, bụi tre, đình làng							
	- Từ ngữ chỉ sự vật: siêu thị, xe buýt, cửa hàng	- Từ ngữ chỉ sự vật: cánh đồng, bụi tre, đình làng								
	<p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2. Theo HD GV làm mẫu.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p>									
	<table border="1"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ người:</td> <td>Từ ngữ chỉ đặc điểm</td> </tr> <tr> <td>- Bác sĩ</td> <td>- giỏi, nhân hậu.</td> </tr> <tr> <td>- Sinh viên</td> <td>- Trẻ, thông minh</td> </tr> <tr> <td>-Kĩ sư</td> <td>-Sáng tạo</td> </tr> <tr> <td>-Nông dân</td> <td>-Hiền lành, chất phát.</td> </tr> </table>	Từ ngữ chỉ người:	Từ ngữ chỉ đặc điểm	- Bác sĩ	- giỏi, nhân hậu.	- Sinh viên	- Trẻ, thông minh	-Kĩ sư	-Sáng tạo	-Nông dân
Từ ngữ chỉ người:	Từ ngữ chỉ đặc điểm									
- Bác sĩ	- giỏi, nhân hậu.									
- Sinh viên	- Trẻ, thông minh									
-Kĩ sư	-Sáng tạo									
-Nông dân	-Hiền lành, chất phát.									
<table border="1"> <tr> <td>Từ ngữ chỉ sự vật:</td> <td>Từ ngữ chỉ đặc điểm</td> </tr> <tr> <td>xe buýt</td> <td>đông người</td> </tr> <tr> <td>Vườn rau</td> <td>Tươi tốt, xanh mơn mớn</td> </tr> <tr> <td>Đường phố</td> <td>Nhộn nhịp, đông vui</td> </tr> <tr> <td>Đường làng</td> <td>Yên tĩnh, vắng vẻ</td> </tr> </table>	Từ ngữ chỉ sự vật:	Từ ngữ chỉ đặc điểm	xe buýt	đông người	Vườn rau	Tươi tốt, xanh mơn mớn	Đường phố	Nhộn nhịp, đông vui	Đường làng	Yên tĩnh, vắng vẻ
Từ ngữ chỉ sự vật:	Từ ngữ chỉ đặc điểm									
xe buýt	đông người									
Vườn rau	Tươi tốt, xanh mơn mớn									
Đường phố	Nhộn nhịp, đông vui									
Đường làng	Yên tĩnh, vắng vẻ									
<table border="1"> <tr> <td>Đặc điểm cảnh vật ở thành phố</td> <td>Đặc điểm cảnh vật ở nông thôn</td> </tr> <tr> <td>đông đúc, sầm uất, chật chội, ồn ào, náo nhiệt, tấp nập, sôi động, hiện đại, đồ sộ, sang trọng, mới mẻ, ...</td> <td>vắng vẻ, thoáng đãng, rộng rãi, yên tĩnh, thanh bình, yên ả, êm đềm, xanh tươi, bình dị, cổ xưa, gần gũi với thiên nhiên</td> </tr> </table>	Đặc điểm cảnh vật ở thành phố	Đặc điểm cảnh vật ở nông thôn	đông đúc, sầm uất, chật chội, ồn ào, náo nhiệt, tấp nập, sôi động, hiện đại, đồ sộ, sang trọng, mới mẻ, ...	vắng vẻ, thoáng đãng, rộng rãi, yên tĩnh, thanh bình, yên ả, êm đềm, xanh tươi, bình dị, cổ xưa, gần gũi với thiên nhiên						
Đặc điểm cảnh vật ở thành phố	Đặc điểm cảnh vật ở nông thôn									
đông đúc, sầm uất, chật chội, ồn ào, náo nhiệt, tấp nập, sôi động, hiện đại, đồ sộ, sang trọng, mới mẻ, ...	vắng vẻ, thoáng đãng, rộng rãi, yên tĩnh, thanh bình, yên ả, êm đềm, xanh tươi, bình dị, cổ xưa, gần gũi với thiên nhiên									

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Tìm những âm thanh được so sánh trong mỗi câu văn. Điền thông tin vào bảng.</p> <table border="1" data-bbox="244 481 866 902"> <tr> <td>Âm thanh được so sánh</td> <td>Đặc điểm so sánh</td> <td>Từ so sánh</td> <td>Âm thanh dùng để so sánh</td> </tr> <tr> <td>Tiếng đàn tơ rưng</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tiếng chim sáo</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập 3(làm cá nhân hoặc theo cặp):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập bảng theo hướng dẫn của GV. + Đọc kĩ từng câu rồi điền vào bảng. + GV quan sát các cá nhân hoặc các nhóm bài tập 3, nếu thấy các em lúng túng thì có thể làm câu a trước lớp. <p>- GV mời HS trình bày bài tập 3 trước lớp và hướng dẫn chữa bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Đặt một câu tả âm thanh có sử dụng biện pháp so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS làm bài vào vở ô li. - Yêu cầu HS trình bày và đọc câu mình đã đặt trước lớp. 	Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh	Tiếng đàn tơ rưng				Tiếng chim sáo				<p>nhiên, trong lành, ...</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS làm bài tập</p> <table border="1" data-bbox="885 929 1420 1758"> <tr> <td>Âm thanh được so sánh</td> <td>Đặc điểm so sánh</td> <td>Từ so sánh</td> <td>Âm thanh dùng để so sánh</td> </tr> <tr> <td>Tiếng đàn tơ rưng</td> <td>trầm hùng thánh thót, róc rách</td> <td>như</td> <td>tiếng thác đổ suối reo</td> </tr> <tr> <td>Tiếng chim sáo</td> <td>ríu ran</td> <td>như</td> <td>một cái chợ vừa mở một lớp học vừa tan buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét trình bày của bạn.</p> <p>-Hs làm vào ở. Tiếng ve kêu mùa hè như tiếng sáo vi vu</p>	Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh	Tiếng đàn tơ rưng	trầm hùng thánh thót, róc rách	như	tiếng thác đổ suối reo	Tiếng chim sáo	ríu ran	như	một cái chợ vừa mở một lớp học vừa tan buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,
Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh																						
Tiếng đàn tơ rưng																									
Tiếng chim sáo																									
Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh																						
Tiếng đàn tơ rưng	trầm hùng thánh thót, róc rách	như	tiếng thác đổ suối reo																						
Tiếng chim sáo	ríu ran	như	một cái chợ vừa mở một lớp học vừa tan buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,																						

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đổi vở cho nhau, nhận xét nhóm đôi. - GV nhận xét vở, tuyên dương. <p style="text-align: center;">LUYỆN VIẾT THƯ</p> <p>1 Viết thư cho bạn ở xa(hoặc cho người thân).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài tập 1 và phần gợi ý viết thư. - GV HD HS: + GV cho HS đọc lại bức thư đã đọc trong tiết luyện viết thư ở Bài 30. + Xác định rõ em muốn viết thư cho ai. + Dựa vào gợi ý của bài tập 1, viết thư cho đúng thể thức. - HS viết thư dựa trên gợi ý từ bài tập 1. - Gv nhận xét, tuyên dương. <p>2. Tập viết phong bì thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS viết phong bì thư theo mẫu trong SHS. - Tuyên dương, khích lệ. <p>3 Chia sẻ bức thư của em trong nhóm và nghe góp ý của các bạn chỉnh sửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, chuyển bài viết của mình cho bạn đọc (theo vòng), góp ý cho nhau. - GV quan sát nhận xét, tuyên dương. - Gv thu bài viết thư của HS để nhận xét từng em. - GV b. Em nhắc bạn mang cho mình mượn cuốn truyện. - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết tin nhắn vào vở. - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đổi vở nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 4. - Từng em đặt câu vào vở ô li - HS trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm, chuyển bài viết của mình cho bạn đọc (theo vòng), góp ý cho nhau. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS viết - Trình bày và nhận xét
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bài “Cây bút thần” trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài . - HS trả lời theo ý thích của mình.

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
--	-----------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 51

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH
TIẾT 3: NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Biết đánh giá bản thân và bạn về tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số hoá đơn tiền điện, nước.
- Giấy A4.
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của học sinh.

2. Học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Sơ kết cuối tuần 17</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.

.....	
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Phỏng vấn” Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích giải thích thêm thu nhập có thể là tiền lương đối với những gia đình có bố, mẹ, làm thuê, làm công, ... cũng có thể là tiền có được do gia đình tự kinh doanh hoặc từ những công việc khác nhau. - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình. - GV gợi ý các câu hỏi để HS phỏng vấn người thân. <ul style="list-style-type: none"> + Công việc của người thân là gì? + Công việc từ thu nhập đó khoảng bao nhiêu tiền một tháng? - GV cho HS ghi lại thông tin tìm hiểu ra giấy A4 <p>* Lưu ý: GV chú ý HS về việc chọn thời gian, để hỏi, lời nói, thái độ khi hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi phỏng vấn. - GV cho học sinh bình chọn, tuyên dương. - GV nhận xét chốt lại hoạt động. <p>Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đánh giá phiếu học tập. - Giáo viên cho học sinh trình bày. - Giáo viên thu phiếu, nhận xét. - GV yêu cầu HS mang kết quả tới lớp để thực hiện tiết hoạt động theo chủ đề sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS chú ý theo dõi. - HS ghi thông tin tìm hiểu vào giấy A4 - HS tham gia chơi - HS theo dõi, bình chọn, nhận xét, đánh giá. - Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân. - Học sinh trình bày và nhận xét phiếu học tập. - HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau.
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 18, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

<p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 34

**ÔN TIẾNG VIỆT
BIỆN PHÁP SO SÁNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn.
- + Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.
- + Viết được câu hoàn chỉnh có hình ảnh so sánh.

2. Năng lực chung:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																										
<p>Hoạt động 1 Trò chơi “Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr.71 VBT Tiếng Việt Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Mỗi bạn điền 1 từ và đưa lại bút cho đồng đội để tiếp tục điền. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Âm thanh được so sánh</th> <th>Đặc điểm so sánh</th> <th>Từ so sánh</th> <th>Âm thanh dùng để so sánh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">Tiếng đàn to rung</td> <td>trầm hùng</td> <td>như</td> <td>tiếng thác đổ</td> </tr> <tr> <td>thanh thoát, róc rách</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td rowspan="3">Tiếng sáo</td> <td>.....</td> <td>như</td> <td>một cái chợ vừa mở</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p>	Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh	Tiếng đàn to rung	trầm hùng	như	tiếng thác đổ	thanh thoát, róc rách	Tiếng sáo	như	một cái chợ vừa mở	<p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi <p style="margin-top: 20px;">- Hs tiến hành chơi</p> <p>- 1 Hs lên chia sẻ.</p> <p style="margin-top: 10px;">- HS chữa bài vào vở.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Âm thanh được so sánh</th> <th>Đặc điểm so sánh</th> <th>Từ so sánh</th> <th>Âm thanh dùng để so sánh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">Tiếng đàn to rung</td> <td>trầm hùng</td> <td>như</td> <td>tiếng thác đổ</td> </tr> <tr> <td>thanh thoát, róc rách</td> <td>như</td> <td>suối reo</td> </tr> <tr> <td rowspan="3">Tiếng sáo</td> <td>riu riu</td> <td>như</td> <td>một cái chợ vừa mở</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>như</td> <td>một lớp học vừa tan</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>như</td> <td>bước đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,</td> </tr> </tbody> </table>	Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh	Tiếng đàn to rung	trầm hùng	như	tiếng thác đổ	thanh thoát, róc rách	như	suối reo	Tiếng sáo	riu riu	như	một cái chợ vừa mở	như	một lớp học vừa tan	như	bước đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,
Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh																																								
Tiếng đàn to rung	trầm hùng	như	tiếng thác đổ																																								
	thanh thoát, róc rách																																								
Tiếng sáo	như	một cái chợ vừa mở																																								
																																								
																																								
Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh																																								
Tiếng đàn to rung	trầm hùng	như	tiếng thác đổ																																								
	thanh thoát, róc rách	như	suối reo																																								
Tiếng sáo	riu riu	như	một cái chợ vừa mở																																								
	như	một lớp học vừa tan																																								
	như	bước đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,																																								

<p>→ GV lưu ý HS cách nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn, xác định từ được so sánh.</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>Thảo luận nhóm 2</p> <p>GV lấy bài 4 tr.71 VBT Tiếng Việt</p> <p>* Bài 4/71:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>→ GV lưu ý HS cách đặt câu có hình ảnh so sánh.</p> <p>3. HD Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để xác định đúng sự vật được so sánh em cần làm gì? - Đặt câu có hình ảnh so sánh cần đủ các bộ phận nào? - GV nhận xét, tuyên dương HS - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5HS chia sẻ câu nhóm mình. + Tiếng gió rì rào như tiếng mưa. + Tiếng hát ngân vang như tiếng chim. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Cần xác định đúng từ so sánh. - Sự vật 1- Từ so sánh – Sự vật 2 <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 17

**RÈN CHỮ
NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI**

Ngày 06 tháng 12 năm 2023

KHÔI TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

Ngày 06 tháng 12 năm 2023

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải